

## LỜI GIỚI THIỆU

**T**rong lịch sử đấu tranh cách mạng và kháng chiến của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, Thái Nguyên là một tỉnh có vị trí chiến lược vô cùng quan trọng - là một bộ phận trong căn cứ địa Việt Bắc. Đặc biệt trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Thái Nguyên vinh dự được Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh chọn làm ATK (An toàn khu) - "Thủ đô kháng chiến" của cả nước.

Từ năm 1947, hầu hết các cơ quan đầu não kháng chiến: Trung ương Đảng, Chính phủ, Bộ Tổng tư lệnh và Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các đồng chí Trường Chinh, Tôn Đức Thắng, Võ Nguyên Giáp, Hoàng Quốc Việt, Phạm Văn Đồng... đã sống và làm việc chủ yếu ở ATK - Định Hoá. Những chủ trương, đường lối, quyết sách quan trọng nhất đã được ra đời tại nơi đây đưa cuộc kháng chiến trường kỳ, gian khổ của dân tộc ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Trong những tháng năm khó khăn, gian khổ nhưng vô cùng oanh liệt ấy, Đảng bộ, Chính quyền, quân và dân Thái Nguyên đã làm tròn nhiệm vụ thiêng liêng, bảo vệ an toàn cho cơ quan lãnh đạo tối cao của toàn dân tộc, góp phần xứng đáng vào chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ "lừng lẫy 5 châu, chấn động địa cầu", đưa cuộc kháng chiến thần thánh 9 năm chống thực dân Pháp xâm lược của dân tộc ta đi tới thắng lợi.

Nhân kỷ niệm 65 năm Ngày toàn quốc kháng chiến

(19/12/1946 - 19/12/2011; Kỷ niệm 20 năm thành lập Bảo tàng Thái Nguyên (23/12/1991- 23/12/2011), được sự đồng ý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bảo tàng Thái Nguyên tổ chức Hội thảo khoa học: "Thái Nguyên trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, 1946 - 1954" nhằm góp phần khẳng định vị trí, vai trò to lớn của ATK - Thái Nguyên trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược; bổ sung nguồn tài liệu, hiện vật làm cơ sở khoa học phục vụ công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa về lịch sử cách mạng, kháng chiến của địa phương.

Nhân kỷ niệm 65 năm ngày Bác Hồ về ATK - Thái Nguyên lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (20/5/1947 - 20/5/2012); kỷ niệm 122 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890- 19/5/2012) và để cung cấp nguồn tư liệu quý phục vụ công tác nghiên cứu, học tập, đồng thời giáo dục truyền thống lịch sử cho thế hệ trẻ hôm nay và mai sau, Bảo tàng Thái Nguyên đã tập hợp các bài tham luận tại hội thảo, biên soạn và xuất bản cuốn kỷ yếu hội thảo khoa học này.

Bảo tàng Thái Nguyên xin trân trọng cảm ơn sự giúp đỡ, những ý kiến đóng góp của các nhân chứng lịch sử, các nhà nghiên cứu, các nhà quản lý trong quá trình biên soạn. Do cuốn kỷ yếu xuất bản lần đầu nên không tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót, rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của các độc giả..

Xin trân trọng giới thiệu tập Kỷ yếu cùng bạn đọc.

Thái Nguyên, ngày 2 tháng 5 năm 2012

**BAN BIÊN TẬP**



Đồng chí Phạm Thái Hanh, Phó Giám đốc Sở VH-TT-DL Thái Nguyên  
Trưởng Ban tổ chức Hội thảo khai mạc Hội thảo







Đại biểu Phạm Tất Quỳnh, nguyên Phó Trưởng Ban Tuyên giáo  
Tỉnh ủy Thái Nguyên tham luận tại hội thảo





# LỜI KHAI MẠC HỘI THẢO

Ths. PHẠM THÁI HANH

*Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao & Du lịch  
Trưởng ban tổ chức Hội thảo*

Kính thưa các quý vị đại biểu!

Thái Nguyên là một mảnh đất giàu truyền thống cách mạng, là cửa ngõ của vùng Việt Bắc, xưa nay Thái Nguyên luôn giữ một vị trí chiến lược quan trọng trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, giai đoạn 1946 - 1954, Thái Nguyên vinh dự được Trung ương Đảng, Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh chọn làm An toàn khu Trung ương - Thủ đô kháng chiến của cả nước. Tại ATK Thái Nguyên, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng, Chính phủ, Bộ Tổng tư lệnh quân đội nhân dân Việt Nam đã đặt đại bản doanh để lãnh đạo cuộc kháng chiến; nhiều cơ quan Trung ương, Bộ, Ngành đã được khai sinh và đặt trụ sở làm việc; nhiều quyết định quan trọng liên quan đến vận mệnh dân tộc đã ra đời tại đây.

Nhân kỷ niệm 65 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến (19/12/1946 - 19/12/2011), Sở Văn hóa, Thể thao & Du lịch giao cho Bảo tàng tỉnh tổ chức Hội thảo khoa học với chủ đề: “Thái Nguyên trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, 1946 - 1954” đây là một hoạt động nghiên cứu khoa học hết sức có ý nghĩa nhằm ôn lại truyền thống lịch sử, làm rõ thêm vai trò vị trí của ATK Thái

Nguyên trong cuộc kháng chiến, bổ sung thông tin, sự kiện lịch sử có giá trị về một thời kỳ lịch sử hào hùng của dân tộc và đặc biệt thông qua cuộc Hội thảo lần này giúp cho Bảo tàng tỉnh làm tốt hơn công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa, nhất là các di sản liên quan đến cách mạng, kháng chiến giai đoạn 1946 - 1954; công tác sưu tầm, bảo quản các tài liệu, hiện vật cách mạng, kháng chiến hiện đang lưu giữ tại Bảo tàng và một số còn lưu giữ trong nhân dân để Bảo tàng tỉnh là địa chỉ đỡ trong công tác giáo dục lịch sử, giáo dục truyền thống yêu nước, truyền thống cách mạng cho các thế hệ người Việt Nam hôm nay và mai sau.

Hiện nay, Bảo tàng Thái Nguyên đang lưu giữ trên 1.840 tài liệu, hiện vật về cách mạng, kháng chiến, đặc biệt là sưu tập hiện vật về Chủ tịch Hồ Chí Minh với Thái Nguyên (trên 260 tài liệu, hiện vật, hình ảnh về Bác Hồ kính yêu), đây là những hiện vật, kỷ vật có giá trị gắn với cuộc đời hoạt động cách mạng của Người ở Thái Nguyên trong những năm tháng đầy gian khổ, lãnh đạo toàn dân kháng chiến chống thực dân Pháp đi đến thắng lợi hoàn toàn.

Như chúng ta đã biết, cách đây 65 năm vào ngày 18, 19 tháng 12 năm 1946 tại Vạn Phúc, Hà Đông, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp mở rộng do Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì, đã quyết định chủ trương phát động cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trên phạm vi cả nước và đề ra đường lối, chủ trương kháng chiến của Đảng.

Ngay giữa lúc tiếng súng kháng chiến vang lên đầu tiên ở Hà Nội và trên toàn quốc, *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* của Chủ tịch Hồ Chí Minh được truyền đi khắp cả nước. Người kêu gọi:

*"Hỡi đồng bào toàn quốc!*

*Chúng ta muốn hoà bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì*



*chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa!*

*Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.*

*Hỡi đồng bào!*

*Chúng ta phải đứng lên!"*

...

Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khơi dậy mạnh mẽ tinh thần dân tộc, truyền thống anh hùng bất khuất, thúc giục cả nước đứng lên chiến đấu bằng sức mạnh của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ của người Việt Nam với mọi thứ vũ khí có sẵn, với một ý chí "*Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh*", một thái độ chính trị dứt khoát và kiên định: "*Thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ*".

Có thể nói, *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* là một bản cương lĩnh kháng chiến mang tính khái quát cao, chứa đựng tư tưởng, quan điểm, đường lối chiến tranh nhân dân, toàn dân đánh giặc, lâu dài, tự lực cánh sinh và nhất định thắng lợi.

Với 20 bài viết được gửi đến tham luận tại Hội thảo với nhiều nội dung sự kiện, phong phú, có giá trị lịch sử, khoa học với cách nhìn nhận, đánh giá dưới góc độ khác nhau của các tác giả, các nhà nghiên cứu nhưng vẫn cùng chung mục đích, ý nghĩa mà Hội thảo đề ra. Các bài viết gồm:

- *Những vấn đề cấp thiết trong công tác sưu tầm tài liệu hiện vật ở tỉnh Thái Nguyên thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946 - 1954)* của tác giả Bùi Huy Toàn, Giám đốc Bảo tàng Thái Nguyên.

- *Những tháng đầu Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Định Hoá* của tác

giả Phạm Tất Quỳnh, nguyên Phó trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Thái Nguyên.

- *Dựa vào dân để xây dựng, bảo vệ An toàn Khu - Thủ đô kháng chiến* của tác giả Vũ Thanh Khôi, Trưởng phòng Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Thái Nguyên.

- *Công tác nghiên cứu sưu tầm tài liệu, hiện vật ở Bảo tàng Thái Nguyên* của Ths. Phạm Thái Hanh, PGĐ Sở VH TT & DL Thái Nguyên.

- *ATK Định Hoá trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 - 1954)* của Thạc sĩ Đồng Khắc Thọ, Trưởng Ban Quản lý khu di tích lịch sử - sinh thái ATK Định Hoá.

- *Bác Tôn với chiến khu Việt Bắc - Thái Nguyên* của tác giả Nguyễn Hằng, Bảo tàng Tôn Đức Thắng.

- *Về vai trò của "Thủ đô kháng chiến" Thái Nguyên trong kháng chiến chống thực dân Pháp và nhiệm vụ tuyên truyền giáo dục truyền thống lịch sử cho thế hệ trẻ của Bảo tàng khu vực trong giai đoạn cách mạng mới* của Thiếu tá Lê Thị Hiếu, Bảo tàng LLVT Việt Bắc Quân khu I.

- *Thái Nguyên - Phú Thọ trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946 - 1954)* của tác giả Nguyễn Mai Thoa, Trưởng phòng Nghiên cứu Sưu tầm, Bảo tàng Hùng Vương, tỉnh Phú Thọ.

- *Tân Trào - Việt Bắc, trái tim hồng của Tổ quốc* của tác giả Phan Thị Nhạ, Bảo tàng tỉnh Tuyên Quang.

- *Phát huy truyền thống vùng đất giàu tiềm năng lịch sử gắn với công tác bảo tồn, bảo tàng* của tác giả Nguyễn Đình Hưng, Phó trưởng phòng Quản lý di sản Văn hoá, Sở Văn hoá, Thể thao & Du lịch Thái Nguyên.

- *Võ Nhai trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp*

xâm lược (1946 - 1954) của Ban Tuyên giáo Huyện uỷ Võ Nhai.

- *Những đóng góp của quân và dân huyện Đông Hy trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của Ban Tuyên giáo Huyện uỷ Đông Hy*

- *Phổ Yên trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946 - 1954) của Ban Tuyên giáo Huyện uỷ Phổ Yên*

- *Thành phố Thái Nguyên trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946 - 1954) của Phòng Văn hoá và Thông tin, thành phố Thái Nguyên.*

- *Một số vấn đề về nghiên cứu, xây dựng sưu tập tài liệu, hiện vật trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946 - 1954) tại Bảo tàng Thái Nguyên của tác giả Nguyễn Văn Thúc, Phó Giám đốc Bảo tàng Thái Nguyên.*

- *Bảo tàng Thái Nguyên với công tác sưu tầm tài liệu, hiện vật trưng bày phòng chuyên đề "Bác Hồ với Thái Nguyên" của tác giả Lương Thị Duyên, Trưởng phòng Sưu tầm, Trưng bày, Tuyên truyền, Bảo tàng Thái Nguyên.*

- *Hiện vật ảnh trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946 - 1954) lưu giữ tại Bảo tàng Thái Nguyên của tác giả Lô Thị Huệ, Bảo tàng Thái Nguyên.*

- *Phát huy giá trị tài liệu, hiện vật giấy trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 - 1954) hiện đang lưu giữ tại Bảo tàng Thái Nguyên của tác giả Phạm Thị Thu Trang, Bảo tàng Thái Nguyên.*

- *Nhóm hiện vật Chủ tịch Hồ Chí Minh sử dụng tại nhà sàn đồi Thành Trúc, xã Bản Ngoại, huyện Đại Từ hiện đang lưu giữ tại Bảo tàng Thái Nguyên của tác giả Vũ Tiến Hiếu, Bảo tàng*

Thái Nguyên.

Thay mặt cho Ban tổ chức Hội thảo, chúng tôi xin trân trọng cảm ơn tới các tác giả, các bạn đồng nghiệp, các nhà nghiên cứu, các quý vị đại biểu đã tới dự Hội thảo và có nhiều ý kiến đóng góp sâu sắc, các thông tin, sự kiện lịch sử có giá trị, cung cấp nguồn nhân chứng quan trọng để bổ sung vào hồ sơ di tích, hồ sơ tài liệu, hiện vật liên quan đến thời kỳ kháng chiến chống Pháp (1946 - 1954) của tỉnh Thái Nguyên. Cảm ơn các cơ quan Báo chí - Đài Phát thanh truyền hình của Trung Ương, của tỉnh đã đến viết bài, đưa tin góp phần vào thành công của Hội thảo.

Một lần nữa, xin trân trọng cảm ơn và kính chúc sức khỏe, hạnh phúc tới các quý vị đại biểu, chúc Hội thảo thành công tốt đẹp!

NHỮNG VẤN ĐỀ CẤP THIẾT TRONG CÔNG  
TÁC SƯU TẦM TÀI LIỆU, HIỆN VẬT Ở TỈNH  
THÁI NGUYÊN THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN  
CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC  
(1946- 1954)

BÙI HUY TOÀN

*Giám đốc Bảo tàng Thái Nguyên*

Nhân dịp kỷ niệm 65 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* (19/12/1946 - 19/12/2011) và cùng với hoạt động thiết thực kỷ niệm 20 năm thành lập Bảo tàng tỉnh Thái Nguyên (23/12/1991 - 23/12/2011), Bảo tàng Thái Nguyên tổ chức Hội thảo khoa học với chủ đề: "*Thái Nguyên trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946 - 1954)*". Với ý nghĩa trên, tôi tham gia nội dung chuyên môn về *Những vấn đề cấp thiết trong công tác sưu tầm tài liệu, hiện vật ở tỉnh Thái Nguyên thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, 1946 - 1954*. Để mong muốn được sự quan tâm giúp đỡ của các nhân chứng lịch sử, các bác lão thành cách mạng, các nhà nghiên cứu lịch sử cách mạng, các đồng nghiệp bảo tàng.....có những thông tin trao đổi, cung cấp những tài liệu, hiện vật giá trị, khoa học để phục vụ

cho chức năng, nhiệm vụ của bảo tàng là giáo dục truyền thống cách mạng, truyền thống yêu nước trong thời kỳ đổi mới và hội nhập Quốc tế do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo đất nước hiện nay.

Kính thưa các quý vị đại biểu dự hội thảo!

Nhân dân Thái Nguyên cùng cả nước bắt đầu bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược, thực hiện lời hiệu triệu của Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi toàn quốc kháng chiến đêm ngày 19/12/1946.

Người nói: *"Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa."*

*Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ."*

*Hỡi đồng bào!*

*Chúng ta phải đứng lên!*

*Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không phân chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước."*

*Hỡi anh em binh sĩ, tự vệ, dân quân!*

*Giờ cứu nước đã đến, ta phải hy sinh đến giọt máu cuối cùng để giữ gìn đất nước..."*

Đêm 19/12/1946 tiếng súng giết giặc của quân và dân Thủ đô Hà Nội đã nổ, mở đầu cho cuộc kháng chiến của cả nước. Chủ

tịch Hồ Chí Minh rời làng Vạn Phúc (Hà Đông) đã cùng các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ đi lên vùng chiến khu Việt Bắc ở và làm việc lãnh đạo toàn dân trường kỳ kháng chiến. Địa bàn các huyện Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương, Võ nhai (Thái Nguyên); các huyện Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa (Tuyên Quang); Chợ Đồn (Bắc Kạn) là vùng đất có vị trí chiến lược quan trọng, nơi hội tụ các yếu tố “Thiên thời, địa lợi, nhân hòa” từ năm 1947 đến năm 1954 là nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh và các cơ quan đầu não kháng chiến: Trung ương Đảng, Chính phủ, Quốc hội, Mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội, nhiều đơn vị quân đội... cùng các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng, Nhà nước, Bộ tổng tư lệnh như: Trường Chinh, Tôn Đức Thắng, Hoàng Quốc Việt, Võ Nguyên Giáp... đã từng ở và làm việc, trở thành Thủ đô kháng chiến của cả nước. Trong đó Định Hóa (Thái Nguyên) trở thành “ATK tuyệt mật” - Trung tâm Thủ đô Kháng chiến của cả nước, nơi đây còn ghi dấu nhiều sự kiện lịch sử quan trọng, đặc biệt ngày 6/12/1953 tại lán Tỉn Keo, xã Phú Đình, ATK Định Hóa, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì họp Bộ Chính trị quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ là một trong những quyết sách quan trọng liên quan đến vận mệnh của dân tộc, đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đến thắng lợi.

Với vị trí chiến lược trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Thái Nguyên đã trở thành một vùng đất giàu truyền thống cách mạng, trong nhiều năm qua thực hiện đề án của Chính phủ về *Quy hoạch tổng thể phục hồi, tôn tạo di tích lịch sử Cách mạng Chiến khu Việt Bắc* đã phát huy hiệu quả. Đặc biệt hệ thống các điểm di tích thuộc ATK huyện Định Hóa đã trở thành địa chỉ đỏ hàng năm đón hàng chục vạn lượt du khách trong nước và quốc tế tham quan. Hiện nay đang từng bước lập

dự án phục hồi, tôn tạo hệ thống di tích lịch sử cách mạng ATK liên hoàn Thái Nguyên - Tuyên Quang - Bắc Kạn. Năm 2010, ATK huyện Định Hóa đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa danh mục nghiên cứu lập hồ sơ khoa học trình Thủ tướng Chính phủ xếp hạng di tích cấp quốc gia đặc biệt.

Đối với vấn đề sưu tầm các tài liệu, hiện vật thuộc thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, tính từ khi thành lập đến nay (20 năm), Bảo tàng tỉnh Thái Nguyên với điều kiện con người, cơ sở vật chất và kinh phí của địa phương giao hàng năm đã sưu tầm, lưu giữ và đang trưng bày là 1840 tài liệu hiện vật về chủ đề cách mạng, kháng chiến, trong đó đã xây dựng được bộ sưu tập hiện vật về Chủ tịch Hồ Chí Minh với Thái Nguyên. Sưu tầm và trưng bày tại Nhà trưng bày ATK Định Hóa trên 100 ảnh và hiện vật, trưng bày chuyên đề tại Bảo tàng tỉnh. Sưu tầm, biên soạn và phát hành sách ảnh "*Bác Hồ với Thái Nguyên - Những sự kiện bằng hình ảnh*" - Giải B trong cuộc thi sáng tác, quảng bá, biểu diễn các tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí hưởng ứng cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" do Tỉnh ủy Thái Nguyên trao tặng nhân dịp kỷ niệm 120 năm ngày sinh nhật Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2010). Năm 2011 đơn vị tiếp tục được Tỉnh ủy tặng Bằng Khen và trao Giải A với thành tích sưu tầm, trưng bày với chủ đề: "*Chủ tịch Hồ Chí Minh với Thái Nguyên*" tham gia cuộc thi sáng tác, quảng bá, biểu diễn các tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí hưởng ứng cuộc vận động "*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*" nhân dịp kỷ niệm 100 năm ngày Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước (5/6/1911 - 5/6/2011).

Hiện nay, nhiệm vụ sưu tầm và xác minh các thông tin bổ



sung cho hồ sơ hiện vật đối với các tài liệu, hiện vật thuộc thời kỳ Kháng chiến chống thực dân Pháp ở tỉnh Thái Nguyên ngày càng trở thành vấn đề cấp thiết, bởi do thời gian dài không tổ chức sưu tầm kịp thời, các nhân chứng lịch sử đều tuổi cao, trí nhớ giảm sút và rất nhiều nhân chứng quan trọng khi tìm được nơi ở thì đã mất, do vậy nhiều hiện vật gốc hiện lưu giữ trong kho bảo tàng vẫn chỉ mang thông tin một chiều, nhiều hiện vật ảnh không thể xác định được tên, tuổi nhân vật lịch sử liên quan đến thông tin khoa học và nội dung của thuyết minh trưng bày thuyết phục đối với du khách tham quan bảo tàng, triển lãm lưu động, đặc biệt đối với việc giáo dục truyền thống lịch sử cách mạng cho các thế hệ mai sau. Việc sưu tầm các tài liệu hiện vật cách mạng trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp ở Thái Nguyên còn liên quan đến việc phục hồi, tôn tạo di tích lịch sử cách mạng, phục vụ trưng bày hoặc phục chế các hiện vật trưng bày thuộc di tích đảm bảo tính khoa học lịch sử, giá trị của di tích nhằm thu hút khách tham quan, tái hiện hoàn cảnh lịch sử trong việc giáo dục truyền thống cách mạng, truyền thống yêu nước; là minh chứng quan trọng thuyết phục trong các hồ sơ, đề tài nghiên cứu, tư liệu tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, góp phần làm thất bại các âm mưu thù địch trong việc phủ nhận thành quả cách mạng của cha anh ta đã hy sinh vì độc lập, tự do cho dân tộc.

Thông qua cuộc hội thảo, Bảo tàng tỉnh rất mong muốn và đề nghị các cấp các ngành tạo điều kiện biên chế và kinh phí hoạt động nghiệp vụ hàng năm, điều kiện cơ sở vật chất của một thiết chế bảo tàng, có được hệ thống kho bảo quản, diện tích trưng bày và các phương tiện trang thiết bị phục vụ công tác sưu tầm. Đề nghị các nhân chứng lịch sử, các bác lão thành cách mạng,

các nhà nghiên cứu, các đồng nghiệp bảo tàng, các địa phương đơn vị trong và ngoài tỉnh tuyên truyền, thuyết phục các tập thể, cá nhân đang lưu giữ tư liệu, hiện vật cách mạng tạo điều kiện thuận lợi nhất giúp đỡ cho Bảo tàng tỉnh Thái Nguyên nói riêng, các đơn vị có cùng chức năng, nhiệm vụ phối hợp để gìn giữ, phát huy những di sản văn hóa dân tộc quan trọng, ghi nhớ công lao to lớn của các thế hệ cha anh đã hy sinh để giữ vững độc lập, chủ quyền dân tộc, giáo dục truyền thống yêu nước, không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ như lời Bác đã hiệu triệu toàn quốc kháng chiến năm xưa.

Hội thảo tổ chức trong thời gian chuẩn bị kết thúc năm 2011 và chuẩn bị sang năm mới dương lịch 2012. Nhân dịp này, tôi thay mặt tập thể cán bộ, viên chức Bảo tàng tỉnh Thái Nguyên trân trọng cảm ơn các đồng chí lãnh đạo, các bác lão thành cách mạng, các nhà nghiên cứu, các đồng chí, đồng nghiệp đã dành thời gian về dự, các phóng viên, báo, đài đã đến đưa tin cho hội thảo. Kính chúc toàn thể các quý vị đại biểu về dự hội thảo bước sang một năm mới sức khỏe, hạnh phúc và thịnh vượng.

Chúc Hội thảo thành công tốt đẹp!

# NHỮNG THÁNG ĐẦU CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH Ở ĐỊNH HOÁ

PHẠM TẮT QUYNH

*Nguyên Phó Trưởng ban*

*Tuyên giáo Tỉnh uỷ Thái Nguyên*

Hạ tuần tháng 4 năm 1947, các cơ quan giúp việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng, Mặt trận và Bộ Tổng chỉ huy lên đóng rải rác khắp khu vực huyện Định Hoá.

Định Hoá trở thành nơi có Phủ Chủ tịch nước, có các cơ quan Chính phủ, đoàn thể và Bộ Tổng chỉ huy chỉ đạo cuộc kháng chiến, kiến quốc. Nó mang một địa danh mới và sau này đã đi vào lịch sử: ATK của “Thủ đô kháng chiến”.

Trong những ngày tháng 5, tháng 6, tháng 7 ở Định Hoá trung tâm của “Thủ đô kháng chiến” Chủ tịch Hồ Chí Minh đã suy nghĩ và cùng với Trung ương, Chính phủ, Bộ chỉ huy chỉ đạo giải quyết một loạt vấn đề nóng hổi nhưng cũng rất cơ bản của năm đầu toàn quốc kháng chiến.

Trước hết, ngay trong tháng 4 năm 1947, trước khi lên Định Hoá, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì Hội nghị cán bộ Trung ương lần thứ 2. Hội nghị nhất trí nhận định “*Chiến tranh sẽ quyết liệt hơn nhưng ta có thể đánh lâu dài và bồi bổ thêm thực lực...*”. Từ những so sánh về dân cư, địa lý, lực lượng, trang bị... Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng nhận thấy một khó khăn của

ta là: “Những căn cứ địa ở Việt Nam đều có thể bị đánh xuyên mũi dùi vào hoặc bao vây”. Nhưng căn cứ địa của ta có điều kiện nhân hoà và địa lợi. Ta đã có một mặt trận đoàn kết toàn dân, nhân dân ta đã được hưởng chế độ dân chủ rộng rãi và liều chết để giữ vững chế độ ấy. Ta có thể mở mặt trận ở bất cứ nơi nào có bóng địch, đánh ngay ở sau lưng địch, trong ruột địch và tổ chức căn cứ địa không những ở rừng núi mà ngay cả đồng bằng.

Từ nhận định trên, Trung ương Đảng mở tiếp Hội nghị quân sự lần thứ ba (họp tháng 6 năm 1947 tại Diêm Mạc, Định Hoá) để nhìn lại sự chỉ đạo về chiến lược, chiến thuật trong 6 tháng kháng chiến vừa qua và giải quyết một loạt vấn đề về nhận thức và tổ chức thực hiện các công tác cần kíp nhằm phá những cuộc tiến công Thu - Đông năm 1947 của địch. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có bài phát biểu quan trọng với Hội nghị.

Trong khi cùng Trung ương chỉ đạo những vấn đề về xây dựng căn cứ địa, về quân sự, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn theo dõi và chỉ đạo công tác đối ngoại. Biết tin ở bên Pháp có cuộc tranh luận lớn trong Quốc hội Pháp xung quanh vấn đề Việt Nam. Các nhà báo đề nghị Chủ tịch Hồ Chí Minh cho biết ý kiến về cuộc tranh luận đó.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: *“Cảm ơn ông Nghị Pháp đã chủ trương hoà bình dần xếp với ta. Chính sách đó mới đúng là nhân đạo, mới lợi ích cho cả hai nước Việt - Pháp, mới gây tình thân thiện giữa hai dân tộc Việt - Pháp...”*

Tháng 5/1947 tại Định Hoá trả lời câu hỏi của Va-Si-Đép-Rao, thông tin viên của hãng Roi-Tơ: *“Xin Chủ tịch cho biết những điều kiện hoà bình tối thiểu để có thể giải quyết vấn đề Việt - Pháp bằng chính trị...”*. Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời ngắn gọn: *“Chúng tôi muốn thống nhất và độc lập”*. Hỏi: *“Xin Chủ tịch giải thích quan niệm của Chủ tịch về Độc lập và Thống*

*nhất của nước Việt Nam". Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời: "Thống nhất nghĩa là một Chính phủ Trung ương, một nghị viện Trung ương cho toàn quốc..." "Độc lập nghĩa là chúng tôi điều khiển lấy mọi công việc của chúng tôi, không có sự can thiệp ở bên ngoài vào..."*

Ngày 11/5/1947 từ căn cứ địa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã về thị xã Thái Nguyên để gặp Pôn Muýt, đại diện Cao uỷ Pháp thể theo yêu cầu của ông ta. Còn Pôn Muýt được ta đón từ phía cầu Đuống đi đêm lên Thái Nguyên. Ông ta đặt chân đến thị xã với cảm tưởng *"sửng sốt và khâm phục"*: Một thị xã tự phá huỷ.

Sau cuộc gặp này, ngày 25/5/1947 tại Diêm Mặc (Định Hoá), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết thư gửi đồng bào nói rõ bọn quân phiệt thực dân Pháp ngang ngược *"đòi ta đầu hàng"*. Người kêu gọi: *"Mỗi công dân phải là một chiến sĩ, mỗi làng phải là một chiến hào"*. Đồng thời Người có thư gửi nhân dân Pháp nói rõ bọn thực dân phản động Pháp buộc chúng tôi phải tiếp tục chiến đấu, *"Chúng tôi lấy câu châm ngôn hiền ngang của các bạn làm câu châm ngôn của chúng tôi "Thà chết chứ không làm nô lệ"*.

Cũng trong tháng 5/1947, tại Định Hoá, Chủ tịch Hồ Chí Minh có một số chỉ thị quan trọng về xác định dân quân tự vệ và du kích toàn quốc là *"lực lượng của toàn dân tộc, là một lực lượng vô địch, là bức tường sắt của Tổ quốc"*. *Vô luận kẻ địch hung bạo thế nào, hễ đụng phải lực lượng đó thì địch nào cũng phải tan rã"*.

Tháng 6/1947 Người kêu gọi đồng bào trung du và hạ du sẵn sàng chống lụt. Nhìn lại 6 tháng kháng chiến toàn quốc ngày 19/6 từ Diêm Mặc, Định Hoá Người ra lời kêu gọi khẳng định: *"Thế địch như lửa, thế ta như nước, nước nhất định thắng lửa"*.

Vào một ngày tháng 6/1947 tại Định Hoá, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu ý kiến nên chọn một ngày trong năm 1947 làm ngày *Thương binh* để đồng bào ta có dịp tỏ lòng hiếu nghĩa, yêu mến thương binh. Rất tán thành ý kiến của Chủ tịch, một hội nghị trừ bị đã được tổ chức tại xã Phú Minh, huyện Đại Từ. Đại biểu cơ quan, ngành ở Trung ương, khu và tỉnh đã nhất trí đề nghị lấy ngày 27/7/1947 làm ngày *thương binh liệt sỹ*.

Trong một cuộc mít tinh có khoảng trên một ngàn người dự ở xóm Bàn Cờ, xã Hùng Sơn (Đại Từ), Ban tổ chức đã đọc thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Thương binh là những người đã hy sinh gia đình, hy sinh xương máu bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ đồng bào” “Ngày 27/7 là một dịp cho đồng bào ta tỏ lòng hiếu nghĩa bác ái và tỏ lòng yêu mến thương binh”. Từ đấy, “*Ngày 27/7 hàng năm trở thành ngày Thương binh liệt sỹ trong cả nước*”.

Trong tháng 7, Chủ tịch Hồ Chí Minh có thư gửi ông Lê Ngọc Tiến, Ban chấp hành Đảng xã hội Việt Nam, thơ tặng ba lão du kích Cao Bằng, thư gửi đồng bào trong vùng địch tạm chiếm đóng: “*Trong lúc viết thư này, một mặt tôi rất đau lòng, vì tài hèn sức mọn chưa đuổi được giặc ngay để đồng bào chịu khổ cực...*” “*Đồng bào hãy bền trí, ngày giải phóng sẽ đến*”. Thư gửi Đại hội toàn Đảng xã hội Việt Nam, Người viết “*Gửi lời thân ái chúc các đại biểu công tác có kết quả mỹ mãn...*”

Đây chỉ là số ít công việc Chủ tịch Hồ Chí Minh đã làm ở Diêm Mặc (Định Hoá) trong những tháng đầu ở trung tâm “Thủ đô kháng chiến” đã thấy một sức sống mãnh liệt, một niềm tin bền vững của cuộc kháng chiến, của dân tộc nhất định thắng lợi bắt nguồn từ đây.

# DỰA VÀO DÂN ĐỂ XÂY DỰNG, BẢO VỆ AN TOÀN KHU - THỦ ĐÔ KHÁNG CHIẾN

VŨ THANH KHÔI

*Trưởng phòng Lịch sử Đảng*

*Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Thái Nguyên.*

Vào những tháng cuối năm 1946, đất nước ta ở vào tình thế cực kì cam go. Trước những hành động gây hấn và những yêu sách ngang ngược của quân đội Pháp đối với Chính phủ ta cho thấy khả năng đàm phán hoà bình không còn. Cuộc võ trang chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân ta tất yếu sẽ xảy ra. Đứng trước đội quân xâm lược binh hùng, tướng mạnh, để bảo đảm cho cuộc chiến đấu thắng lợi, Trung ương Đảng, Chính phủ gấp rút cử nhiều đoàn cán bộ trở lại Việt Bắc xây dựng căn cứ địa chuẩn bị mọi mặt cho cuộc kháng chiến. Các huyện Định Hóa, các xã phía bắc huyện Đại Từ, tây bắc huyện Phú Lương (Thái Nguyên), huyện Chợ Đồn (Bắc Kạn), huyện Sơn Dương, Yên Sơn (Tuyên Quang) được chọn làm nơi xây dựng An Toàn Khu (ATK) của Trung ương, trong đó Định Hóa là vị trí trung tâm. Nơi đây vừa có các dãy núi đá, các dải đồi núi đất với các cánh rừng đại ngàn tạo nên địa thế hiểm trở, nhưng giao thông liên lạc trong khu vực này lại khá dễ dàng, bí mật, kín đáo. Rừng cây rậm rạp tạo thành bức màn che phủ kín các con đường và nhà ở bên trong. Từ Định Hóa có nhiều đường nhỏ hẹp nối liền các làng, bản, nhiều đường tắt (vượt núi) tới các địa phương lân cận. Từ đây cũng có thể theo các con đường mòn

lên Bắc Kạn, Cao Bằng ra biên giới Việt -Trung, có thể vượt núi Hồng sang Tuyên Quang, Yên Bái lên Tây Bắc, có thể xuống đồng bằng hoặc qua Vĩnh Phúc, Hòa Bình vào Khu Bốn.

Là tỉnh miền núi và trung du, Thái Nguyên có nhiều diện tích đất đai màu mỡ, nhiều đồi bãi, cánh đồng phì nhiêu, nhiều sông, suối với độ dốc khá lớn, thích hợp cho việc tưới tiêu tự nhiên, thuận lợi cho việc phát triển sản xuất tự túc, tự cấp một phần lương thực, thực phẩm trong hoàn cảnh kháng chiến.

Về mặt xã hội, nhân dân các dân tộc Thái Nguyên có truyền thống lao động cần cù, sáng tạo, anh dũng bất khuất trong các cuộc kháng chiến chống xâm lược phương bắc. Từ xa xưa, Thái Nguyên luôn được coi là phen dậu che chắn phía bắc kinh thành Thăng Long. Trong cuộc vận động cách mạng tháng 8/1945, Thái Nguyên đã xây dựng được nhiều cơ sở quần chúng, cơ sở đảng vững mạnh; góp phần xứng đáng vào cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân. Sau ngày giành chính quyền, các đoàn thể cứu quốc như Hội phụ lão, Hội phụ nữ, Hội nông dân, Hội thanh niên...được củng cố và phát triển rộng khắp, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia. Như vậy, có thể nói Thái Nguyên đã hội tụ đủ các yếu tố về địa lý, kinh tế, chính trị, quân sự cho việc xây dựng một Khu an toàn trong căn cứ địa kháng chiến của Trung ương tại Việt Bắc.

Được lựa chọn để xây dựng ATK kháng chiến của Trung ương là niềm vinh dự, tự hào nhưng đồng thời cũng là trọng trách nặng nề của Đảng bộ, nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên, trong việc đón nhận, giúp đỡ, bảo vệ an toàn các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ, Bộ Quốc phòng...trước sự truy lùng, phá hoại của kẻ thù.

Thấu suốt quan điểm của Đảng và Chính phủ về chủ trương tiến hành cuộc kháng chiến “Toàn dân, toàn diện, trường kì và



tự lực cánh sinh”, việc xây dựng và bảo vệ căn cứ địa phải dựa vào dân. Không thể có căn cứ địa vững mạnh nếu không được lòng dân, không được nhân dân ủng hộ, che chở, giúp đỡ... Nhận được chỉ thị của Trung ương, để đảm nhận và hoàn thành được trọng trách to lớn trên, Tỉnh ủy Thái Nguyên cử nhiều cán bộ về các huyện Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương, Võ Nhai... cùng với cán bộ địa phương xuống các xã tuyên truyền, giải thích cho nhân dân hiểu rõ vinh dự và trách nhiệm quan trọng này. Đồng thời tổ chức động viên nhân dân góp công, góp của xây dựng ATK; đề cao cảnh giác, giữ gìn bí mật bảo vệ ATK. Hàng trăm cuộc họp giữa cán bộ các cấp với nhân dân các xóm, bản trong vùng ATK được tổ chức. Nhân dân các dân tộc được học tập về đường lối kháng chiến do Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương và lãnh đạo; về vinh dự, trách nhiệm, nghĩa vụ của mỗi người dân đối với sự nghiệp “kháng chiến, kiến quốc” của dân tộc; được phổ biến các yêu cầu, phương pháp xây dựng, bảo vệ ATK.

Nhận rõ vinh dự và trọng trách to lớn của Đảng và Chính phủ giao phó, ngay từ những ngày đầu nhân dân các dân tộc Định Hóa, Phú Lương, Đại Từ, Võ Nhai đã dành hàng vạn ngày công, ủng hộ hàng chục vạn cây gỗ, tre, mai, vầu, hàng triệu tàu lá cọ để xây dựng lán trại làm nơi ở và làm việc cho các cơ quan đầu não kháng chiến; xây dựng hàng vạn mét vuông kho tàng để chứa hàng hóa, nhu yếu phẩm thiết yếu, xây dựng các nhà máy, công binh xưởng để nghiên cứu, chế tạo vũ khí, sản xuất quân trang, văn phòng phẩm phục vụ nhu cầu kháng chiến...

Nhân dân Thái Nguyên còn góp sức cùng các cơ quan, đơn vị bộ đội, công nhân các nhà máy, xí nghiệp, đồng bào các tỉnh, bằng tất cả các loại phương tiện có trong tay (ô tô, thuyền, bè, mảng, xe bò, xe trâu, xe quệt, ngựa thồ, người gánh) vận chuyển

hàng ngàn tấn tài liệu, máy móc, sắt thép, hơn 200 tấn muối, hàng chục tấn bông, hàng vạn mét vải, 2 triệu đồng tiền Đông Dương, 300 triệu đồng tiền Việt Nam, 100 thỏi bạc trắng... từ Hà Nội đi qua nhiều ngã lên các huyện Phú Bình, Phú Lương, Đại Từ, Định Hóa... an toàn.

Sau ngày toàn quốc kháng chiến đến những tháng đầu năm 1947, cả một guồng máy của Đảng, Nhà nước cùng hàng vạn đồng bào các tỉnh đồng bằng tản cư lên Việt Bắc, lên Thái Nguyên. Hầu hết các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ, Mặt trận, Bộ quốc phòng, Bộ tổng tư lệnh, các cơ quan kinh tế, văn hóa, giáo dục... đều lần lượt di chuyển lên đóng tại các địa phương thuộc ATK. Hầu hết các thôn, xóm, làng, bản xa các trục đường giao thông lớn đều có các cơ quan, đơn vị đóng quân, hoạt động. Tại trung tâm ATK Định Hóa, xóm, bản nào cũng có cán bộ, bộ đội ở, gia đình nào cũng góp công, góp của giúp đỡ các cơ quan Trung ương. Cùng với Định Hóa, hàng chục các cơ quan khác của Trung ương, Chính phủ, các bộ, ngành, kho tàng, công binh xưởng của quân đội đến đóng tại các huyện Phú Bình, Đồng Hỷ, Phú Lương, Đại Từ... tại tất cả các nơi có đơn vị bộ đội đóng quân, nơi xây dựng kho tàng, bệnh viện, lớp học của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể... đều được nhân dân các dân tộc Thái Nguyên tạo mọi điều kiện giúp đỡ, bảo vệ an toàn.

Các cơ quan, đơn vị đóng quân xen kẽ với nhân dân trong các làng bản, quanh các sườn đồi, ven các cánh đồng, khe suối. Nhân dân các dân tộc sinh hoạt, sản xuất, tham gia đóng góp cho kháng chiến ngay tại địa phương, thậm chí ngay tại nhà mình.

Cùng với việc xây dựng, bảo vệ ATK Trung ương cũng là một trong những nhiệm vụ hàng đầu của Đảng bộ và nhân dân Thái

Nguyên. Được giao nhiệm vụ bảo vệ vòng ngoài, được giáo dục nhắc nhở thường xuyên, đồng bào các dân tộc trong tỉnh coi việc phòng gian, bảo mật, bảo vệ các cơ quan Trung ương đóng tại địa phương là trách nhiệm của mình; bảo vệ ATK chính là bảo vệ làng bản, bảo vệ cuộc sống của mình. Mọi người dân từ cụ già đến em nhỏ đều tự giác thức hiện khẩu hiệu “3 không” (không nói chuyện làm lộ bí mật, không nghe những điều không liên quan đến mình, không chỉ đường và cảnh giác với người lạ mặt). Việc theo dõi, cảnh mật ở những địa bàn do nhân dân đảm nhận được triển khai dưới nhiều hình thức phong phú, linh hoạt và sáng tạo. Từ người bán hàng tạp hoá, người làm nghề sửa chữa xe đạp, thợ cắt tóc, thợ rèn đúc, đan lát... được bố trí tại các tụ điểm dân cư hoặc trên các ngã đường quan trọng, cho đến những người đi lấy củ trong rừng, làm nương rẫy, em bé chăn trâu... đều là những chiến sĩ bảo vệ ATK. Không có việc gì xảy ra, không một người lạ mặt nào ra vào khu vực này lại có thể lọt qua tai, mắt của quần chúng. Ngoài sự bảo vệ của lực lượng cảnh vệ và công an, có thể nói ATK Trung ương tồn tại an toàn và vững chắc suốt 8 năm kháng chiến trước sự rình rập, tấn công, phá hoại của kẻ thù chính là nhờ sự che chở, đùm bọc của nhân dân địa phương.

Tóm lại, trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp, thành công lớn nhất của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Thái Nguyên là xây dựng được ý chí đoàn kết, thống nhất, tinh thần quyết tâm chiến đấu vì độc lập tự do của Tổ quốc. Nhờ đó, Thái Nguyên vừa bảo vệ an toàn tuyệt đối ATK Trung ương, vừa hăng hái tham gia đóng góp sức người, sức của cho tiền tuyến, góp phần quan trọng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến. Nhân dân Thái Nguyên có quyền tự hào là đã hoàn thành sứ mệnh cao cả và thiêng liêng mà Đảng và đất nước giao phó./.

# CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU, SƯU TẦM TÀI LIỆU, HIỆN VẬT Ở BẢO TÀNG TỈNH THÁI NGUYÊN

Ths. PHẠM THÁI HANH  
*Phó Giám đốc Sở Văn hóa,  
Thể thao & Du lịch Thái Nguyên*

Công tác nghiên cứu sưu tầm tài liệu, hiện vật là một trong những hoạt động cơ bản của Bảo tàng, nó chiếm vị trí quan trọng trong việc quyết định sự tồn tại và tạo sức hấp dẫn người xem, người nghiên cứu, khai thác giá trị tài liệu, hiện vật khi đến với Bảo tàng. Thông qua các tài liệu, hiện vật trong bảo tàng khách thăm quan có thể thấy được quá trình hình thành và phát triển của một nền văn hóa, một nền văn minh hoặc lịch sử văn hóa của một tỉnh, của một đất nước.

Công tác sưu tầm tài liệu, hiện vật phụ thuộc vào nhiều yếu tố nhưng trong đó có ba yếu tố cơ bản đó là:

- Điều kiện ngân sách bố trí cho công tác này trong tổng thể các hoạt động chuyên môn của Bảo tàng.
- Trình độ, năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác nghiên cứu sưu tầm tài liệu, hiện vật.
- Công tác tuyên truyền và sự đồng tình hưởng ứng, vào cuộc của các cấp chính quyền và người dân.

Từ ngày đầu thành lập (23/12/1991) tại Bảo tàng tỉnh chỉ có vài trăm tài liệu, hiện vật, đội ngũ cán bộ làm công tác này còn mỏng, kinh nghiệm chưa có nhiều, kinh phí dành cho công tác này tuy đã được quan tâm nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu. Nhận thức được tầm quan trọng của công tác nghiên cứu sưu tầm tài liệu, hiện vật đối với sự tồn tại và phát triển của đơn vị, bằng sự nỗ lực cố gắng của cả đội ngũ cán bộ, viên chức trong suốt 20 năm qua, với nhiều biện pháp, cách làm hợp lý như đi điền dã sưu tầm theo kế hoạch, theo chuyên đề, theo đợt, kết hợp các cuộc tổng kiểm kê di tích lịch sử văn hóa, các cuộc điều tra, khảo sát để sưu tầm tài liệu, hiện vật bổ sung vào kho hiện vật Bảo tàng.

Năm 1994-1998, Bảo tàng tỉnh phối hợp với Trường Đại học văn hóa Hà Nội tiến hành đợt tổng kiểm kê di tích trên địa bàn tỉnh, đã vào sổ đăng ký hơn 780 điểm di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh. Sau kiểm kê đã phối hợp với các cơ quan chuyên môn của Sở đã tiến hành điền dã sưu tập tư liệu, tài liệu để xây dựng hoàn thành 39 bộ hồ sơ khoa học đề nghị Bộ VTTT&DL xếp hạng di tích cấp quốc gia; gần 100 bộ hồ sơ khoa học đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh quyết định xếp hạng cấp tỉnh. Phối hợp với Bảo tàng Hồ Chí Minh kiểm kê di tích Hồ Chí Minh trên địa bàn toàn tỉnh, lập hồ sơ bước đầu về các điểm di tích tiêu biểu, quan trọng trong đó đã sưu tầm được một số tài liệu hiện vật liên quan đến nơi ở và làm việc của Bác Hồ tại ATK Định Hóa. Hoạt động này vừa bổ sung hiện vật cho Bảo tàng, đồng thời phục vụ tốt cho công tác lập hồ sơ khoa học xếp hạng di tích.

Là mảnh đất giàu truyền thống cách mạng, trong giai đoạn 1947 - 1954 Thái Nguyên được Trung ương Đảng, Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh lựa chọn xây dựng An toàn khu (ATK) của Trung ương để từ đây lãnh đạo cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc Việt Nam chống thực dân Pháp xâm lược. Tại đây hầu hết các cơ quan đầu não của cuộc kháng chiến như: Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Bộ Tổng tư lệnh đã ở và làm việc cho đến ngày thắng lợi. Cũng tại nơi đây nhiều Bộ, Ban, Ngành Trung ương được khai sinh, thành lập, nhiều quyết định quan trọng liên quan đến vận mệnh dân tộc ra đời như: Quyết định mở chiến dịch Thu - Đông năm 1947, chiến dịch Biên giới năm 1950, chiến dịch Hòa Bình năm 1952, chiến dịch Tây Bắc năm 1953.. đặc biệt là quyết định của Bộ Chính trị mở chiến dịch Điện Biên phủ đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc ta đến thắng lợi. Để bảo tồn khai thác phát huy các giá trị lịch sử cách mạng kháng chiến của ATK Thái Nguyên, Bảo tàng tỉnh đã tập trung nhiều cho công tác sưu tầm tài liệu, hiện vật mặng chủ đề này. Hiện nay, Bảo tàng tỉnh Thái Nguyên đang lưu giữ trên 1.840 tài liệu, hiện vật về cách mạng kháng chiến, đặc biệt là bộ sưu tập về Chủ tịch Hồ Chí Minh với Thái Nguyên với trên 260 tài liệu, hiện vật, hình ảnh về người.

Cùng với mảng chủ đề cách mạng, kháng chiến, trong những năm qua Bảo tàng tỉnh cũng đã tập trung cao cho việc sưu tầm các tài liệu, hiện vật phục vụ cho trưng bày, triển lãm, giới thiệu về đất và người Thái Nguyên đó là 12.051 tiêu bản, 17 đầu sách, 27 bài viết, 61 ảnh, 49 phim ảnh tư liệu về khu di tích khảo cổ học Thần Sa, Võ Nhai; hàng trăm mẫu quặng quặng bá về

mảnh đất giàu tiềm năng, giàu tài nguyên Thái Nguyên; hàng trăm mẫu vật nông, lâm thổ sản; hàng chục mẫu đất của một vùng quê có sản phẩm chè nổi tiếng trong nước và quốc tế với danh “Đệ nhất danh trà”; các bộ sưu tập về phản ảnh đời sống kinh tế, văn hóa, tinh thần của nhân dân các dân tộc Thái Nguyên; các bộ sưu tập ảnh, tư liệu các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước đến thăm và làm việc tại Thái Nguyên.

Có thể nói, đối với hoạt động của một Bảo tàng thì thời gian 20 năm chưa phải là dài, nhưng với sự nỗ lực cố gắng, ý thức chính trị, tinh thần trách nhiệm cao, cùng với các hoạt động chuyên môn khác, Bảo tàng tỉnh đã làm tốt công tác nghiên cứu sưu tầm tài liệu, hiện vật phục vụ cho công tác trưng bày, giới thiệu, quảng bá về lịch sử cách mạng kháng chiến, về ATK Thái Nguyên, về đất và người Thái Nguyên, hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn của ngành giao cho.

Phát huy những kết quả đã đạt được, để đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn trước mắt và lâu dài công tác nghiên cứu sưu tầm tài liệu, hiện vật của Bảo tàng tỉnh cần tập trung làm tốt một số nội dung công việc cụ thể sau đây:

Một là: Tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện đề cương chính trị, đề cương trưng bày của Bảo tàng tỉnh phục vụ cho dự án xây dựng Bảo tàng tỉnh tại địa điểm mới theo quy hoạch của Chính phủ, Bộ VH&TT&DL, UBND tỉnh Thái Nguyên.

Hai là: Trên cơ sở đề cương trưng bày đã được phê duyệt, xây dựng kế hoạch sưu tầm tài liệu hiện vật để bổ sung kho tư liệu phục vụ cho công tác trưng bày khi dự án xây dựng Bảo tàng tỉnh hoàn thành.

Ba là: Trước mắt cần tập trung làm tốt công tác sưu tầm tài liệu, hiện vật cách mạng kháng chiến, vì các nhân chứng lịch sử hiện nay đã cao tuổi, đó là kho tư liệu quý cần phải được khai thác để bảo vệ và phát huy cho hôm nay và mai sau.

Bốn là: Tăng cường công tác đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, viên chức của Bảo tàng tỉnh nói chung và những người trực tiếp làm công tác nghiên cứu sưu tầm tài liệu hiện vật nhằm đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Năm là: Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền, vận động cho các cấp chính quyền và người dân quan tâm, ủng hộ, giúp đỡ việc tìm kiếm, sưu tầm tài liệu, hiện vật cung cấp cho Bảo tàng.

Sáu là: Tăng cường mở rộng giao lưu học tập với các Bảo tàng Trung ương, Bảo tàng ngành, Bảo tàng các địa phương trong cả nước nhằm làm tốt công tác sưu tầm tài liệu, hiện vật có liên quan đến danh nhân, sự kiện về Thái Nguyên.



# ATK ĐỊNH HOÁ TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1946-1954)

Ths. ĐỒNG KHẮC THỌ  
*Trưởng Ban Quản lý Khu di tích  
lịch sử - sinh thái ATK Định Hoá*

Sau một thời gian dài hoạt động ở nhiều nước, cuối năm 1938, Nguyễn Ái Quốc rời Liên Xô đi Trung Quốc để tìm cách về nước trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng. Vào năm 1940, Người đến Côn Minh (Thủ phủ tỉnh Vân Nam). Đến tháng 8/1940 Người trở lại Quế Lâm (tỉnh Quảng Tây) cùng một số cán bộ chuẩn bị trở về nước... Tại đây, với tầm nhìn chiến lược, người nhận định "...từ Cao Bằng còn phải phát triển về Thái Nguyên và thông xuống nữa, mới có thể tiếp xúc với toàn quốc được. Có nổi được phong trào với Thái Nguyên và toàn quốc thì khi phát động đấu tranh vũ trang, lúc thuận lợi có thể tấn công, lúc khó khăn có thể giữ".

Thái Nguyên có địa hình bán sơn địa, xen kẽ đồng bằng chạy từ đông nam lên phía bắc dọc theo Quốc lộ 3. Dãy núi Hồng chạy dọc phía nam Định Hóa và các dãy núi đá vôi nhiều hang động từ vùng Võ Nhai lên Bắc Sơn, kiến tạo địa hình hiểm trở ở các xã huyện Võ Nhai, Định Hóa, Đại Từ và một phần huyện Phú Lương. Sông Cầu, sông Công và mạng lưới suối chảy ngang, dọc

nguồn nước phục vụ đời sống, sản xuất nông nghiệp, giao lưu buôn bán với các địa phương từ đồng bằng lên miền núi, trung du. Với những yếu tố địa hình hiểm trở của miền núi, trung du, cách thủ đô Hà Nội trên 80km là đầu mối giao thông đường bộ toả đi các tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Hà Giang, lên biên giới Việt - Trung và toả về các tỉnh đồng bằng, vùng biển Đông Bắc: Hải Phòng, Quảng Ninh; có tuyến đường sắt nối Thái Nguyên với thủ đô Hà Nội chạy sang Bắc Giang... tạo cho Thái Nguyên nền kinh tế tự nhiên có thể tự cung, tự cấp, thuận tiện cho việc đóng quân, hậu cần, di chuyển, xây dựng các Khu an toàn.

Thái Nguyên là một trong 6 tỉnh sớm thành lập chính quyền cách mạng của khu giải phóng Cao Bằng - Bắc Cạn - Lạng Sơn - Thái Nguyên - Tuyên Quang - Hà Giang. Tại Định Biên, (Định Hóa), Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân hợp nhất với Cứu quốc quân thành Việt Nam giải phóng quân (15/5/1945), đội quân chủ lực tập trung của Đảng. Huyện Đại Từ và Định Hoá là vành đai bảo vệ, tiếp tế hậu cần cho Tân Trào - "Thủ đô của Khu giải phóng".

Định Hoá tiếp giáp với 6 huyện, phía bắc giáp huyện Chợ Đồn, Chợ Mới (tỉnh Bắc Cạn), phía nam giáp huyện Đại Từ, phía tây giáp huyện Sơn Dương và Yên Sơn (tỉnh Tuyên Quang), phía đông giáp Phú Lương (Thái Nguyên). Huyện Định Hoá nằm hơi chệch hướng tây nam - đông bắc với hệ thống giao thông thuận tiện cho việc lãnh đạo, liên lạc, tiếp tế, hậu cần. Từ Định Hoá vượt đèo So sẽ đến địa phận huyện Chợ Đồn (Bắc Cạn), hoặc theo đường Quán Vuông - Phú Đình vượt đèo De sang Tân Trào (Sơn Dương, Tuyên Quang). Hoặc theo quốc lộ 3 xuôi Thái Nguyên về Hà Nội.

Địa hình Định Hoá nổi lên 2 vùng khá rõ. Các xã phía bắc

huyện (Linh Thông, Quy Kỳ, Lam Vĩ, Tân Thịnh, Kim Phượng, Kim Sơn, Phúc Chu và Bảo Linh) có địa hình núi cao, độ dốc lớn theo hướng tây bắc xuống đông nam, có dãy núi đá vôi phần cuối cánh cung Sông Gâm chạy từ phía bắc qua trung tâm huyện dài khoảng 30 km, tạo nên bức trường thành phía đông Chợ Chu, điểm dừng ở xã Trung Hội, có độ cao từ 200m- 400m, nhiều hang động có sức chứa từ vài chục đến vài trăm người, rất thuận lợi cho việc giấu quân hoặc đặt kho tàng, xưởng quân giới... Địa thế vùng phía bắc chủ yếu là rừng già, hệ thống khe suối nhỏ chằng chịt như bàn cờ, đồng ruộng ít, dân cư thưa thớt.

Vùng đất phía nam huyện gồm thị trấn Chợ Chu và các xã Bảo Cường, Trung Hội, Trung Lương, Tân Dương, Định Biên, Đồng Thịnh, Phượng Tiến, Thanh Định, Bình Yên, Diêm Mặc, Sơn Phú, Phú Đình, Phú Tiến, Bộc Nhiêu, Bình Thành. Đây là vùng núi thấp, độ cao khoảng từ 50m đến trên 200m, có dãy núi đá tiếp giáp vùng Chợ Chu, Bảo Cường chạy song song với Tỉnh lộ 254, có những khu rừng già xen kẽ các cánh đồng rộng, đất đai phì nhiêu là đồng bằng, vừa lúa của Định Hoá, điểm dân cư đông đúc hơn. Có thể cung cấp lương thực, thực phẩm cho nhân dân và lực lượng vũ trang tập trung lập căn cứ kháng chiến.

Huyện Định Hoá có 3 sông: sông Chợ Chu, sông Công, sông Đu, phục vụ sinh hoạt và trồng trọt, chăn nuôi khá dồi dào. Đặc biệt ở vùng phía nam huyện, dưới chân dãy núi Hồng, có suối Khuôn Tát (xã Phú Đình) chảy qua các xóm Khuôn Tát, Tân Keo, Nà Lọm..., đổ về các xã Diêm Mặc, Thanh Định. Các con sông, suối trong huyện là nguồn nước quan trọng cung cấp cho sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, nhân dân sinh sống và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn.

Về mặt quân sự, Định Hoá có vị trí địa lý hiểm yếu, lợi hại hàng đầu trong các tỉnh phía bắc Việt Nam, nơi mà những đội

du kích, cứu quốc quân có thể dựa vào núi rừng hiểm trở, che giấu lực lượng, huấn luyện hoặc phục kích, ngăn chặn các cuộc càn quét của kẻ địch mạnh hơn, đông hơn. Có nguồn tài nguyên rừng, nước, lương thực, thực phẩm của nền kinh tế tự nhiên có thể tự cung, tự cấp. Có thể xuất phát tấn công địch ở các địa phương, khi thắng lợi có thể tiến về châu thổ Sông Hồng, nếu khó khăn hoặc bị bao vây tấn công có thể lùi về để bảo toàn, xây dựng lực lượng “tiến khả dĩ công, thoái khả dĩ thủ”.

Định Hoá được những người yêu nước và cách mạng dựa vào địa thế hiểm yếu để gây dựng cơ sở, phát triển lực lượng. Năm 1933, sau khi thoát khỏi sự vây bắt của thực dân Pháp, đồng chí Vũ Hưng (Hai Cao) - Phó Bí thư Tỉnh uỷ Hà Nam - lên Định Hoá hoạt động. Sau đó, Nguyễn Đình Chiêm (Phó Mùa), đảng viên của Đảng bộ Hà Nam cũng đến Định Hoá, cùng Vũ Hưng xây dựng cơ sở tại các xã Bộc Nhiêu, Trung Hội, Bảo Cường. Sinh sống trên vùng đất Định Hoá có các dân tộc: Tày, Nùng, Kinh, Dao, H'mông,... sống xen kẽ nhau. Với truyền thống yêu nước, đoàn kết, bất khuất, kiên cường, tha thiết với độc lập tự do, đã nhiều lần đương đầu với các thế lực cướp bóc, xâm lược. Từ sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, nhiều thanh niên yêu nước con em các dân tộc huyện giác ngộ, một lòng theo Đảng (1936 - 1939), nhiều xã trong huyện đã hình thành đội ngũ cốt cán giác ngộ cách mạng.. Nhân dân các dân tộc Định Hoá quỳn góp muối, thuốc ủng hộ các chiến sỹ Bắc Sơn 27/9/1940. Đầu năm 1942, một bộ phận đội Cứu quốc quân II mở rộng địa bàn sang Định Hoá hoạt động, được nhân dân trở che, bảo vệ. Người thân của họ bị giặc khủng bố sang lánh nạn được giúp đỡ. Khi giặc Pháp giam giữ cha mẹ, vợ con các chiến sỹ Cứu quốc quân ở Chợ Chu, nhân dân địa phương bí mật tiếp tế, cấp dưỡng.

Đầu năm 1943, Cứu quốc quân từ biên giới Việt - Trung trở

về nước, toả đi các địa phương Việt Bắc phát triển các hội Cứu quốc, các đội tự vệ. Định Hoá trở thành địa bàn của Cứu quốc quân do Tân Hồng (Chu Văn Tấn) chỉ huy, mở đường Bắc tiến từ Chợ Chu lên Cao Bằng. Từ tháng 3 - 1943, Cứu quốc quân thâm nhập sang địa bàn huyện Chợ Đồn (tỉnh Bắc Kạn), gây cơ sở ở các xã Bình Trung, Nghĩa Tá, Lương Bằng, phát triển sang các huyện Đại Từ, Phú Lương, Bắc huyện Đồng Hỷ và Sơn Dương (Tuyên Quang).

Trước sự phát triển của phong trào cách mạng ở Định Hoá, tháng 9 năm 1943, thực dân Pháp tập trung binh lính, mật thám lùng sục, đánh phá các xã. Cuộc khủng bố diễn ra 10 ngày, phong trào bị tổn thất nặng, 12 cán bộ chủ chốt bị giặc bắt giam ở nhà tù Hoả Lò và đày ở ngục tù Sơn La, hàng trăm hội viên Cứu quốc bị bắt, nhiều cơ sở bị vỡ. Một số cán bộ cơ sở bị truy bắt ráo riết, buộc phải lánh sang địa bàn khác hoạt động nhưng nhân dân các dân tộc vẫn một lòng tin theo Đảng, chống thực dân Pháp.

Sau khi Nhật đảo chính Pháp, phong trào cách mạng Định Hoá phát triển sôi động. Ngày 26/3/1945, lực lượng Cứu quốc quân và tự vệ chiến đấu tấn công chiếm đồn lính khố xanh. Định Hoá hoàn toàn giải phóng. Tháng 5-1945, Ủy ban nhân dân lâm thời Định Hóa quyết định thành lập Ban quân sự Châu và một số đơn vị tự vệ vũ trang, kêu gọi nhân dân ủng hộ lương thực, thực phẩm, dựa vào rừng núi hiểm trở để kháng chiến chống Nhật.

Trung tuần tháng 5, tháng 6 năm 1945, khoảng 2000 quân Nhật mở 3 mũi tấn công vào chân núi Hồng, vùng đất giáp ranh ba huyện Định Hóa, Đại Từ (Thái Nguyên) và Sơn Dương (Tuyên Quang), trong đó Định Hóa là chính, bị Việt Nam giải phóng quân cùng nhân dân các địa phương đánh bại, bảo vệ

căn cứ địa, bị chặn đánh quyết liệt tại Bản Lác, Quán Vuông, Phố Ngũ... hàng chục tên Nhật bị diệt, phải co về Chợ Chu cố thủ... ngày 8-8-1945, quân Nhật phải cho quân từ thị xã Thái Nguyên lên tiếp ứng, đón đội quân cố thủ Chợ Chu mở đường máu tháo chạy.

Cuối tháng 7 đầu tháng 8 năm 1945, lãnh tụ Hồ Chí Minh cùng Bộ tham mưu tập trung ở Tân Trào. Huyện Định Hóa là lá chắn bảo vệ phía đông, nằm dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban lâm thời khu giải phóng là nơi cung cấp nhân lực, hậu cần chủ yếu cho Tân Trào. Một bộ phận Việt Nam giải phóng quân ở lại Định Hóa, còn hơn 1000 quân cùng với hàng trăm cán bộ các địa phương về Tân Trào, nơi diễn ra Hội nghị đại biểu toàn quốc của Đảng (ngày 14-8-1945) và Quốc dân đại hội. Nhu cầu về lương thực, thực phẩm trở nên hết sức cấp thiết.

Tối đầu tháng 8-1945, nhân dân Định Hóa đưa sang Tân Trào hơn 100 tấn thóc gạo, 100 con trâu bò, hàng tạ muối. Quân dân Định Hóa còn bố trí lực lượng vũ trang tuần tra, canh gác mọi ngã đường, bảo vệ Thủ đô Khu giải phóng, bảo vệ lãnh tụ và các cán bộ, đại biểu.

Huyện Định Hóa là một trong những nơi đầu tiên thực hiện 10 chính sách của Việt Minh. Sau Cách mạng tháng 8/1945, toàn huyện sôi nổi thi đua diệt giặc dốt. Từ Chợ Chu đến những nơi xa xôi, hẻo lánh: Khuổi Giang, Khuổi Dọc, Bản Mù, đều có lớp bình dân học vụ.

Tháng 6-1946, toàn huyện có hơn 20 đảng viên, sinh hoạt trong 5 chi bộ. Ban Huyện uỷ lâm thời được thành lập. Các đoàn thể Cứu quốc trong Nông Dân, Thanh Niên, Phụ Nữ được củng cố từ huyện xuống các bản, xóm. Lực lượng vũ trang ngày càng lớn mạnh.

Huyện Định Hoá với địa thế hiểm yếu “Tiến khả dĩ công,

thoái khả dĩ thủ”, có nền kinh tế tự cung, tự cấp, giao thông thuận lợi cho việc lãnh đạo, liên lạc, tiếp tế, hậu cần về đồng bằng Hà Nội hoặc sang Tuyên Quang, lên Cao Bằng, đi Lạng Sơn. Nhân dân các dân tộc được tôi luyện trong phong trào đấu tranh cách mạng của “*một huyện mà cả về kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội trội nhất trong vùng*” (Võ Nguyên Giáp) được Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định chọn xây dựng ATK Trung ương, lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Tháng 10/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ thị củng cố căn cứ địa Việt Bắc.

Chính phủ cử Nguyễn Lương Bằng một cán bộ dày dặn kinh nghiệm trong công tác hoạt động bí mật, được phân công trở lại Việt Bắc, chọn địa điểm cho các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ trong trường hợp phải rời Thủ đô Hà Nội, lên phương án xây dựng căn cứ địa kháng chiến.

Vào nửa đầu tháng 11/1946, Trung ương Đảng, Chính phủ thành lập Đội công tác đặc biệt do Trần Đăng Ninh, uỷ viên Trung ương Đảng phụ trách, gồm đại biểu của các ngành quân sự, an ninh, chính quyền, đoàn thể làm nhiệm vụ nghiên cứu và chọn địa điểm ATK để đặt các cơ quan đầu não kháng chiến... Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định chọn các huyện Định Hoá, Đại Từ, Phú Lương, Võ Nhai (Thái Nguyên), Chợ Đồn (Bắc Cạn), Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hoá (Tuyên Quang) Trung tâm là Định Hoá, Sơn Dương, Chợ Đồn, làm địa bàn xây dựng ATK của Trung ương.

Vào đầu năm 1947, đợt tổng di chuyển căn bản hoàn thành. Hầu hết các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ, Quốc hội, Mặt trận, Bộ Quốc phòng, các tổ chức đoàn thể, cơ quan kinh tế, văn hoá, y tế, giáo dục... lần lượt có mặt ở ATK Định Hóa. Các máy móc, kho tàng... được chuyển lên các vùng căn cứ ở nông

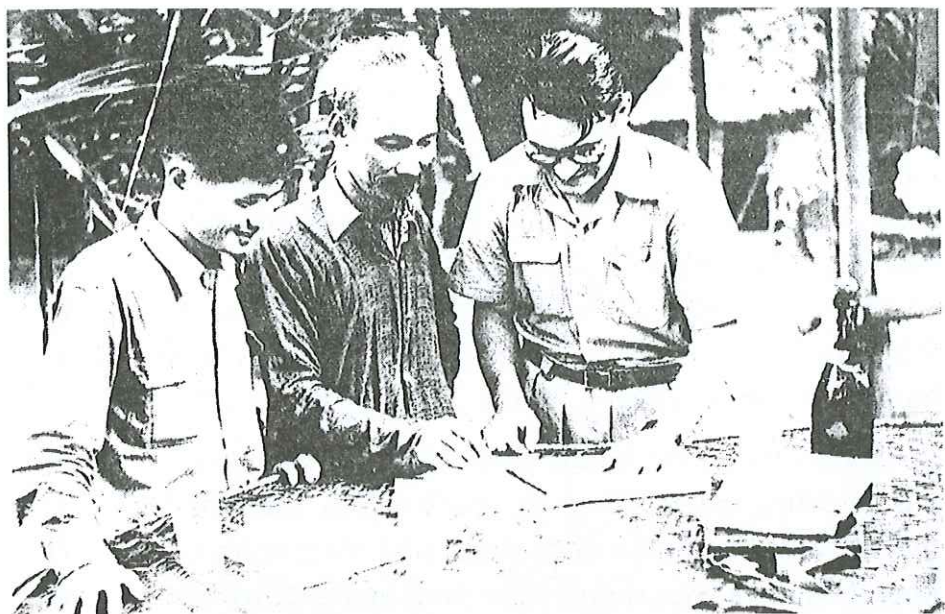
thôn, miền núi hoặc chiến khu Việt Bắc. Cho đến tháng 7/1947, chỉ tính từ Liên khu IV trở ra, cán bộ, công nhân các xưởng quân giới đã chuyển khoảng 39.400 tấn máy móc, nguyên vật liệu lên Việt Bắc. Hàng vạn tấn lương thực và hai vạn tấn muối dự trữ ở Văn Lý (Nam Định), cũng được chuyển lên các khu an toàn thuộc căn cứ địa Việt Bắc. Cục Quân nhu mua được 400 tấn muối, hàng trăm tấn gạo, 2,5 triệu mét vải, 3000 bao bông, 60 kiện sợi, chủ yếu chuyển lên (ATK) Định Hoá trong căn cứ địa Việt Bắc...

Ngày 4/3/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh rời Sơn Tây qua bến đò Trung Hà, sang đất Phú Thọ, di chuyển lên ATK. Cùng đi với Người là bộ phận bảo vệ giúp việc gồm 8 người vừa làm cảnh vệ, công tác văn phòng, thư ký, liên lạc, phục vụ hậu cần. Đồ dùng Người mang theo có chăn, màn, vài bộ quần áo, đôi dép cao su, chiếc máy chữ Héc Mét (Thụy Sĩ), ít tài liệu, sách, báo trong chiếc túi nhỏ. Ngày 17/3/1947, Người nghỉ và làm việc tại nhà ông Hoàng Văn Nguyên, xã Cổ Tiết, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ... Ngày 4 tháng 5 năm 1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh dừng chân tại làng Xảo, xã Hợp Thành, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Tối 20/5/1947, Người đến ở và làm việc tại đồi Khau Tý, xóm Nạ Tra, xã Thanh Định, nay là xã Diêm Mặc ATK - Định Hoá. Đồi Khau Tý đã trở thành "Phủ Chủ tịch" đầu tiên ở trung tâm "Thủ đô kháng chiến" của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hoà.

Từ mùa xuân năm 1947, trên vùng đất Định Hóa đã hình thành Khu an toàn (gọi tắt là ATK) của Trung ương, chủ yếu nằm ở các xã Bình Thành, Thanh Định, Diêm Mặc, Phú Đình, Định Biên, Bảo Linh, Đồng Thịnh. Cùng với huyện Định Hoá, các huyện Đại Từ, Phú Lương, Võ Nhai (tỉnh Thái Nguyên), Chợ Đồn, (Bắc Cạn), Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hoá (Tuyên





*Chủ tịch Hồ Chí Minh và đồng chí Lê ô phi ghơ - Ủy viên Trung ương  
đảng Cộng sản Pháp, nghị sĩ Quốc hội Pháp ở ATK Định Hóa*

Quang) cũng trở thành ATK của Trung ương.

ATK Định Hóa là nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng, Chính phủ có các hoạt động ngoại giao chủ yếu: Trước đó vào trung tuần tháng 5/1947 tại thị xã Thái Nguyên đổ nát do máy bay quân Pháp đánh phá, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tiếp Pôn Muýt đại diện của Chính phủ Pháp trao tối hậu thư đòi giải giáp quân đội, tức ép chính phủ kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh đầu hàng. Người đã khẳng định sẽ đánh thắng quân xâm lược Pháp bằng ý chí và trí tuệ của nhân dân Việt Nam. “Chúng tôi muốn hòa bình, nhưng phải là hòa bình trong độc lập, tự do”. Đồng chí Lê ô phi ghơ - ủy viên Trung ương đảng cộng sản Pháp, nghị sĩ quốc hội Pháp, một người nhiệt huyết ủng hộ cuộc kháng chiến chính nghĩa của nhân dân Việt Nam,

được Chủ tịch Hồ Chí Minh đón tiếp làm việc và đi thăm nhiều cơ quan đơn vị ở ATK Định Hóa. Hoàng thân Xuphanuvông Chủ tịch mặt trận kháng chiến Lào, đồng chí Sơn Ngọc Minh, Chủ tịch đảng nhân dân Campuchia các cố vấn quân sự Trung Quốc, đạo diễn Liên Xô Rôman Cácmen đều được Chủ tịch Hồ Chí Minh đón tiếp ở ATK Định Hóa.... Từ ATK Định Hóa, Phó thủ tướng Phạm Văn Đồng cùng đoàn đại biểu Việt Nam đi dự Hội nghị Giơnevơ, sau khi ký hiệp định quay về ATK Định Hóa báo cáo Trung ương Đảng, Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Trong suốt 9 năm kháng chiến Định Hóa là một căn cứ hậu phương vững mạnh. Đảng bộ, chính quyền, nhân dân các dân tộc 24 xã, thị trấn đều được chính phủ công nhận xã ATK đã không tiếc nhà cửa, ruộng vườn, tính mạng để trở che, bảo vệ, góp công sức, hậu cần cho các cơ quan Trung ương ở ATK, ở làm việc dài ngày, lãnh đạo kháng chiến, kiến quốc. Năm 1949, hưởng ứng lời kêu gọi lập “Hũ gạo kháng chiến” và “Bán thóc khao quân” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân Định Hóa đã tiết kiệm chi tiêu bán cho Nhà nước 63 tấn lương thực. Năm 1950 số lương thực huy động trong toàn huyện gấp hơn 9 lần (570 tấn) so với trước, trong đó 72 tấn thóc khao quân. Nhân dân còn ủng hộ 52 mẫu ruộng để cán bộ, bộ đội tăng gia tự túc lúa gạo. Năm 1954, hướng về Chiến dịch Điện Biên Phủ, Định Hóa đóng góp hàng trăm tấn thóc, gạo, thịt lợn, trâu, bò góp phần giúp bộ đội ngoài mặt trận ăn no, đánh thắng. Nhiều đoàn dân công hỏa tuyến, hàng ngàn con em các dân tộc Định Hóa lên đường nhập ngũ tham gia các đơn vị bộ đội chủ lực của Liên Khu... (Trung tướng, Phó giáo sư Nguyễn Đình Ước, Kỷ yếu Hội thảo khoa học Hồ Chí Minh với việc xây dựng ATK Định Hóa trong căn cứ địa Việt Bắc, Ban tuyên giáo Tỉnh ủy và Sở Văn hóa thông tin Thái Nguyên xuất bản 2004, trang 47, 48).

Tại Hội thảo khoa học “Hồ Chí Minh với việc xây dựng ATK Định Hoá trong căn cứ địa Việt Bắc” ngày 12/5/1997 do Viện lịch sử Đảng phối hợp với tỉnh ủy của Thái Nguyên tổ chức tại Bảo tàng Hồ Chí Minh ở Hà Nội - Đại tướng Võ Nguyên Giáp có bài tham luận quan trọng: *“ATK Định Hoá trung tâm của Thủ đô kháng chiến chống thực dân Pháp”*, đã nêu bật những sự kiện trọng đại và nhân vật lịch sử của khu di tích lịch sử ATK Trung ương (nơi làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng, Chính phủ, thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 - 1954)) tại huyện Định Hoá:

*“Nói đến ATK, chúng ta không thể không nhắc đến Pắc Bó (Cao Bằng), Định Hoá, Đại Từ (Thái Nguyên), Tân Trào, Yên Sơn, Chiêm Hoá (Tuyên Quang) tập trung vào ba tỉnh Thái Nguyên, Tuyên Quang, Bắc Kạn.*

*Thời kỳ tiền khởi nghĩa khi Bác Hồ về Pắc Bó đã có ý định phát triển cơ sở xuống Thái Nguyên, vì Thái Nguyên là một địa bàn quan trọng “tiến có thể đánh, lui có thể giữ” và nhân dân ở đây cũng có truyền thống cách mạng, về sau này có thể di chuyển cơ quan của Bác gần Trung ương Đảng hơn, do đó Bác đã chỉ thị cho tôi tổ chức con đường Nam Tiến “con đường trong lòng dân”. Đến cuối năm 1943, con đường đã thông. Sau ngày Nhật đảo chính (9/3/1945), Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân tiến về Chợ Chu (Định Hoá) và thống nhất hai đội quân thành Việt Nam Quân giải phóng tại làng Quặng, xã Định Biên (Định Hoá). Tiếp đó tôi nhận được chỉ thị của Bác Hồ bố trí cho Bác về làm việc ở Chợ Chu. Tôi bàn với hai anh Chu Văn Tấn và Song Hào đề nghị Bác chọn Tân Trào vì Chợ Chu tuy cơ sở chính trị, kinh tế đều tốt nhưng có đường thông với Thái Nguyên dễ bị uy hiếp, còn Tân Trào dân có thừa thớt, kinh tế có khó khăn nhưng địa thế hiểm trở hơn. Châu Sơn Dương còn cách tỉnh lỵ Tuyên*

Quang bởi con sông Lô, tiện bảo vệ. Bác quyết định thành lập khu Giải phóng gồm 6 tỉnh: Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Hà Giang, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Tân Trào được coi như là Thủ đô khu Giải phóng để chỉ đạo Tổng khởi nghĩa tháng 8/1945. Sơn Dương (Tuyên Quang), Định Hoá, Đại Từ (Thái Nguyên) là ATK.

Sau ngày tuyên bố độc lập một thời gian, Bác và Thường vụ Trung ương Đảng đã chủ trương tích cực củng cố căn cứ địa Việt Bắc để nếu bắt buộc chúng ta phải kháng chiến, các cơ quan lãnh đạo Trung ương có thể sẽ chuyển trở lại Việt Bắc. Vì vậy, các anh Nguyễn Lương Bằng, Trần Đăng Ninh đã được Bác giao nhiệm vụ bí mật đi xây dựng căn cứ địa Việt Bắc, lấy các huyện Định Hoá, Đại Từ, Phú Lương (Thái Nguyên), Chợ Mới, Chợ Đồn (Bắc Kạn), Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hoá (Tuyên Quang) làm địa bàn chính. Quá trình kháng chiến, cơ quan Trung ương cơ quan của Bác, cơ quan Chính phủ, cơ quan Bộ tổng tư lệnh, Bộ Quốc phòng di chuyển nơi này nơi khác một thời gian ngắn, nhưng trung tâm vẫn dựa vào các huyện nói trên, đặc biệt là huyện Định Hoá không có một nhà dân nào không có cơ quan ở. Trong kháng chiến chống Pháp, cơ quan của Bác, cơ quan của Trung ương các đồng chí lãnh đạo của Đảng và Chính phủ đều tập trung đóng ở Định Hoá, tuy cũng có thời gian chuyển sang Sơn Dương hay Bắc Kạn nhưng với thời gian ngắn lại trở về Định Hoá, có khi đôi ba lần. Ví dụ: Bác ở Tỉn Keo, Khuôn Tát tới bốn, năm lần. Cơ quan Chính phủ ở cả đất của hai tỉnh, thường trực Chính phủ, đồng chí Lê Văn Hiến ở bên Sơn Dương là chủ yếu, nhưng Hội đồng Chính phủ khi họp ở Định Hoá, khi họp ở Đại Từ, khi thì ở Sơn Dương (Tuyên Quang). Cơ quan Trung ương Đảng, cơ quan đồng chí Trường Chinh thường ở gần cơ quan của Bác và Tổng quân uỷ, Bộ Tổng tư lệnh, chủ yếu là ở Lục Rã (Phú Đình) cũng có lúc cơ quan

chuyển sang Tân Trào nhưng ít lâu sau lại trở về chỗ cũ. Trường Nguyễn ái Quốc cũng có thời gian ở Quảng Nạp... anh Phạm Văn Đồng lúc ở Khu 5 ra ở thôn Lập Bình (khu núi đá gần sông Phó Đáy) sau chuyển về Phú Đình (Định Hoá) gần chỗ các đồng chí Tôn Đức Thắng, Nguyễn Lương Bằng, Hoàng Quốc Việt. Cơ quan Tổng quân uỷ, Bộ Quốc phòng, Tổng tư lệnh, Bộ tổng tham mưu, Tổng cục Chính trị, Tổng cục cung cấp đều ở Định Hoá, Đại Từ, Phú Lương (Thái Nguyên).

Các quyết sách lớn của Đảng và Chính phủ phân lớn đều quyết định trên đất Định Hoá như hạ quyết tâm tiêu diệt địch tấn công lên Việt Bắc, quyết định triển khai Đại đội độc lập, tiểu đoàn tập trung trên toàn quốc, quyết định chiến lược biến hậu phương của địch thành tiền phương của ta (1948- 1949); quyết định mở các chiến dịch Đông Bắc và Tây Bắc, hạ quyết tâm mở chiến dịch giải phóng biên giới, các chiến dịch Trung du- Trần Hưng Đạo, Hà Nam Ninh, chiến dịch Hoà Bình, Tây Bắc, Sầm Nưa, chiến cuộc Đông Xuân 1953- 1954, quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ”

Cũng tại Hội thảo trên Đại tướng Văn Tiến Dũng nêu rõ: "Nếu Định Hoá là cái nôi của Bộ Tổng tư lệnh thời kỳ kháng chiến chống Pháp thì nó còn có một vinh dự và công lao to lớn là nơi đảm bảo cho Chủ tịch Hồ Chí Minh và cơ quan đầu não của Đảng và Chính phủ về sống và chỉ đạo sự nghiệp kháng chiến kiến quốc của toàn dân ta".

Với niềm vinh dự, tự hào, trách nhiệm cao trước việc đánh giá vị thế, vai trò, tầm quan trọng của khu di tích lịch sử ATK Trung ương tại huyện Định Hóa để làm cơ sở đầu tư bảo tồn, phát huy giá trị gắn với phát triển du lịch. Tỉnh uỷ, UBND tỉnh Thái Nguyên phối hợp với Viện lịch sử Đảng, Bảo tàng Cách mạng Việt Nam, Bảo tàng Hồ Chí Minh tổ chức nhiều cuộc hội

thảo về vị thế vai trò của Thái Nguyên và Định Hoá, trung tâm của Thủ đô kháng chiến trong kháng chiến chống thực dân Pháp, trong căn cứ địa Việt Bắc cũng như việc bảo tồn phát huy giá trị của khu di tích đặc biệt quan trọng này:

- Hội thảo Khoa học: *Hồ Chí Minh với việc xây dựng ATK Định Hóa trong căn cứ địa Việt Bắc* (12/5/1997) do Tỉnh ủy Thái Nguyên phối hợp với Viện Lịch sử Đảng tổ chức tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

- Hội thảo Khoa học: *Từ ATK Thái Nguyên đến chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ* (6/12/2003) do ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Bảo tàng Cách mạng Việt Nam và Bảo tàng Hồ Chí Minh tổ chức tại thành phố Thái Nguyên.

- Hội thảo Khoa học: *Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh ở ATK Việt Bắc - Thái Nguyên gắn với phát triển du lịch* (12 - 13/5/2010) do Ban quản lý khu di tích lịch sử sinh thái ATK Định Hóa Thái Nguyên phối hợp với Bảo tàng Hồ Chí Minh tổ chức tại Ban quản lý khu di tích lịch sử sinh thái ATK Định Hóa.

Huyện Định Hoá có 24 xã, thị trấn được Chính phủ công nhận là xã thuộc vùng ATK, trong đó 16 xã, thị trấn được tuyên dương Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp.

Ngày 14/1/2009, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã ghi vào sổ vàng lưu niệm tại nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh: "*Về ATK, chúng ta tưởng nhớ và vô cùng biết ơn công lao vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các vị lãnh tụ tiền bối của Đảng, nguyện học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh, toàn đảng, toàn quân, toàn dân ta phấn đấu xây dựng nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh*".

Khu di tích Lịch sử - Sinh thái ATK Định Hoá với 127 điểm di tích ghi dấu một thời hào hùng: *"Cách mạng đã do Việt Bắc mà thành công thì kháng chiến sẽ do Việt Bắc mà thắng lợi"* (Hồ Chí Minh). 13 di tích lịch sử và danh thắng ATK Định Hoá được Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch xếp hạng quốc gia, 6 di tích xếp hạng cấp tỉnh. Ở nơi đây tập trung 22 điểm di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh ở, làm việc trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946 - 1954).

Ban quản lý Khu di tích lịch sử - sinh thái ATK Định Hoá, Thái Nguyên đã hoàn thành bộ Hồ sơ khoa học xếp hạng Quốc gia đặc biệt Khu di tích lịch sử An toàn Khu (ATK) Trung ương (Nơi làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng, Chính phủ thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp 1946 - 1954) tại huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên, được Hội đồng Di sản quốc gia thông qua ngày 6 tháng 11 năm 2011 được Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch trình Thủ tướng Chính phủ để công nhận là Di tích quốc gia đặc biệt, tạo điều kiện để khu di tích phát triển xứng tầm là Trung tâm thủ đô kháng chiến được Đảng và Nhà nước ta khẳng định: "Chiến khu Việt Bắc là một quần thể di tích quan trọng bậc nhất của dân tộc Việt Nam ở thế kỷ XX, một Thủ đô kháng chiến với các vùng di tích trọng điểm: Pác Pó (Cao Bằng), Tân Trào (Tuyên Quang), ATK Định Hoá, Chợ Đồn, Chiêm Hoá, Sơn Dương, Yên Sơn (Thái Nguyên, Bắc Kạn, Tuyên Quang) có ý nghĩa và giá trị trên nhiều mặt" (Quyết định số 784/TTg, ngày 22/9/1997 của Thủ tướng Chính phủ).

## BÁC TÔN VỚI CHIẾN KHU VIỆT BẮC - THÁI NGUYÊN

*Bảo tàng Tôn Đức Thắng*

**T**raï dài trên vùng Bắc và Đông Bắc nước ta, chiến khu Việt Bắc bao gồm các tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Hà Giang và Thái Nguyên luôn giữ một vị trí chiến lược hết sức quan trọng trong suốt chiều dài lịch sử của dân tộc: Các triều đại phong kiến nước ta từng dựa vào khu vực trên để chống lại các cuộc xâm lăng của phong kiến phương Bắc, là căn cứ địa của các phong trào khởi nghĩa chống thực dân Pháp trước khi Đảng ta được thành lập. Đặc biệt, đây chính là nơi Bác Hồ chọn làm căn cứ để xây dựng và phát triển phong trào cách mạng trong cả nước, xây dựng lực lượng vũ trang tiến tới tổng khởi nghĩa giành chính quyền, lập nên nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vào tháng 8/1945. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược giai đoạn 1946 - 1954, lịch sử một lần nữa trao cho Việt Bắc trọng trách lớn lao: là Thủ đô kháng chiến của cả nước, là hậu phương, là căn cứ địa vững chắc quyết định vận mệnh cuộc kháng chiến của cả dân tộc. Sau này, Đảng đã nhận định chiến khu Việt Bắc là quần thể di tích quan trọng bậc nhất của dân tộc Việt Nam ở thế kỷ XX, một “Thủ đô kháng chiến” với vùng di tích trọng điểm: Pắc Pó (Cao Bằng), Chiêm Hóa, Sơn Dương, Yên Sơn (Tuyên Quang), Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương, Võ Nhai, (Thái Nguyên), Chợ Đồn (Bắc Kạn)



một vùng di tích có ý nghĩa và giá trị nhiều mặt.

Năm 1998, Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) đã lập danh mục các di tích lịch sử cách mạng và kháng chiến thuộc chiến khu Việt Bắc (giai đoạn 1941 - 1954), trong đó tỉnh Thái Nguyên (từ năm 1947 - 1954) có 6 huyện (Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương, Võ Nhai, Phú Bình và Phổ Yên) với tổng cộng khoảng 56 xã có các địa điểm di tích lịch sử cách mạng ghi dấu nơi ở và làm việc của Bác Hồ và các đồng chí lãnh đạo cao cấp như Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp ..., nơi đặt các cơ quan trung ương Đảng, Chính phủ, Quốc hội, Mặt trận và các bộ ngành, đoàn thể của trung ương. Trong đó, tại các huyện Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương và Võ Nhai đã in dấu hình bóng người con ưu tú của đất Nam bộ thành đồng - Tôn Đức Thắng.

Ngày 23/9/1945 Bác Tôn trở về đất liền sau 15 năm bị giam cầm tại nhà tù Côn Đảo (1930 - 1945). Bác chỉ kịp ghé qua nhà trong chốc lát rồi lại lên đường cùng với Xứ ủy Nam kỳ lãnh đạo nhân dân Nam bộ bước vào cuộc kháng chiến chống quân Pháp. Ông được bầu bổ sung vào Xứ ủy Nam kỳ của Đảng Cộng sản Đông Dương và là ủy viên ủy ban kháng chiến - hành chính Nam bộ. Ngày 6/1/1946, trong cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên của nước Việt Nam độc lập, Bác Tôn được nhân dân Sài Gòn - Chợ Lớn bầu là đại biểu Quốc hội khóa I của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và cũng trong tháng 1/1946 Bác Tôn ra Hà Nội để từ đây sát cánh cùng Bác Hồ và Trung ương Đảng lãnh đạo sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Từ năm 1946 đến 1954, Bác Tôn đảm nhiệm nhiều trọng trách: là ủy viên Trung ương Đảng (bầu bổ sung năm 1948), được Đại Hội lần II của Đảng bầu là ủy viên Trung ương Đảng (1951); tại kỳ họp thứ 2 của Quốc hội Khóa I bầu là Phó Trưởng

ban thường trực Quốc hội (1946); Phó Hội trưởng Hội Liên Việt (1946) và sau đó là Hội trưởng Hội Liên Việt (năm 1947); Quyền Bộ trưởng Bộ Nội vụ (năm 1947); Tổng Thanh tra Chính phủ (năm 1947); Trưởng ban vận động Thi đua ái quốc Trung ương (năm 1948); Chủ tịch danh dự Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (năm 1950); Chủ tịch Mặt trận Liên Việt (năm 1951) và Quyền Trưởng ban thường trực Quốc hội (năm 1953).

Sau ngày Toàn quốc kháng chiến (19/12/1946), từ Hà Nội Bác Tôn đã đến vận động nhân dân tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp tại một số huyện thuộc tỉnh Hà Đông và Sơn Tây cũ, rồi từ đó lên chiến khu Việt Bắc - Thái Nguyên.

Với nhiều trọng trách của mình, Bác Tôn có mối gắn bó đặc biệt với chiến khu Việt Bắc - Thái Nguyên, với đồng bào các dân tộc ở Thái Nguyên.

Theo các hiện vật, tư liệu hiện đang được lưu giữ tại Bảo tàng tỉnh Thái Nguyên và Bảo tàng Tôn Đức Thắng có thể thống kê những địa điểm Bác Tôn và gia đình đã sống và làm việc tại Thái Nguyên như sau:

#### **\* Tại huyện Định Hóa:**

##### ***Xã Diêm Mặc:***

-Nhà ông Nguyễn Văn Lá (xóm Đồng Mụa) - Nơi Bác Tôn ở và làm việc vào cuối năm 1947 đầu năm 1948. Hiện nay, Bảo tàng Tôn Đức Thắng đang lưu giữ hiện vật là mặt bàn làm việc của Bác Tôn khi Bác ở nhà ông Lá.

-Nhà ông Nông Đình Lãng (người dân tộc Tày ở xóm Bản Bắc)- nơi Bác Tôn ở và làm việc vào khoảng năm 1948. Năm 1998, Ông Lãng đã tặng cho Bảo tàng Tôn Đức Thắng một số hiện vật của Bác Tôn mà gia đình ông còn lưu giữ trong đó có siêu bằng đồng mà ông thường nấu nước cho Bác Tôn dùng để



*Bác Hồ, Bác Tôn Đức Thắng và  
đồng chí Hoàng Quốc Việt ở ATK Định Hoá (1947)*

pha chè vào mỗi buổi sáng.

-Nhà ông Nông Văn Thạch (ở xóm Bản Bắc) - con gái của Bác Tôn (Tôn Thị Nghiêm) đến ở và sinh con đầu lòng (Tưởng Bích Vân). Lúc này, Bác Tôn đang ở nhà Nông Đình Lăng gần đó nên thường sang chăm sóc con gái và thăm gia đình ông Thạch. Sau năm 1954, một lần có dịp ra Hà Nội, ông Thạch đã đến thăm Bác Tôn tại nhà riêng và Bác Tôn đã gửi tặng cho con gái ông Thạch một tấm vải hoa màu đỏ. Tấm vải đã được dùng làm tấm màn cửa nên tuy đã cũ nhưng còn nguyên vẹn khi ông Thạch trao tặng cho Bảo tàng Tôn Đức Thắng vào năm 1998.

Về thời gian Bác Tôn đến ở xã Diêm Mặc, bà Vũ Thị Bích Thuận (vợ đồng chí Lê Văn Lương) nhớ lại: Năm 1948, Bác Tôn đến ở nhà ông Lăng ở Bản Bắc, xã Diêm Mặc. Lúc này Bác Tôn

đang làm việc tại văn phòng Quốc hội gần cơ quan văn phòng Trung ương Đảng - nơi bà là nhân viên. Bàn làm việc là những tấm gỗ xẻ kê và ngồi trên sàn nhà. Bác Tôn ngồi một bàn, ông Lê Văn Lương một bàn. Theo anh Lăng nói với bà là Bác Tôn rất hiền và ít nói. Về công việc của Bác Tôn bà Thuận không biết do phải thực hiện nguyên tắc 03 không: không nghe, không biết, không nói. Tại Diềm Mặc, vào ngày 28/3/1948, Bác Tôn đã làm chủ hôn cho đám cưới của bà Thuận và ông Lương.

### ***Xã Sơn Phú:***

- Theo ông Ma Tử Vượng (xóm Sơn Vinh) nhà ông chính là nơi làm việc của Bác Tôn, Bác Hồ và đồng chí Phạm Văn Đồng.

- Nhà ông Trần Sinh (Trần Đình Sinh ở xóm Sơn Đầu) - nơi Bác Hồ, Bác Tôn, đồng chí Võ Nguyên Giáp, Phạm Văn Đồng từng ở và làm việc. Gần nhà ông Trần Đình Sinh có một hội trường (cũng thuộc xóm Sơn Đầu) - nơi Bác Hồ, Bác Tôn từng hội họp vào khoảng năm 1947. Ông Trần Sinh (dân tộc Cao Lan) có kể lại rằng: năm nay ông đã 87 tuổi (năm 2008). Năm 1941, 1942 ông Hoàng Quốc Việt biết nhà ông nên sau này ông Việt dẫn Bác Tôn đến ở tại nhà. Hàng ngày Bác Tôn đi đâu ông không rõ, tối lại về nhà nghỉ, có khi Bác Tôn đi mấy ngày mới về. Ông nhớ rằng trong một hội nghị nào đó, khi Bác Hồ bước vào Bác Tôn hô to “Hồ Chủ tịch muôn năm” và mời Bác Hồ lên chủ trì hội nghị. Có lúc hội nghị đông người ông Trần Sinh được huy động vào làm cấp dưỡng phục vụ cơm. Có lúc cả Bác Hồ, Bác Tôn, ông Trường Chinh, ông Văn (Võ Nguyên Giáp), ông Việt (Hoàng Quốc Việt) đến họp tại nhà của ông vào ban đêm. Ông kể rằng thường được nghe Bác Tôn kể chuyện ngày xưa người dân miền Nam bắt cọp như thế nào.

### **Tại huyện Đại Từ.**

- Ngôi nhà của ông Đào Văn Khổng (người dân tộc Tày ở xóm

Cây Ngái, xã Phúc Lương) - nơi ở và làm việc của Bác Tôn trong khoảng tháng 9 hay 10 năm 1948. Thời gian Bác Tôn ở tại đây khoảng 01 tháng. Trong thời gian ở tại đây Bác Tôn chuẩn bị Hội nghị Phụ vận toàn quốc và Bác Hồ có đến 01 lần để làm việc với Bác Tôn. Hiện nay, tại Bảo tàng Thái Nguyên còn lưu giữ chiếc giường bằng gỗ (có thể xếp lại khi cần di chuyển) là kỷ vật của Bác Tôn tặng lại cho gia đình ông Đào Văn Khổng.

- Chùa Phú Nghĩa (xóm Phú Nghĩa, xã Khôi Kỳ) - Theo nhân chứng Nguyễn Văn Quế (người dân tộc Kinh, sinh năm 1926) thì nơi đây Bác Tôn và đồng chí Hồ Tùng Mậu đến chủ trì cuộc họp kéo dài hơn nửa tháng vào năm 1947. Gần chùa có đình Phú nghĩa (hiện nay đã bị sập) cũng là nơi hội họp của Trung ương. Trường dạy võ - nơi Bác Tôn có tham gia dạy võ. Bác Hồ, Đại tướng Võ Nguyên Giáp có đến chùa, đình để hội họp.

- Về thời gian Bác Tôn đến làm việc tại xã Hoàng Nông, Bảo tàng đã tiếp xúc với 2 nhân chứng: ông Phùng Kim Thắng và ông Hoàng Sĩ Ngọc,

Theo ông Phùng Kim Thắng (người dân tộc Dao, ở xóm Đồng Khuôn, xã Hoàng Nông) kể lại: khoảng năm 1948 Bác Tôn có về ở tại nhà của ông khoảng 10 ngày. Thời điểm đó tại đây có trường Sĩ quan lục quân khóa II và khóa III do ông Hoàng Đạo Thúy lãnh đạo, đến năm 1950 trường học giải tán. Bác Tôn về đây làm gì thì ông Thắng không được biết.

Ông Hoàng Sĩ Ngọc (ở xóm La Lương, xã Hoàng Nông) cho biết: Bác Tôn về đây vào khoảng tháng 8/1947, Bác Tôn phụ trách mặt trận Liên Việt. Lúc đó ông Hoàng Đạo Thúy có văn phòng tại đây, Bác Tôn thường gặp ông Thúy. Tại xã này Bác Tôn ở tại 04 nơi: đầu tiên Bác Tôn ở xóm Cầu Đá, sau đến Suối Chùn, thứ đến là ở tại nhà ông Phùng Kim Đông (bố của ông Phùng Kim Thắng) ở Đồng Khuôn, sau cùng ở tại nhà ông Khải

ở xóm La Lương. Giai đoạn đó ông Ngọc là cán bộ quân sự của xã nên biết được nhân viên của Bác Tôn còn huấn luyện cán bộ quân sự cho xã. Bác Tôn hay cưỡi con ngựa màu hồng và ông Ngọc còn học theo cách cưỡi ngựa của Bác.

Theo hồ sơ di tích đang lưu tại Bảo tàng tỉnh Thái Nguyên, Bác Tôn đã đến ở và làm việc tại nhà ông Nguyễn Văn Âm (xóm Cầu Đá, xã Hoàng Nông) trong thời gian ngắn vào năm 1947.

### **Tại huyện Võ Nhai**

Đình Nà Bo (xóm Nà Bo, xã Tràng Xá) - nơi hội họp và tuyên truyền cách mạng của Bác Tôn, đồng chí Trường Chinh, Hoàng Quốc Việt từ tháng 7 đến tháng 10/1947.

Bên cạnh đó, Bảo tàng tìm hiểu nhiều tư liệu trong đó có sách “Nhật ký của một bộ trưởng” của ông Lê Văn Hiến - Nguyên Bộ trưởng Bộ Tài chính. Xin trích một số đoạn trong nhật ký của ông Lê Văn Hiến có liên quan đến Bác Tôn tại chiến khu Việt Bắc mà theo thiển ý của chúng tôi như là để tham khảo thêm những chứng cứ có thể có liên quan đến Thái Nguyên:

“30/4/1947

*7 giờ bắt đầu hội đồng. Ai nấy ngồi xếp ve quanh mấy chiếc chiếu trải dài. Giữa đở ngọn đèn dầu.... Hội đồng hôm nay có hai tin buồn: cái chết của cụ Huỳnh và Nam.... Mọi người đều cảm động trước cái chết đau thương của hai người trong lúc quốc dân đang cần nhân tài để đảm đương việc nước.*

*...Cử người thay cụ Huỳnh và Nam. Hội đồng đã chuẩn y cử ông Tôn Đức Thắng và Trần Duy Hưng”.*

- “5/2/1948 ATK

*Các anh Tôn Đức Thắng, Nguyễn Văn Tạo, Hưng và Lê cùng đến. Cùng với các anh ấy thảo luận qua chương trình nghị sự*

*buổi họp. Cuộc hội nghị kéo dài đến 10 giờ 30 đêm mới nghỉ. Đêm nay các anh ấy đều nghỉ tại đây”.*

*- “16/2/1948 ATK. 10 cây số chân*

*2 giờ chiều bắt đầu hội nghị. Chương trình nghị sự khá nhiều và nhiều vấn đề quan trọng.*

*- “17/2/1948 Hội nghị*

*Hội nghị tiếp tục suốt ngày đến 4 giờ chiều. Trong lúc hội nghị cho người phụ trách sắp đặt cuộc lễ thành hôn của Tường và Vân. Tường quê ở Nam bộ, tại đây không có ai thân thích, chỉ Vân người Trung bộ cũng không có người đại diện gia đình. Tạo và chúng mình phải đại diện cho bên gái và trai.*

*Từ 4 giờ tạm nghỉ cuộc hội nghị để đến địa điểm dự lễ cưới. Anh Tôn Đức Thắng làm chủ tọa buổi lễ. Trần Duy Hưng, Bộ Nội vụ đứng cử hành lễ cưới. Trong nhà một đồng bào người Thổ, trang bày cũng long trọng, bàn thờ Tổ quốc, ảnh Hồ Chủ tịch, trâm, hoa.... Lễ cử hành trong bầu không khí rất trang nghiêm, giản dị và đầy vẻ kháng chiến”.*

*- “5/4/1948 ATK*

*...Các anh Tôn Đức và Nguyễn Khánh Toàn đến chơi cùng ở lại chờ ngày họp ĐĐ và H.Đ.C.P. Các em nhỏ con anh Tôn gặp được ba vui sướng quá. Lâu ngày cha con gặp nhau vui mừng cảm động”.*

*- “9/5/1948 ATK*

*Hai em nhỏ con anh Tôn Đức Thắng qua từ già để đi Tuyên Quang theo học trường Thi Sách. Cho liên lạc và ngựa đưa các em đi”.*

*- “13/7/1948 ATK*

*Cả ngày cùng với văn phòng làm việc. Anh Tôn Đức Thắng*

vừa đến chiều hôm qua, nghỉ lại đêm ở đây. Hôm nay, sau khi giải quyết xong vấn đề lương nhân viên của ban Thi đua Trung ương, anh Thắng ra về văn phòng Chủ tịch phủ”.

- "24/8/1948 ATK

... Anh Vũ Anh thành linh đến. Hai em nhỏ con anh Tôn Đức Thắng đi học mấy lâu cũng vừa về. Chúng mừng quá và đến đây để chờ tin ba. Tình cờ một lúc sau có điện thoại gọi, thì ra anh Tôn Đức Thắng cũng cùng đến. Ngẫu nhiên, không hẹn mà gặp nhau, cha con mừng quá. Mục kích tình ấm áp của mấy cha con mình cảm thấy bồi ngùi, lòng se lại...”.

- "25/8/1948 ATK

Cùng với các anh Tôn Đức Thắng và Lập giải quyết tiền cho ủy ban thi đua và Hội Liên Việt, 8 giờ các anh ra đi”.

Từ những tư liệu như trên có thể nêu một số nhận định bước đầu về thời gian Bác Tôn sống và làm việc tại tỉnh Thái Nguyên trong giai đoạn kháng chiến chống Pháp (1946 - 1954) như sau:

- Cần khẳng định rằng trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 - 1954), Bác Tôn đã sống và làm việc tại chiến khu Thái Nguyên trong những năm 1947 và 1948 mặc dù về thời gian cụ thể các tư liệu vẫn chưa thống nhất. Tuy nhiên, ngoài thời gian trên, Bác Tôn có đến ở và làm việc tại Thái Nguyên hay không hiện vẫn chưa có tư liệu nào đề cập đến.

- Chắc chắn trong thời gian tại Thái Nguyên, Bác Tôn đã làm việc tại 3 huyện: Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương, trong đó huyện huyện Định Hóa cùng với huyện Sơn Dương của Tuyên Quang là vùng An toàn Khu (ATK) của chiến khu Việt Bắc - Nơi các cơ quan trung ương, Bác Hồ và các đồng chí lãnh đạo cao cấp đã ở, làm việc và lãnh đạo cuộc kháng chiến. Như đã nêu ở phần trên, trong Danh mục các di tích lịch sử cách mạng và kháng chiến



thuộc chiến khu Việt Bắc (giai đoạn 1941 - 1954), tại Thái Nguyên (1946 - 1954) có 06 huyện (Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương, Võ Nhai, Phú Bình và Phổ Yên) có các địa điểm di tích lịch sử cách mạng. Ngoài ba huyện Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương chưa có tư liệu nào nói đến các nơi khác trong hành trình của Bác Tôn tại Thái Nguyên.

- Trong hai năm 1947 - 1948, Bác Tôn đảm nhiệm nhiều trọng trách, tuy nhiên khó tìm được nguồn tài liệu có thể phản ánh một cách chính xác, rõ ràng, cụ thể Bác Tôn đã làm việc, gặp gỡ những ai và tham dự hoặc chủ trì những hội nghị, cuộc họp của Trung ương hay địa phương tại địa điểm cụ thể nào. Cũng trong “Nhật ký của một Bộ trưởng”, ông Lê Văn Hiến viết rất đều đặn cho thấy trong hai năm 1947 và 1948 Hội đồng chính phủ họp hàng tháng và trong thành phần tham dự có tên Tôn Đức Thắng trong rất nhiều cuộc Hội nghị. Bên cạnh đó, có rất nhiều cuộc họp của các cơ quan trung ương có sự tham dự của Bác Tôn. Tuy nhiên, do yêu cầu bí mật của cuộc kháng chiến, các địa điểm họp không cố định và thường chỉ thông báo trước khi cuộc họp diễn ra và trong nhật ký cũng không đề cập một địa điểm cụ thể nào. Tại Bảo tàng Tôn Đức Thắng đang lưu giữ 3 lá thư của Bác Tôn viết vào năm 1949 gửi cho ông Hoàng Đạo Thúy trao đổi về công việc của Ban Thi đua ái quốc Trung ương (lúc này Bác Tôn là Trưởng ban Thi đua ái quốc và Bác lấy bí danh là Thoại Sơn, ông Hoàng Đạo Thúy là thư ký của ban và lấy bí danh là Trần Quốc Liên). Trong cả 03 thư trên không một lá thư nào Bác Tôn đề địa chỉ gửi thư. Do đó, việc xác định một cách chính xác những công việc của Bác Tôn tại mỗi địa phương thuộc tỉnh Thái Nguyên còn cần phải tiếp tục nghiên cứu.

- Đối với cán bộ và đồng bào các dân tộc Thái Nguyên, in đậm trong tâm khảm họ hình ảnh Bác Tôn là người tận tụy với sự

nghiệp cách mạng, là nhân cách và phẩm chất đạo đức của người cán bộ lãnh đạo Đảng, Mặt trận. Phong cách của một người ông có tuổi, đậm người nhưng nhanh nhẹn, nói giọng Nam bộ, sống gần gũi và nghĩa tình với bà con. Tình cảm ấy của nhân dân Thái Nguyên vẫn còn nguyên vẹn đến ngày nay mỗi khi nhắc đến ông già Nam bộ Tôn Đức Thắng và thiết nghĩ sẽ được các thế hệ đồng bào Thái Nguyên tiếp nối thông qua công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống.

- Hiện nay, tất cả các địa điểm có liên quan đến Bác Tôn tại Thái Nguyên không còn nguyên gốc bởi thời gian và thời cuộc. Các cơ quan chức năng từ cấp tỉnh đến xã tại Thái Nguyên đã nỗ lực rất lớn trong việc điều tra, thống kê các địa điểm trên để có định hướng trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị di tích cách mạng (giai đoạn 1946 - 1954) nói chung, di tích lưu niệm về Bác Tôn nói riêng. Hiện nay, tại địa điểm nhà ông Nguyễn Văn Lá (xã Diềm Mặc, huyện Định Hóa) đã được gắn bảng ghi dấu về Bác Tôn và mới đây nhất tỉnh Thái Nguyên vừa có quyết định dự án tôn tạo di tích về Bác Tôn tại ATK Định Hóa.

- Cùng với tỉnh Thái Nguyên, tại Bảo tàng Tôn Đức Thắng có phòng trưng bày chuyên đề “Bác Tôn tại ATK - Việt Bắc”. Chính phòng trưng bày đã đưa di tích chiến khu Việt Bắc (Thái Nguyên, Tuyên Quang) đến với công chúng tại thành phố Hồ Chí Minh nói riêng, miền Nam nói chung thông qua các mô hình nhà sàn, các hiện vật, tư liệu của Bác Tôn ở Thái Nguyên và Tuyên Quang. Tại thời điểm này, Bảo tàng Tôn Đức Thắng đang phối hợp với Đài Truyền hình thành phố Hồ Chí Minh thực hiện phim tài liệu về Bác Tôn tại chiến khu Việt Bắc, nhằm phục dựng lại hành trình của Bác Tôn tại Việt Bắc (trong đó có Thái Nguyên) cũng như công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản về Bác Tôn tại Thái Nguyên và Tuyên Quang. Những việc làm

trên của lãnh đạo, nhân dân tỉnh Thái Nguyên và Bảo tàng Tôn Đức Thắng đã góp phần đáng kể trong việc bảo tồn, gìn giữ, tuyên truyền di sản văn hóa về danh nhân Tôn Đức Thắng tại những vùng, miền có liên quan đến Người.

- Từ những nhận định đã nêu, có thể nhận thấy còn rất nhiều vấn đề liên quan đến Bác Tôn với chiến khu Việt Bắc - Thái Nguyên cần phải được tiếp tục đào sâu nghiên cứu để làm sáng tỏ hơn nữa qua đó có những định hướng mang tính tổng thể trong việc bảo tồn, phát huy các di tích cách mạng về Bác Tôn tại chiến khu Việt Bắc nói chung, Thái Nguyên nói riêng.

-----  
**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. *Bác Tôn - cuộc đời và sự nghiệp (1888 - 1980)*. NXB Sự Thật, H, 1988.
2. *Tôn Đức Thắng - người cộng sản mẫu mực biểu tượng của đại đoàn kết*. NXB Chính trị Quốc gia, H, 2003.
3. *Nhật ký của Một bộ trưởng / Lê Văn Hiến*. NXB Đà Nẵng, 2004.
4. *Danh mục các di tích lịch sử cách mạng và kháng chiến thuộc chiến khu Việt Bắc (giai đoạn 1941 - 1954) / Bộ Văn hóa - Thông tin*. Hà Nội, 1998.
5. *Các tư liệu, hình ảnh, hồ sơ di tích, băng hình các nhân chứng lịch sử đang được lưu giữ tại Bảo tàng tỉnh Thái Nguyên, Bảo tàng Tôn Đức Thắng*.

VAI TRÒ CỦA "THỦ ĐÔ KHÁNG CHIẾN"  
THÁI NGUYÊN TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG  
THỰC DÂN PHÁP VÀ NHIỆM VỤ TUYÊN  
TRUYỀN GIÁO DỤC TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ  
CHO THẾ HỆ TRẺ CỦA BẢO TÀNG KHU VỰC  
TRONG GIAI ĐOẠN CÁCH MẠNG MỚI

*Thiếu tá LÊ THỊ HIẾU*  
*Bảo tàng LLVT Việt Bắc Quân khu I*

**T**rong bài phát biểu của Đại Tướng Võ Nguyên Giáp tại Hội thảo khoa học "*Chủ tịch Hồ Chí Minh với việc xây dựng ATK Định Hóa trong căn cứ địa Việt Bắc*" (5-1997) khẳng định : "*Thái Nguyên là Thủ đô của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc ta chống thực dân Pháp xâm lược*".

Lịch sử đã chứng minh: Thái Nguyên - Vùng đất địa linh nhân kiệt có địa thế chiến lược hiểm yếu "*Tiến khả di công, thoái khả dĩ thủ*" đã góp phần to lớn vào chiến thắng trong cuộc kháng chiến 9 năm trường kỳ chống thực dân Pháp của dân tộc ta.

Cách mạng Tháng Tám thành công đã mở ra một trang sử mới trong lịch sử đấu tranh cách mạng của dân tộc Việt Nam. Nhưng hòa bình chưa được bao lâu thì những đạo quân đủ mọi màu da, những kẻ thù của nền độc lập dân tộc đã ùn ùn kéo tới.

Vận mệnh Tổ quốc có lúc tưởng ngàn cân treo sợi tóc. Với dã tâm quay lại cướp nước ta lần nữa, thực dân Pháp đã từng bước mở rộng chiến tranh xâm lược ra khắp 2 miền Nam-Bắc. Với ý chí “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”, đáp lại lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, dân tộc ta một lần nữa đứng lên kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Khi cả nước bước vào kháng chiến, vấn đề xây dựng lực lượng vũ trang và đấu tranh vũ trang trở thành nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Đồng thời, vấn đề xây dựng căn cứ địa cách mạng cũng như xây dựng hậu phương của chiến tranh cách mạng đã được Đảng ta đặc biệt chú trọng. Trong hoàn cảnh chiến tranh ngày càng lan rộng, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác định rõ về nhiệm vụ quyết tâm giữ vững vùng nông thôn xây dựng những vùng đất tự do. Đồng thời tạo dựng khu an toàn chắc chắn cho việc đặt cơ quan đầu não lãnh đạo mọi hoạt động kháng chiến trong cả nước. Điều này càng quan trọng khi kẻ thù có những âm mưu, kế hoạch đánh úp cơ quan đầu não hòng kết thúc nhanh chóng cuộc chiến tranh.

Với tầm nhìn chiến lược sáng suốt, Bác Hồ và Trung ương Đảng đã quyết định chọn Việt Bắc để xây dựng căn cứ địa kháng chiến - Bác Hồ từng khẳng định: Thủ đô kháng chiến phải được đặt trong lòng căn cứ địa Việt Bắc, nơi mà lòng yêu nước của đồng bào hòa cùng địa thế hùng vĩ của núi sông tạo thành lực lượng vô địch.

Thái Nguyên là tỉnh miền núi và trung du nằm giữa căn cứ địa kháng chiến, tiếp giáp đồng bằng châu thổ sông Hồng. Do đặc điểm vừa có địa hình rừng núi hiểm trở tạo thành địa thế thuận lợi để đối phó với địch, vừa có hệ thống giao thông thuận lợi cả đường bộ và đường sông nên Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chọn Thái Nguyên xây dựng ATK

bao gồm huyện Định Hóa và một phần phía bắc huyện Đại Từ, phía tây huyện Phú Lương làm Trung tâm căn cứ địa, “Thủ đô kháng chiến”

Sau ngày toàn quốc kháng chiến, hầu hết các cơ quan đầu não và các đồng chí lãnh đạo cao cấp nhất của Đảng, chính phủ và Quân đội... đã đến ở và làm việc tại Thái Nguyên để lãnh đạo cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc ta. Cả một bộ máy Chính phủ gồm đủ các bộ, ngành đã sống và làm việc trong những “ Căn nhà lá tồi tàn với những Bộ trưởng ba lô trên lưng hồ sơ đựng trong xà cọt...”<sup>(1)</sup> Nhưng cũng chính từ những ngôi nhà đó đã ra đời những quyết định quan trọng làm nên những chiến thắng “ lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu...” chôn vùi số phận quân viễn chinh Pháp.

Những sự kiên lịch sử diễn ra trên quê hương Thái Nguyên trong kháng chiến chống Pháp đã minh chứng cho vị trí, ý nghĩa và những đóng góp to lớn của quân và dân Thái Nguyên trong kháng chiến. Trước hết phải kể đến vai trò quan trọng của Thái Nguyên trong thực hiện nhiệm vụ tiêu thổ kháng chiến triệt để “*Làm cho địch đói, khát, quê, điếc, mù, câm, tiêu hao mệt mỏi và chán nản*”<sup>(2)</sup> Tạo điều kiện cho quân ta tấn công tiến tới tiêu diệt địch giành thắng lợi.

Khi Bác Hồ và Trung ương Đảng rời đô lên Việt Bắc, nhân dân Thái Nguyên đã hết lòng trong công tác đón tiếp các cơ quan, nhà máy, kho tàng và đồng bào từ miền xuôi sơ tán lên. Đồng bào sẵn sàng nhường nhà làm nơi đóng quân, đảm bảo an

---

(1) Võ Nguyên Giáp - Chiến đấu trong vòng vây - Hồi ức Hữu Mai thể hiện. NXBQĐND - Hà nội 1995 - tr 290.

(2) Những sự kiện lịch sử Đảng - Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương Xuất bản 1979 - tập 2 - tr 103.

toàn tuyệt đối cho các cơ quan và Chính phủ, đóng góp nhân lực và vật liệu làm doanh trại, nuôi quân đi dân công tiếp tế...

Thu đông năm 1947, thực dân Pháp mở cuộc tấn công quy mô lớn lên Việt Bắc với ý đồ thực hiện đòn tấn công quân sự chớp nhoáng hòng tiêu diệt cơ quan đầu não và tiềm lực kháng chiến của ta. Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch, quân và dân Thái Nguyên đã chiến đấu anh dũng trong các trận đánh bao vây, chia cắt và chặn đánh quân địch khi chúng thực hiện kế hoạch "Xanh Tuya" với hướng chính tấn công lên Thái Nguyên; đã góp phần làm phá sản chiến lược đánh nhanh thắng nhanh của thực dân Pháp, bảo vệ an toàn cơ quan đầu não kháng chiến và Hồ Chủ tịch.

Sau năm 1947, quân Pháp còn tổ chức nhiều cuộc tấn công lên Thái Nguyên với các quy mô lớn nhỏ khác nhau. Song quân và dân Thái Nguyên đã phối hợp với bộ đội chủ lực của Khu, của Bộ đánh bại tất cả các cuộc tấn công của chúng, bảo vệ an toàn cửa ngõ phía nam của khu căn cứ địa. Điển hình là đã đánh tan cuộc hành quân "Chó Biển" của thực dân Pháp lên Thái Nguyên vào cuối tháng 9 đầu tháng 10 năm 1950 nhằm kéo giãn lực lượng chủ lực của ta đang tập trung cho Chiến dịch biên giới.

Vừa chiến đấu đánh địch bảo vệ quê hương và thủ đô kháng chiến, quân và dân Thái Nguyên còn tập trung xây dựng lực lượng chi viện đặc lực cho các chiến trường trung du, đồng bằng trong chiến cuộc Đông Xuân 1953 - 1954 và Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ. Trong kháng chiến chống Pháp, gần 20.000 người con ưu tú của nhân dân các dân tộc Thái Nguyên đã có mặt chiến đấu ở khắp các chiến trường. Nhiều đồng chí đã lập công xuất sắc được thưởng nhiều huân, huy chương các loại.

Để ý nghĩa lịch sử của mọi chiến thắng không chỉ lấp lánh hào quang trong quá khứ mà còn góp phần thúc đẩy cho sự vươn

tới của tương lai quê hương, đất nước. Công tác tuyên truyền của Bảo tàng đang đặt ra những yêu cầu nhiệm vụ nhằm góp phần vào sự nghiệp giáo dục lịch sử truyền thống cho thế hệ trẻ trong giai đoạn cách mạng mới.

Thực tế hiện nay đang phổ biến tình trạng thanh niên ta ít nhớ các sự kiện lịch sử, nhất là lịch sử địa phương, nhớ sai hoặc lẫn lộn. Trước tình hình đó, Bảo tàng với ngôn ngữ đặc thù là hiện vật gốc - những bằng chứng chứa đựng các yếu tố nội sinh vô cùng mạnh mẽ, thuyết phục sẽ góp phần hiệu quả cho công tác tuyên truyền giáo dục truyền thống.

Qua thực tế hoạt động của công tác tuyên truyền ở Bảo tàng Quân khu I trong những năm gần đây đã rút ra một số kinh nghiệm nhằm làm tốt công tác này như sau:

1- Cần quan tâm đẩy mạnh công tác sưu tầm các hiện vật về thời kỳ lịch sử đương đại. Chú trọng sưu tầm các kỷ vật kháng chiến. Nhiệm vụ này nếu không tiến hành gấp thì sau này nhiều hiện vật mất đi sẽ không tìm lại được. Khi có điều kiện tiến hành trưng bày, nhất là trưng bày theo chuyên đề.

2- Hình thức trưng bày ở các bảo tàng cần được nghiên cứu đổi mới sao cho mỗi bảo tàng toát lên được tiếng nói riêng của bảo tàng đó. Tránh sự lặp lại nhàm chán trong hệ thống trưng bày của các Bảo tàng. Ngày nay mặt bằng dân trí đã được nâng lên, các phương tiện truyền thông đại chúng phổ biến, nhiều phương tiện kĩ thuật, chất liệu mới ra đời, nhu cầu của công chúng được nâng cao. Vì vậy trưng bày như thế nào để công chúng chấp nhận là yêu cầu được đặt ra cho mỗi phần trưng bày ở Bảo tàng.

3- Thường xuyên tổ chức các triển lãm chuyên đề và triển lãm lưu động tại các trường học, đơn vị bộ đội, các địa phương vùng sâu vùng xa, vùng dân tộc thiểu số nơi mà chiến sĩ, đồng



bào còn nhiều thiếu thốn về đời sống văn hóa tinh thần, đặc biệt là nơi có địa danh lịch sử. Phối kết hợp triển lãm trong các dịp lễ kỉ niệm hay lễ hội sẽ thu hút đông đảo khách thăm quan và mang lại hiệu quả tuyên truyền thiết thực. Trong những năm qua, Bảo tàng Quân khu I đã tổ chức thành công nhiều cuộc triển lãm như : *Triển lãm Việt Bắc* (năm 2004, 2009) tại Thái Nguyên , *Triển lãm kỉ niệm 60 năm Chiến thắng Biên Giới* tại Cao Bằng , Lạng Sơn năm 2010, phối hợp với Bảo tàng tổng hợp tỉnh Thái Nguyên tổ chức triển lãm chuyên đề: “*Việt Nam lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước*” (tháng 8-2008), hay gần đây là triển lãm chuyên đề “*Bác Hồ với Việt Bắc*” nhân kỉ niệm 120 năm ngày Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước... đã mang lại những kết quả rất tốt. Có cuộc triển lãm thu hút hơn 10 vạn lượt khách thăm quan. Tuy nhiên, để thực hiện được nhiệm vụ này cần có sự đầu tư cả về kinh phí, trí tuệ tập thể của các cán bộ bảo tàng trong nghiên cứu xây dựng nội dung , lựa chọn tư liệu và tổ chức thực hiện. Bên cạnh đó cần chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ hướng dẫn viên, đặc biệt là chuyên môn phải vững vàng , hiểu biết sâu sắc công việc. Điều này rất quan trọng vì chính họ là những người trực tiếp chuyển tải các thông tin bảo tàng đến công chúng.

Trên đây là một số nét về công tác tuyên truyền giáo dục truyền thống của Bảo tàng Quân Khu I tham gia vào nội dung thảo luận tại hội thảo. Mong muốn và tin tưởng rằng qua hội thảo lần này, chúng ta sẽ nhận được nhiều thông tin quý giá và thiết thực làm sáng tỏ thêm vai trò của “Thủ đô kháng chiến” Thái Nguyên trong lịch sử. Đồng thời thúc đẩy hơn nữa sự phối hợp của Bảo tàng Quân khu 1 với Bảo tàng tỉnh Thái Nguyên trong các mặt hoạt động nhằm phát huy hiệu quả công tác tuyên truyền giáo dục truyền thống lịch sử của bảo tàng tại khu vực trong giai đoạn mới./.

# THÁI NGUYÊN- PHÚ THỌ TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1946 - 1954)

NGUYỄN MAI THOA

*Trưởng phòng Nghiên cứu sưu tầm,  
Bảo tàng Phú Thọ.*

Cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, cùng với nhân dân cả nước, nhân dân Thái Nguyên và nhân dân Phú Thọ phải đối mặt với cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp. Trong kháng chiến, Phú Thọ và Thái Nguyên là hai tỉnh có vị trí chiến lược rất đặc biệt. Đây là những cây cầu quan trọng nối giữa các tỉnh trung du miền núi phía Bắc với đồng bằng Bắc Bộ và thủ đô Hà Nội.

Thái Nguyên là một tỉnh ở đông bắc Việt Nam, tiếp giáp với thủ đô Hà Nội. Thái Nguyên có địa hình rừng núi xen lẫn trung du. Phía đông có những dãy núi đất xen những dải núi đá vôi. Phía đông bắc là cao nguyên được giới hạn bởi những dãy núi đá vôi của sơn khối Bắc Sơn. Phía tây bắc là vùng núi, trung du, có nhiều thung lũng nhỏ. Phía tây nam có dãy núi Tam Đảo. Với vị trí địa lý là trung tâm của khu vực Việt Bắc nói riêng, của vùng trung du miền núi phía Bắc nói chung, lại có địa hình đồi núi hiểm trở, Thái Nguyên đã từng được coi là một điểm chiến lược quan trọng.

Trong kháng chiến chống Pháp, Bác Hồ đã nhận thấy vị trí “địa lợi, nhân hòa” ở mảnh đất này. Tháng 10-1940, Bác nhận định: “*Cách mạng cần phải phát triển về Thái Nguyên mới có thể tiếp xúc với toàn quốc, để khi phát động đấu tranh vũ trang thuận lợi có thể tiến công, khó khăn vẫn giữ vững...*”. Chính vì vậy, Thái Nguyên đã được chọn là nơi thành lập ATK trong căn cứ địa Việt Bắc sau này. ATK Định Hóa đã trở thành “Thủ đô kháng chiến”, nơi làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, các đồng chí Trường Chinh, Hoàng Quốc Việt, Tôn Đức Thắng, Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Nguyễn Chí Thanh, Văn Tiến Dũng...

Phú Thọ là tỉnh miền núi nằm ở phía tây bắc thủ đô Hà Nội, phía đông giáp tỉnh Vĩnh Phúc, phía tây giáp tỉnh Yên Bái và Sơn La, phía nam giáp Hà Nội và Hòa Bình, phía bắc giáp Tuyên Quang và Yên Bái. Phú Thọ có địa thế hiểm trở, chủ yếu là rừng núi, gò đồi, vùng đồng bằng nhỏ hẹp, rất thuận lợi cho việc bố trí các trận địa mai phục, tổ chức các cuộc tiến công, phản công hoặc khi cần, nhanh chóng rút lui về bảo toàn lực lượng. Vùng rừng núi Phú Thọ có thể trở thành các vị trí cất giấu kho tàng phục vụ quốc phòng. Phú Thọ còn có những con sông lớn qua địa phận tỉnh là sông Thao, sông Lô, sông Đà. Cả ba con sông cùng đổ về ngã ba Bạch Hạc, tạo nên một vùng đất “Sơn châu thủy tự”, một đầu mối giao thông quan trọng của vùng trung du Bắc Bộ.

Bước vào cuộc kháng chiến chống Pháp lần thứ hai, ngay trước ngày toàn quốc kháng chiến bùng nổ, trung ương Đảng và Chính phủ đã quyết định thành lập các chiến khu, xây dựng căn cứ địa và lực lượng vũ trang để chuẩn bị kháng chiến lâu dài. Ngày 19 tháng 10 năm 1946, chiến khu 10 được thành lập nhằm trực tiếp chỉ đạo và xây dựng lực lượng vũ trang, phá tan

âm mưu xâm lược của giặc Pháp ở miền Tây Bắc. Địa bàn khu 10 bao gồm 6 tỉnh: Phú Thọ, Vĩnh Yên, Hà Giang, Tuyên Quang, Lào Cai, Yên Bái. Phú Thọ có vị trí chiến lược quan trọng cả về chính trị và quân sự nên được chọn làm nơi đặt bộ chỉ huy quân sự và ủy ban hành chính kháng chiến khu 10. Địa bàn chiến khu 10 ở Phú Thọ gồm nhiều xã thuộc huyện Hạ Hòa: Đại Phạm, Hà Lương, Gia Điền, Ám Hạ, Đan Hà, Y Sơn... tại đây ta đã xây dựng các cơ quan khu bộ, tổ chức các cơ sở phục vụ kháng chiến: kho quân nhu, kho lương thực, xưởng quân giới sản xuất lắp ráp vũ khí (xã Đại Phạm, Hà Lương, Gia Điền), nhà in ngân hàng, nhà in quân đội, trường chính trị, trường thiếu sinh quân, kho vũ khí (xã Gia Điền), kho quân đội (xã Hà Lương), trạm vũ khí, xưởng quân nhu, xưởng giấy (xã Ám Hạ)... và nhiều xã lân cận khác như: Đan Thượng, Đan Hà, Hậu Bổng, Yên Kỳ... Hệ thống kho tàng, công xưởng và các trường trạm được tổ chức chặt chẽ, đồng bộ và rộng khắp, xây dựng vùng này thành một căn cứ địa vững chắc của cuộc kháng chiến. Ngoài các cơ sở trên, nhiều đơn vị bộ đội của khu 10 đóng rải rác tại nhiều địa điểm trong vùng, vừa tăng gia sản xuất, vừa luyện tập chiến đấu nhằm đối phó với những âm mưu xâm lược của địch. Từ căn cứ địa Hạ Hòa, bộ đội khu 10 đã xuất quân lên các mặt trận vùng Tây Bắc và đặc biệt mặt trận sông Lô tháng 10/1947, bẻ gãy gọng kìm phía Tây làm thất bại âm mưu tấn công lên Việt Bắc của thực dân Pháp.

Để thống nhất lực lượng, thống nhất sự chỉ huy tác chiến, kịp thời đối phó với âm mưu, thủ đoạn mới của thực dân, ngày 25/1/1948, chính phủ ra sắc lệnh 120/SL và 124/SL chính thức sát nhập khu 10 và khu 14 thành Liên khu 10. Tháng 11/1949 địa bàn tả ngạn sông Hồng thuộc Liên khu 10 sát nhập vào liên

khu 1 và mang tên mới là Liên khu Việt Bắc. Địa bàn hữu ngạn sông Hồng thuộc Liên khu 10 được tổ chức thành mặt trận Tây Bắc thuộc Bộ tổng tư lệnh.

Một sự kiện đặc biệt quan trọng trong thời kỳ này là vùng Hạ Hòa trở thành “Thủ đô văn nghệ kháng chiến”. Từ năm 1947, thôn Gia Điền được xây dựng làm nơi tập hợp lực lượng của giới văn nghệ sĩ yêu nước và thành lập bộ máy điều hành hoạt động văn nghệ kháng chiến dưới sự lãnh đạo của Đảng ta. “Làng văn nghệ” được đặt tại Gia Điền vì lúc này Pháp đánh lên Việt Bắc từ phía Bắc Giang. Mặt phía đông đã trở thành vùng chiến sự. Trong khi đó Gia Điền nằm không quá xa chiến khu Việt Bắc lại an toàn, thuận lợi, núi rừng trong lành, yên tĩnh. Từ đây lên căn cứ địa Tân Trào (Tuyên Quang) cũng gần và thuận tiện. Ngôi nhà bà cụ Gái (xóm Gốc Gạo) trở thành nơi ở và làm việc của Ban biên tập tạp chí văn nghệ, Theo lời kể của nhà thơ Tố Hữu thì các đồng chí trong Ban biên tập sống thường xuyên ở đây gồm có nhà thơ Tố Hữu, nhà văn Nguyễn Đình Thi, nhà văn Nguyễn Huy Tưởng, nhà văn Kim Lân, nhà văn Nguyên Hồng. Ngoài ra còn có rất nhiều đồng chí làm công tác văn nghệ khác sống ở những ngôi nhà khắp thôn Gia Điền như Văn Cao, Tô Hoài, Chế Lan Viên, Xuân Sanh, Học Phi, Hoàng Trung Thông, Ngô Tất Tố, Nguyễn Tuân, Hoài Thanh, Xuân Diệu, Nguyễn Huy Tưởng... Các đồng chí này thường đến nhà và cụ Gái để nộp bài cho Ban biên tập và đàm đạo về các tác phẩm mới hoặc về tin chiến sự. Năm số đầu tiên của Tạp chí văn nghệ đã được xuất bản tại đây. Những tác phẩm nổi tiếng đã ra đời tại Gia Điền- Phú Thọ như: “Bà bủ”, “Bầm ơi” (Tố Hữu), “ Trường ca Sông Lô” (Văn Cao), tác phẩm “Đôi mắt” (Nam Cao), “Trận Phố Ràng” (Trần Đăng), “Người Hà Nội” (Nguyễn Đình Thi), “áp đời cháy”, “Thư cho người tôi thương” (Nguyên Hồng), “Làng”, “Phố mới” (Kim Lân)...vv.



*Cơ quan Hội Văn nghệ Việt Nam đóng ở xã Mỹ Yên, Đại Từ (1949)*

Những tác phẩm được sáng tác ở Gia Điền không chỉ phản ánh cuộc kháng chiến chống Pháp hào hùng của dân tộc mà còn có tác dụng cổ vũ, động viên toàn thể nhân dân tin tưởng vào tương lai chiến thắng của dân tộc. Nhiều tác phẩm nổi tiếng của thời kỳ này đã đi vào lịch sử văn học nước nhà như một dấu son chói lọi.

Từ giữa năm 1949, địch đánh lên Tuyên Quang, cơ quan Hội Văn nghệ Việt Nam chuyển về Đại Từ (Thái Nguyên), chấm dứt gần hai năm hoạt động tại Gia Điền. Từ số thứ 6 của Tạp chí văn nghệ kháng chiến được xuất bản tại tỉnh Thái Nguyên.

Như vậy, với vị trí chiến lược thuận lợi để phát triển các căn cứ trong kháng chiến, hai tỉnh Phú Thọ và Thái Nguyên đã chứng tỏ vai trò, vị trí và khả năng của những địa phương có truyền thống đấu tranh cách mạng bất khuất, giàu lòng yêu nước, sẵn sàng hi sinh vì độc lập tự do của tổ quốc.

Cho đến nay ở Phú Thọ còn để lại nhiều các di tích và hiện vật cách mạng kháng chiến ghi dấu những sự kiện lịch sử quan trọng trong lịch sử kháng chiến của dân tộc. Theo thống kê của Phòng Quản lý Di tích và Danh thắng, tỉnh Phú Thọ có 23 di tích cách mạng kháng chiến trong đó có 15 di tích đã được xếp hạng (12 di tích xếp hạng quốc gia, 03 di tích xếp hạng cấp tỉnh); các di tích còn lại hiện đang được bảo vệ và nằm trong quy hoạch xếp hạng. Trong đó các di tích cách mạng kháng chiến liên quan đến chiến khu 10 là: Địa điểm chiến khu 10 tại xã Gia Điền, xã Ám Hạ, xã Yên Kỳ, xã Đại Phạm, xã Hà Lương... đã được xếp hạng di tích cấp tỉnh và cấp quốc gia.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của các di tích cách mạng kháng chiến, Bảo tàng Hùng Vương tỉnh Phú Thọ đã bước đầu tổ chức tốt việc nghiên cứu, sưu tầm và trưng bày các hiện vật giai đoạn này. Từ năm 2001, Bảo tàng Hùng Vương đã tổ chức các đợt điền dã, khảo sát và sưu tầm nhiều hiện vật kháng chiến trong tỉnh. Tại vùng chiến khu 10 Hạ Hòa, Bảo tàng đã đưa về được nhiều hiện vật như: bộ phận máy in của nhà in báo Sông Lô, bộ phận máy dập đầu đạn của xưởng sản xuất lắp ráp vũ khí, lựu đạn của kho vũ khí, bàn đá dùng để in tài liệu của Bộ tư lệnh khu 10,... Đó là những minh chứng về sự tồn tại của chiến khu 10 trong kháng chiến chống Pháp. Sau khi phân loại, các hiện vật tiêu biểu đã được đưa vào hệ thống trưng bày cố định của bảo tàng.

Để bảo tồn và phát huy giá trị của các di tích cách mạng kháng chiến, Bảo tàng Hùng Vương đã xác định các phương hướng sau:

***Với các di tích đã xếp hạng:***

Cần xây dựng các dự án, quy hoạch các di tích cách mạng kháng chiến gắn với các điểm du lịch ở Hạ Hòa như Đầm Ao

Châu, đền Mẫu... tạo ra tuyến du lịch về sinh thái, văn hóa. Đây là hướng chiến lược lâu dài nhằm đưa hệ thống các di tích cách mạng kháng chiến tham gia vào du lịch. Trong tương lai không xa, đây sẽ là những điểm du lịch văn hóa, lịch sử có ý nghĩa sâu sắc nhằm ôn lại lịch sử hào hùng của địa phương và giáo dục truyền thống yêu nước cho các thế hệ mai sau

Thực hiện cấm mốC tại các di tích đồng thời có phương hướng quản lý tốt các khu vực đã được khoanh vùng bảo vệ di tích.

### ***Tổ chức các lễ hội kỷ niệm các sự kiện lịch sử tại di tích***

Tại Bảo tàng, tiếp tục đẩy mạnh công tác nghiên cứu, sưu tầm, trưng bày các hiện vật cách mạng kháng chiến. Thường xuyên tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề tại bảo tàng về các nội dung lịch sử. Định hướng xây dựng các phòng trưng bày chuyên đề liên quan đến các sự kiện lịch sử trong tỉnh. Bên cạnh đó liên kết với các trường học để tổ chức các buổi học tập ngoại khóa về lịch sử địa phương tại bảo tàng và tại các di tích. Tăng cường tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu di tích trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Thái Nguyên và Phú Thọ là những địa phương có nhiều các di tích cách mạng kháng chiến. Hệ thống các di tích ở đây có giá trị lịch sử sâu sắc góp phần giáo dục truyền thống yêu nước, đấu tranh cách mạng cho các thế hệ mai sau. Thời gian đã đi qua, nhưng đồng bào các dân tộc và lực lượng vũ trang của hai tỉnh Phú Thọ và Thái Nguyên vẫn luôn tự hào về những thắng lợi lịch sử trong kháng chiến. ATK và Chiến khu 10 sẽ mãi là những dấu son lịch sử trên miền quê “rừng cọ, đồi chè” của Thái Nguyên và Phú Thọ anh hùng.



# TÂN TRÀO - VIỆT BẮC, TRÁI TIM HỒNG CỦA TỔ QUỐC

PHAN THỊ NHA

*Bảo tàng tỉnh Tuyên Quang*

**T**rong thời gian đầu năm 1945, khắp các huyện, tỉnh cả vùng Việt Bắc sôi nổi dành chính quyền từng bộ phận, một vùng nông thôn rộng lớn ở núi rừng Việt Bắc hoàn toàn được giải phóng, Khu Giải phóng Việt Bắc được hình thành. Cùng với Việt Bắc, nhân dân các tỉnh Trung du và đồng bằng cũng hăng hái hưởng ứng phong trào sắm vũ khí đuổi thù chung và phá kho thóc chia cho dân nghèo, khí thế cách mạng diễn ra khẩn trương và sôi nổi trong toàn quốc. Thời cơ toàn quốc dành chính quyền sắp chín muồi, cuộc tổng khởi nghĩa đặt ra vấn đề cấp bách là cách mạng cần phải chuẩn bị chu đáo để đón thời cơ.

Trước đòi hỏi cấp bách đó, Cách mạng Việt Nam cần phải có một trung tâm thuận lợi cho việc chỉ đạo cách mạng chung. Khu trung tâm đó phải là nơi tiện liên lạc với cả nước, dễ cơ động, cách mạng phát triển. Lúc này, Khu giải phóng đó gồm sáu tỉnh: Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Hà Giang, trong sáu tỉnh đó có một nơi được chọn là Thủ đô của Khu giải phóng.

Trong quá trình phát triển của cách mạng Việt Nam, việc xây dựng căn cứ địa là một vấn đề sinh tử đối với thắng lợi của

cách mạng. Chỉ có trên cơ sở xây dựng căn cứ địa vững chắc thì cách mạng mới có điều kiện chuẩn bị lực lượng, tiến hành chiến tranh du kích để tiến lên tiêu diệt toàn bộ kẻ thù giành thắng lợi hoàn toàn cho cách mạng. Việc xây dựng căn cứ địa cách mạng không thể tách rời hai yếu tố: Thứ nhất là địa hình, địa vật tạo cho cách mạng thuận lợi khi tiến công, khi khó khăn có thể giữ vững lực lượng; thứ hai là tấm lòng của nhân dân và phong trào cách mạng ở đó có thể đảm bảo cho cách mạng Việt Nam an toàn và phát triển, đồng thời thúc đẩy sự phát triển của cách mạng, chỉ khi kết hợp được hai yếu tố đó thì mới tạo nên một chiến khu vững chắc.

Thời kỳ 1939 - 1945, Đảng ta đã xây dựng được nhiều căn cứ địa trên cả một vùng Việt Bắc rộng lớn bao gồm sáu tỉnh, nhưng để lựa chọn một trong các căn cứ đó trở thành trung tâm chỉ đạo trong cả nước là một vấn đề cấp thiết. Khi chỉ đạo các đồng chí đi tìm địa điểm để làm trung tâm căn cứ cách mạng, Bác Hồ đã đặt ra tiêu chí căn cứ đó phải là nơi trung tâm, dễ dàng liên lạc với các căn cứ khác trong vùng và các địa phương khác trong cả nước, địa điểm đó phải đáp ứng được yêu cầu:

*"Gần nước, gần dân, không gần đường*

*Thuận đường tiến, tiện đường thoái"*

Cao Bằng là nơi có phong trào cách mạng sớm, nơi Bác Hồ ở và làm việc từ năm 1941 nhưng xa Hà Nội và các tỉnh đồng bằng nên khó cho việc chỉ đạo chung. Xét trong các tỉnh Bắc Kạn, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Tuyên Quang thì thấy Sơn Dương, một huyện của Tuyên Quang là địa bàn có phong trào cách mạng phát triển khá mạnh và là địa điểm cơ động. Sơn Dương giáp với huyện Đại Từ, huyện Định Hóa tỉnh Thái Nguyên, đi sang Cao Bằng, Bắc Kạn; phía nam huyện Sơn Dương có đường xuống Vĩnh Yên, và các tỉnh đồng bằng liên lạc dễ dàng với miền xuôi; hoặc ngược lên thì sang thị xã Tuyên Quang, lên Yên Bái, Hà Giang, Hòa Bình đều thuận tiện.

Sơn Dương là một bàn đạp tốt để phát triển cách mạng, nối liền Việt Bắc với trung du và đồng bằng, là nơi có phong trào cách mạng phát triển mạnh mẽ và toàn huyện đã được giải phóng, đó là những điều kiện thuận lợi để các cơ quan lãnh đạo đóng tại địa bàn. Nhưng trong toàn huyện thì phải có một xã "điểm đở" để giữ vai trò trung tâm. Vùng Đông Bắc huyện gồm các xã Thanh La, Trung Yên là nơi có phong trào cách mạng phát triển sớm nhưng không có vị trí địa lý thuận lợi để bảo vệ cơ quan đầu não. Khi nhận được chỉ thị của Bác Hồ về việc tìm địa điểm để các cơ quan lãnh đạo cách mạng ở, đồng chí Võ Nguyên Giáp và đồng chí Chu Văn Tấn đã chọn xã Tân Trào.

Tân Trào là nơi có vị trí thuận lợi, tiến thoái dễ dàng, địa thế hiểm trở, hệ thống sông ngòi phong phú, lại nằm giữa một vùng cư dân có lòng nhiệt thành, gần gũi cách mạng, là nơi có phong trào cách mạng sớm phát triển, cơ sở cách mạng vững chắc. Nhân dân Tân Trào mới được giải phóng, khí thế cách mạng đang dâng lên mạnh, nhân dân hăng hái, nhiệt tình, yêu nước, căm thù giặc sâu sắc. Vì vậy, Tân Trào trở thành Thủ đô của Khu Giải phóng là một tất yếu. Tân Trào trở thành một Căn cứ địa, một Trung tâm, một Thủ đô, một trái tim nóng hổi của cả nước mà từng giây, từng phút, từng ngày, từng giờ cả nước đều hướng tới.

Ngày 4 tháng 6 năm 1945, Khu Giải phóng chính thức được thành lập, ủy ban lâm thời của Khu Giải phóng ra đời, Tân Trào chính thức trở thành Thủ đô của Khu Giải phóng.

Tân Trào, nơi Bác Hồ, Trung ương Đảng, Chính phủ và các ban ngành làm việc để lãnh đạo cuộc cách mạng của toàn Đảng, toàn dân đi đúng hướng, chớp thời cơ, tiến hành tổng khởi nghĩa và làm nên chiến công oai hùng, lừng lẫy trong lịch sử của cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, điều đó khẳng định Tân Trào xứng đáng là trung tâm của Căn cứ địa Việt Bắc, trở thành "Thủ đô xanh" của cách mạng.

Ngày 20 tháng 8 năm 1945, được tin nhân dân Hà Nội giành chính quyền, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng một số lãnh đạo rời Tân Trào về Hà Nội. Người đã cử đồng chí Phạm Văn Đồng và một số đồng chí khác ở lại sang Thái Nguyên xây dựng thủ đô kháng chiến, căn cứ địa cách mạng trung tâm ở huyện Định Hóa. Đúng như dự định, dã tâm trở lại xâm lược của thực dân Pháp ngày càng lộ rõ trong đầu năm 1946, sau khi từ Pháp về, Chủ tịch Hồ Chí Minh xúc tiến mạnh mẽ theo hướng đã hình thành từ trước. Người cử đồng chí Nguyễn Lương Bằng, Trần Đăng Ninh trở lại vùng căn cứ địa cũ để chuẩn bị địa bàn cho việc rút lui chiến lược của ta khi so sánh lực lượng giữa ta và Pháp quá chênh lệch. Cuộc rút lui chiến lược của ta chủ động và thắng lợi. Ngày 20-5-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh có mặt tại ATK (an toàn khu) Định Hóa, Thái Nguyên và từ đây, Người đã ra những quyết sách lớn quyết định vận mệnh của cả nước.

Từ đó, Việt Bắc một lần nữa trở thành chiến khu, khi đó các cơ quan lãnh đạo Đảng từ Trung ương đến các cơ quan phục vụ, các đơn vị bộ đội nằm trong khắp các thôn xóm, bản làng, núi rừng của xã Tân Trào, huyện Sơn Dương và huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Tân Trào - Tuyên Quang và Định Hóa - Thái Nguyên trở thành Thủ đô kháng chiến, Thủ đô gió ngàn của cả nước. Và một lần nữa, Tân Trào - Tuyên Quang thực sự trở thành trái tim hồng của cả nước, trở thành Trung tâm An toàn khu của cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp. Ngày ấy, dân tộc Việt Nam đều hướng về Việt Bắc giống như nhà thơ Tố Hữu đã viết trong bài "Việt Bắc":

*"... Ở đâu u ám quân thù*

*Nhìn lên Việt Bắc Cự Hồ sáng soi*

*Ở đâu đau đớn giống nòi*

*Trông về Việt Bắc mà nuôi chí bền..."*

# PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG VÙNG ĐẤT GIÀU TIỀM NĂNG LỊCH SỬ GẮN VỚI CÔNG TÁC BẢO TỒN, BẢO TÀNG

NGUYỄN ĐÌNH HÙNG

*Phó Trưởng phòng Quản lý di sản văn hóa  
Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thái Nguyên*

**T**hái Nguyên là tỉnh miền núi nằm ở trung tâm vùng Việt Bắc, là “phên dậu phía bắc kinh thành Thăng Long” xưa, là căn cứ địa cách mạng, là “Thủ đô kháng chiến” trong thời kỳ chống thực dân Pháp (1946-1954). Vùng đất Thái Nguyên là vùng “địa linh, nhân kiệt” có đặc trưng là nơi giao lưu, hội tụ giàu truyền thống lịch sử cách mạng.

Trải qua hàng ngàn năm lịch sử, nền văn hoá của đồng bào các dân tộc Thái Nguyên đã được hình thành, không ngừng phát triển, những giá trị tinh hoa truyền thống của nền văn hoá ấy được bảo lưu, truyền lại đến ngày nay, trở thành mục tiêu, động lực của Thái Nguyên trong công cuộc đổi mới và xây dựng quê hương, đó là: Tinh thần yêu nước được hoà quyện trong truyền thống cách mạng lòng tự tôn dân tộc cùng với tinh thần đoàn kết, vươn lên khắc phục mọi khó khăn, chiến thắng thiên tai, địch hoạ bảo vệ cuộc sống của mình và cộng đồng.

Tỉnh Thái Nguyên là nơi diễn ra nhiều sự kiện lịch sử gắn với

hàng loạt sự kiện trọng đại, là nơi ra đời những quyết sách có tầm quan trọng và ảnh hưởng lớn đến vận mệnh dân tộc như:

Ngày 15/5/1945, tại đình làng Quặng, xã Định Biên (Định Hóa), diễn ra lễ hợp nhất: Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân, Cứu quốc quân và các lực lượng vũ trang của Đảng trong toàn quốc thành Việt Nam giải phóng quân;

Ngày 20/5/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến ATK Định Hóa ở và làm việc tại đồi Khau Tý, xã Diêm Mặc (Định Hóa);

Ngày 27/7/1947, tại xã Hùng Sơn (Đại Từ) thực hiện chỉ thị của Bác Hồ, Lễ công bố Ngày thương binh liệt sỹ toàn quốc;

Ngày 28/5/1948, tại phiên họp đặc biệt của Hội đồng Chính phủ diễn ra ở Nà Lọm, xã Phú Đình (Định Hóa) Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì lễ phong quân hàm Đại tướng cho đồng chí Võ Nguyên Giáp;

Ngày 28/8/1949, tại địa điểm bãi Đu, xã Động Đạt (Phú Lương) thành lập Đại Đoàn 308 (Đại đoàn quân Tiên Phong);

Ngày 15/7/1950, tại xã Yên Lãng (Đại Từ) Độ Thanh niên xung phong đầu tiên của nước ta được thành lập;

Ngày 6/12/1953, tại Tỉn Keo, xã Phú Đình (Định Hóa), Bộ Chính trị họp và thông qua phương án tác chiến mùa xuân năm 1954 của Tổng quân ủy và quyết định mở chiến dịch Điện Biên phủ;

Ngày 7/5/1954, Chiến thắng lịch sử Điện Biên phủ;...

Kể từ ngày 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến: "*Hỡi đồng bào toàn quốc, chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng, nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới. Vì chúng quyết*

*tâm cướp nước ta lần nữa.*

*Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.*

*Hỡi đồng bào! Chúng ta phải đứng lên..."*

Đã trải 65 năm qua lời kêu gọi của Bác Hồ vẫn còn là lời "hịch" bất tử, còn vang vọng mãi có sức lay động đến hàng triệu người Việt Nam chúng ta mỗi khi ôn lại quá khứ hào hùng của dân tộc.

Thực hiện lời kêu gọi của Bác Hồ, Đảng bộ, Chính quyền và nhân dân tỉnh Thái Nguyên lúc đó đã nhiệt tình hưởng ứng tham gia vào cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc bằng cách thực hiện tốt các nhiệm vụ, các chỉ đạo của Trung ương Đảng, Chính phủ, Bác Hồ từ việc đón các đồng chí lãnh đạo của Trung ương lên địa bàn Thái Nguyên đi tìm địa bàn ATK lập căn cứ địa kháng chiến đến việc đón các cơ quan, đơn vị, các đồng chí Trung ương về ở và làm việc tại căn cứ ATK thuộc các huyện Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương, Võ Nhai...

Đảng bộ, Chính quyền, nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên đã liên tục tiếp nhận các cơ quan, đơn vị, các đồng chí lãnh đạo của Trung ương về căn cứ ATK Định Hóa - một căn cứ được xác định là căn cứ tuyệt mật, thực hiện "ba không" (không nghe, không thấy, không biết) của Trung ương. Các đồng chí lãnh đạo, các cơ quan, đơn vị đã được nhân dân địa phương tạo mọi điều kiện sinh hoạt, che chở, đùm bọc an toàn, bí mật tránh được mọi sự truy kích, tấn công của quân thù để lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống thực dân Pháp đi hết từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Bằng những di tích lịch sử; các nhân chứng lịch sử đã giúp chúng ta khẳng định: *"Rõ ràng, Thái Nguyên là Thủ đô của Nhà nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa trong cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc ta chống thực dân Pháp xâm lược.*

*Nhiều chủ trương, đường lối kháng chiến được quyết định ở đây, Trung ương Đảng, Bác Hồ, Chính phủ lãnh đạo toàn quốc thực hiện" (Đại tướng Võ Nguyên Giáp - ATK - Định Hóa, trung tâm của Thủ đô kháng chiến chống thực dân Pháp - Kỷ yếu: Chủ tịch Hồ Chí Minh với việc xây dựng ATK Định Hóa trong căn cứ địa Việt Bắc (1947 - 1954). Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy TN- XB 1997.*

Thái Nguyên có 780 điểm di tích lịch sử văn hoá và danh thắng. Đặc biệt là hệ thống khu di tích ATK - Định Hoá gắn liền với 9 năm kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp (1946-1954) của dân tộc ta. Đây là một quần thể di tích lịch sử nổi tiếng của tỉnh Thái Nguyên với 124 điểm di tích đã được Đảng, Nhà nước ta xác định: "*Chiến khu Việt Bắc là quần thể di tích quan trọng bậc nhất của dân tộc Việt Nam ở thế kỷ XX, một "Thủ đô kháng chiến" với vùng di tích trọng điểm: Pác Bó (Cao Bằng), Tân Trào (Tuyên Quang), ATK Định Hoá, Chợ Đồn, Chiêm Hoá, Sơn Dương, Yên Dương" (Thái Nguyên, Bắc Kạn, Tuyên Quang) một vùng di tích có ý nghĩa và giá trị trên nhiều mặt" (Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 784/TTg, ngày 22/9/1997 về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy khu di tích lịch sử Chiến khu Việt Bắc).*

Trong những năm qua, Đảng bộ, Chính quyền và nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã có nhiều cố gắng trong việc phục hồi, bảo tồn, gìn giữ, tôn tạo và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống trên địa bàn. Đặc biệt, hệ thống khu di tích sử cách mạng ATK- Định Hoá với 124 di tích, 10 di tích được xếp hạng, là địa chỉ đỏ trong công tác giáo dục truyền thống lịch sử cách mạng cho nhân dân trong và ngoài tỉnh. Quần thể di tích này đã phát huy tác dụng mạnh mẽ trong năm du lịch Quốc gia-Thái Nguyên, đặc biệt năm nay tỉnh Thái Nguyên được Chính phủ đồng ý cho tổ chức Liên hoan Trà Quốc tế lần thứ nhất - Thái Nguyên, Việt Nam, 2011 đã thu hút hàng vạn lượt du khách trong nước và nước ngoài đến tham quan, học tập.



Quần thể các di tích lịch sử ATK của tỉnh Thái Nguyên là di sản lịch sử văn hoá vô cùng quý giá của dân tộc. Ngày 5/10/2011, 14 di tích lịch sử quan trọng thuộc khu di tích ATK Định Hóa đã được cơ quan chuyên môn lập hồ sơ đề nghị xếp hạng là di tích Quốc gia đặc biệt. Qua đó để từng bước đầu tư, phục hồi, tôn tạo di tích lịch sử nhằm giáo dục truyền thống cách mạng, tôn vinh chủ nghĩa yêu nước, tinh thần đoàn kết cộng đồng dân tộc. Đồng thời, công tác bảo tồn di tích danh thắng gắn với khai thác và phát triển du lịch thu khách tham quan phục vụ nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần ngày càng cao, góp phần nâng cao đời sống cho nhân dân trong vùng.

Tại một số địa bàn huyện Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương, Võ Nhai... ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong những năm qua bước đầu xây dựng những cơ sở vật chất như: Nhà lưu niệm, Bảo tàng, tôn tạo các di tích lịch sử, Nhà Văn hóa... nhằm biện pháp tạo dựng một hệ thống tiêu biểu thiết chế Văn hóa để bảo tồn, gìn giữ và phát huy giá trị quần thể di tích lịch sử văn hóa của tỉnh.

Để bảo tồn, gìn giữ và phát huy tích cực, hiệu quả hơn nữa các giá trị di sản văn hóa trên địa bàn, công tác Bảo tồn, bảo tàng phải được quan tâm, chú ý hơn nữa. Từ từ khi thành lập cho tới nay (23/12/1991 - 23/12/2011) Bảo tàng tỉnh Thái Nguyên vừa tròn 20 tuổi đời, nhìn lại chặng đường trên là cả một quá trình phấn đấu và trưởng thành, chúng ta tin tưởng rằng, một tỉnh giàu tiềm năng truyền thống lịch sử, phong phú về di sản văn hóa, dưới sự chỉ đạo của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thái Nguyên, công tác bảo tồn, bảo tàng sẽ tích cực gìn giữ, khai thác và phát huy các giá trị lịch sử, văn hoá góp phần phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh Thái Nguyên trong hiện tại và tương lai./.

# VÕ NHAİ TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1946 - 1954)

*Ban Tuyên giáo  
Huyện uỷ Võ Nhai*

**R**ất vinh dự được về tham gia cuộc hội thảo khoa học “Thái Nguyên trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946 - 1954)”, lời đầu tiên tôi xin kính chúc các đại biểu mạnh khỏe hạnh phúc, chúc hội thảo thành công tốt đẹp!

Về dự hội thảo, thay mặt Ban Tuyên giáo Huyện uỷ Võ Nhai tôi xin phát biểu tham luận với hy vọng làm sáng tỏ thêm những thành tích to lớn của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Thái Nguyên trong cuộc kháng chiến chống thực dân pháp xâm lược.

Kính thưa toàn thể hội nghị!

Võ Nhai là huyện vùng cao của tỉnh Thái Nguyên với dân số toàn huyện trên 6,4 vạn người, gồm 8 dân tộc anh em cùng chung sống.

Nhân dân các dân tộc huyện Võ Nhai vốn giàu lòng yêu nước. Tự hào đã cùng Tỉnh Thái Nguyên và cả nước lập nên những chiến công oanh liệt trong sự nghiệp giải phóng dân tộc và công cuộc đổi mới đất nước hôm nay.

Sự kiện quan trọng đánh dấu mốc son chói lọi trong lịch sử đấu tranh cách mạng của Võ Nhai là mùa xuân năm 1937 tổ

chức cơ sở Đảng đầu tiên được thành lập. Từ đây, dưới sự lãnh đạo của Đảng, phong trào đấu tranh cách mạng ngày càng mạnh mẽ với liên tiếp những sự kiện trọng đại đó là sự ra đời của Trung đội Cứu quốc quân II tại rừng Khuôn Mánh-Tràng Xá vào ngày 15/9/1941 và đến ngày 21-3-1945 châu lỵ La Hiên đã được giải phóng, lập nên chính quyền cách mạng ở Võ Nhai. Đây là chính quyền cách mạng cấp huyện được thành lập đầu tiên ở tỉnh Thái Nguyên.

Bước vào giai đoạn toàn quốc kháng chiến. Trung ương và Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định vùng rừng núi Việt Bắc, mà trung tâm là Bắc Cạn, Thái Nguyên và Tuyên Quang là địa bàn cơ động có vị trí chiến lược rất quan trọng, từ đó đã quyết định chọn nơi đây làm căn cứ địa - An toàn khu kháng chiến.

Đầu tháng 11-1946, các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ...sơ tán lên căn cứ địa Việt Bắc, trong đó có địa bàn huyện Võ Nhai. Từ đây, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc huyện Võ Nhai lại vinh dự và tự hào được trực tiếp bảo vệ các cơ quan, công xưởng của Trung ương và liên khu đóng quân trên địa bàn, bảo vệ cửa ngõ phía Đông của khu ATK kháng chiến.

Nhận rõ trách nhiệm của mình đối với sự nghiệp kháng chiến, ngay từ cuối năm 1946 đầu năm 1947, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Võ Nhai đã phối hợp xây dựng và củng cố hệ thống thông tin liên lạc, đón nhận các cơ quan Trung ương, đẩy mạnh tăng gia sản xuất, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ an toàn khu căn cứ địa. Nhân dân trong huyện có ý thức xây dựng và bảo vệ cơ quan đầu não kháng chiến, thực hiện nghiêm túc khẩu hiệu "ba không": không nói chuyện làm lộ bí mật, không nghe những điều không liên quan đến mình, không chỉ đường và cảnh giác với người lạ mặt.

Ngoài nhiệm vụ kháng chiến, Đảng bộ và nhân dân các dân

tộc Võ Nhai còn tổ chức đón tiếp đồng bào miền xuôi tản cư, với truyền thống thương yêu đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau, “Lá lành đùm lá rách”, nhân dân trong huyện đã san sẻ cho các gia đình từng mảnh ruộng, bãi nương, căn nhà, đồ dùng sinh hoạt... Điều đó đã giúp cho đồng bào tản cư nhanh chóng ổn định cuộc sống, gắn bó với quê hương mới, tích cực tham gia các hoạt động của địa phương và của cuộc kháng chiến.

Trong những tháng đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc, Võ Nhai tuy là một trong những hậu cứ an toàn, nhưng Đảng bộ và nhân dân Võ Nhai vẫn luôn nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng. Mọi chuẩn bị cho cuộc kháng chiến được tích cực triển khai. Đảng bộ đã chú ý đến vấn đề xây dựng lực lượng vũ trang; ngoài việc củng cố các đơn vị vũ trang đã có từ trước, còn đẩy mạnh xây dựng các đơn vị dân quân, tự vệ, du kích; toàn huyện đẩy lên phong trào xung phong tòng quân giết giặc cứu nước. Đến tháng 10 năm 1947, trước khi thực dân Pháp mở cuộc tấn công vào căn cứ địa Việt Bắc, mỗi xã đều có một trung đội du kích thường trực sẵn sàng chiến đấu bảo vệ cửa ngõ phía đông của vùng ATK.

Trách nhiệm lịch sử của Đảng bộ lúc này là giáo dục toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trong huyện quán triệt thực hiện tốt các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương Đảng, của Liên khu ủy và Tỉnh ủy về kháng chiến kiến quốc, về toàn dân toàn diện kháng chiến; làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong huyện hiểu rõ đường lối, chủ trương kháng chiến của Đảng và tin tưởng vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp nhất định thắng lợi.

Bước sang năm 1947, cuộc chiến tranh du kích của nhân dân ta đã phát triển mạnh ở khắp các chiến trường, địch càng lúng túng, sa lầy và thất bại ngày càng lớn. Vì vậy chúng tìm những

đòn tấn công chiến lược. Trước những âm mưu của kẻ thù, Đảng bộ Võ Nhai đã tích cực triển khai mọi mặt công tác, tập trung sức người sức của, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ căn cứ địa, bảo vệ các cơ quan lãnh đạo kháng chiến của Trung ương, liên Khu trên địa bàn huyện.

Ngay sau hội nghị cán bộ Trung ương (tháng 4-1947) và hội nghị quân sự toàn quốc họp tại Đình hóa (5-1947), Huyện ủy Võ Nhai đã chỉ thị cho các xã và đưa cán bộ về cơ sở để huấn luyện dân quân, du kích về kỹ chiến thuật đánh du kích, cách chế tạo, sử dụng vũ khí thô sơ, cài cắm công mìn, chống quân nhảy dù; vận động nhân dân triệt để “vuờn không, nhà trống”; tiêu thổ kháng chiến. Những nhà to, công sở được phá hủy, cầu cống trên các trục đường bị đánh sập, đường 1B và các đường lớn trong huyện bị đào thành hình xương cá, cây to được ngã xuống làm vật cản chống chiến xa của địch. Toàn dân trong huyện nhanh chóng thích ứng với hoàn cảnh chiến tranh, vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu.

Là một huyện có vị trí chiến lược quan trọng của căn cứ địa Việt Bắc, tháng 10-1947 thực dân Pháp mở nhiều cuộc tấn công lớn vào căn cứ Việt Bắc, trong đó có huyện Võ Nhai, nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não, phá hủy cơ sở kháng chiến của nhân dân ta. Trước hành động nham hiểm của địch, Bác Hồ và Trung ương đã chỉ đạo cuộc kháng chiến. Ngày 8-10, Hồ Chủ tịch gửi thư kêu gọi nhân dân và lực lượng vũ trang trong căn cứ địa bình tĩnh, dũng cảm giết giặc, bẻ gãy gọng kìm của địch, đập tan âm mưu đen tối của chúng, bảo vệ vững chắc căn cứ địa cách mạng.

Sáng ngày 26-11-1947 quân Pháp cho nhiều máy bay ném bom dữ dội xuống La Hiên (huyện lỵ Võ Nhai lúc đó) và các vùng lân cận, sau đó chúng thả 1 tiểu đoàn lính dù với 500 tên xuống

La Hiên, hòng khống chế tuyến đường từ La Hiên đi Thái Nguyên, Bắc Sơn, Phú Lương và đi các xã phía bắc của huyện; đồng thời chúng truy lùng cơ quan đầu não kháng chiến của ta. Đến trưa cùng ngày, chúng thả tiếp 200 lính dù xuống xã Tràng Xá, để càn quét các xã phía đông của huyện và chốt giữ tuyến đường thông sang Lạng Sơn, Bắc Giang, đồng thời phong tỏa xã Phú Thượng, nhằm chia cắt giao thông với Bắc Sơn. Lúc này Võ Nhai thực sự bước vào cuộc chiến gay go quyết liệt.

Ngày 15-10-1947 Hồ Chủ tịch cùng bộ máy các cơ quan trung ương chuyển từ Định Hóa và Chợ Đồn về Võ Nhai, đóng ở Làng Vang, xã Liên Minh. Đảng bộ và nhân dân Võ Nhai đã vượt lên mọi khó khăn, vận động nhân dân giữ bí mật, chống gián điệp tình báo, chống sự vây ép của địch bảo đảm mọi nhu cầu thiết yếu, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Bác Hồ, bảo vệ cơ quan Trung ương và Chính phủ. Sau thời gian ngắn ở và làm việc tại Võ Nhai, Bác Hồ đã phân tích tình hình chiến sự và âm mưu của thực dân Pháp, ngày 20-11-1947 Bác lại rời khỏi Võ Nhai trở lại Định Hóa.

Sau chiến dịch Thu-Đông năm 1947, tỉnh Thái Nguyên nói chung và Võ Nhai nói riêng trở thành vùng tự do. Nhưng quân Pháp vẫn còn chiến đóng một số huyện của Bắc Cạn. Tại Võ Nhai từ đầu năm 1948, các cơ quan của Liên khu và Trung ương trở lại đặt trụ sở ở các xã trong huyện. Lúc này trong thế bị địch bao vây, ép sát phía Lạng Sơn và Bắc Giang, đồng thời các hoạt động gián điệp của chúng ngày càng tăng cường. Nhiệm vụ của đảng bộ huyện là phải lãnh đạo toàn dân, toàn quân thực hiện làm tốt 2 nhiệm vụ chiến lược là vừa kháng chiến, vừa kiến quốc. Đảng bộ tập trung vào việc phát triển lực lượng vũ trang và bán vũ trang. Tất cả đảng viên đều phải tham gia đội du kích để làm gương trước quần chúng, các chức vụ về quân sự trong xã

đều do đảng viên đảm nhiệm.

Là một huyện kinh tế mang nặng tính tự túc, tự cấp, công việc kháng chiến bề bộn, lại vừa trải qua sự tàn phá nặng nề của giặc trong chiến dịch Thu - Đông 1947, hậu quả chưa khắc phục xong, tiếp tục thực hiện phương châm nhân dân địa phương tự nuôi lấy bộ đội của mình. Song với sự cố gắng nỗ lực, nhân dân đã đóng góp nhiều tiền bạc, lương thực, thực phẩm, vũ khí... cho bộ đội. Phong trào đỡ đầu chiến sĩ do Hội Phụ nữ cứu quốc, Hội Mẹ chiến sĩ làm nòng cốt đã thu được nhiều kết quả, nhiều xã nhận đỡ đầu các tiểu đội, nhiều gia đình nhận chăm nuôi chiến sĩ, hàng trăm gia đình lập "Hũ gạo kháng chiến". Nhờ vậy bộ đội địa phương đã tạm đủ lương thực, quần áo, chăn màn, yên tâm xây dựng đơn vị, sẵn sàng chiến đấu.

Cấp ủy huyện ủy còn chú trọng phát triển lực lượng dân quân, du kích. Phần lớn người trong độ tuổi, kể cả nữ đều tình nguyện tham gia; huyện đã chỉ đạo xây dựng xã và khu vực chiến đấu. Sau khi Trung ương mở chiến dịch biên giới tháng 9-1950, Võ Nhai là địa bàn hậu cứ của một số đơn vị chủ lực của ta. Vì vậy Đảng bộ Võ Nhai vừa phải đảm bảo vai trò hậu phương trực tiếp của chiến dịch, vừa sẵn sàng đánh địch khi chúng rút chạy qua Võ Nhai.

Đảng bộ huyện tăng cường giáo dục cho nhân dân tinh thần tự lực cánh sinh, phát động tăng gia sản xuất, nâng cao năng suất, thực hành tiết kiệm, thi đua yêu nước, với tinh thần "Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng". Quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ 2 và Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, xác định nhiệm vụ của đảng bộ huyện là "Phải tập trung khôi phục, phát triển kinh tế, ổn định đời sống nhân dân, bồi dưỡng lực lượng kháng chiến, chi viện cho chiến

trường...”.

Chiến dịch biên giới thắng lợi, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Võ Nhai cùng cả nước vừa ra sức xây dựng quê hương trở thành hậu phương vững chắc, vừa tích cực tham gia đóng góp sức người, sức của cho tiền tuyến trong chiến dịch Điện Biên Phủ chấm dứt gần 100 năm đô hộ của thực dân Pháp.

Phát huy truyền thống quê hương cách mạng, các cuộc kháng chiến chống quân xâm lược đã gìn giữ trọn vẹn độc lập dân tộc, thống nhất non sông. Đảng bộ và nhân dân các dân tộc huyện Võ Nhai đã làm tròn trách nhiệm của mình, góp phần xứng đáng vào thắng lợi chung của cả dân tộc, xứng đáng với danh hiệu anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ chống Pháp.

Ngày nay, thực hiện công cuộc đổi mới đất nước để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Võ Nhai luôn phát huy truyền thống quê hương cách mạng. Mặc dù còn là một huyện nghèo, nền kinh tế còn thấp, đời sống nhân dân còn khó khăn. Nhưng với sự đoàn kết, thống nhất nỗ lực phấn đấu Võ Nhai đã đạt được những thành tựu quan trọng trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh.

Phát huy truyền thống quê hương cách mạng; Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Võ Nhai với tinh thần đoàn kết một lòng, vượt qua mọi khó khăn thách thức để cùng với nhân dân các dân tộc trong toàn tỉnh xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp; góp phần cùng cả nước thực hiện thành công sự nghiệp CNH, HĐH; vì mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Cuối cùng một lần nữa xin kính chúc các vị đại biểu mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công.



# NHỮNG ĐÓNG GÓP CỦA QUÂN VÀ DÂN ĐỒNG HỖ TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC

*Ban Tuyên giáo  
Huyện uỷ Đồng Hỷ*

**N**gay từ tháng 3/1884, khi thực dân Pháp kéo quân lên đánh thành Thái Nguyên nằm ở trung tâm huyện Đồng Hỷ, đồng bào các dân tộc huyện Đồng Hỷ đã đứng lên cùng quan quân Triều đình và các nghĩa sĩ yêu nước cầm vũ khí chống lại binh đoàn thiện chiến của thực dân Pháp được trang bị vũ khí tối tân, hiện đại, bảo vệ thành Thái Nguyên. Nhân dân các xã quanh thành Thái Nguyên đặc biệt là các xã: Gia Sàng, Đồng Quang, Quang Vinh, Đồng Bẩm đã xây dựng những phòng tuyến vững chắc ngay trong thôn xóm của mình, phối hợp với lực lượng của Triều đình, nghĩa quân đã bẻ gãy nhiều đợt tấn công của thực dân Pháp vào thành, tiêu diệt nhiều sinh lực địch. Dù đánh chiếm được thành, nhưng bị tấn công, phục kích liên tục, buộc quân Pháp phải rút khỏi Thái Nguyên. Tuy nhiên, do sự uơ hèn của triều Nguyễn đã dẫn tới hiệp ước đầu hàng Patơ nốt (tháng 5/1884), cam chịu sự cai trị của thực dân Pháp trên đất nước ta. Phần lớn ruộng đất của nông dân trong huyện rơi vào tay bọn thực dân, để trở thành những tá điền nai lưng làm thuê ngay trên mảnh ruộng của ông, cha mình khai phá. Có thể nói từ năm 1887, khi thực dân Pháp bắt đầu chính sách khai thác thuộc địa thì 80% đất đai (màu mỡ) của Đồng Hỷ

bị thực dân tước đoạt để lập đồn điền đẩy người dân vào cảnh nghèo khổ cùng cực không sao kể siết.

Ngày 15-2-1942, quân địch mở cuộc càn quét vào Cây Thị, khủng bố điền cuồng phong trào yêu nước ở đây. Chúng đốt 40 nóc nhà, cướp toàn bộ thóc, lúa, của cải, dồn toàn bộ dân của xã ra trại tập chung ở Trại Cau và giao cho đồn binh Trại Cau kiểm soát, quản thúc hết sức hà khắc. Trong cuộc càn này, chúng bắt được 3 cán bộ cơ sở của ta. Ít lâu sau chúng đưa dân về trại tập chung ở làng Cây Thị (xã Cây Thị), đồng thời dồn đồn binh Trại Cau vào Suối Găng (Cây Thị) để kìm kẹp nhân dân ta trong trại tập chung Cây Thị và khống chế tuyến đường xuyên sơn từ xuôi lên ngược, qua Cây Thị. Ngày 22-7-1942, thực dân Pháp đưa một đơn vị lính Lê dương càn sâu vào các vùng Suối Bùn, Suối Đường (Võ Nhai) và Cây Thị (Đồng Hỷ), đàn áp dã man nhân dân trong vùng, giết hại 40 người trong trại tập chung Cây Thị.

Mặc cho sự đầu hàng của triều đình, sự đàn áp dã man của địch, nhân dân các dân tộc Đồng Hỷ vẫn hăng hái tham gia cuộc đấu tranh chống thực dân pháp do sĩ phu yêu nước lãnh đạo trong cuộc khởi nghĩa của Hoàng Hoa Thám ở Yên Thế, từ năm 1897 đến năm 1913, Đồng Hỷ là một trong những địa bàn hoạt động của nghĩa quân Yên Thế. Nhân dân Đồng Hỷ đã nuôi dưỡng và phối hợp với nghĩa quân chiến đấu diệt giặc Pháp trên mảnh đất này.

Sau khi Nhật làm đảo chính hất cẳng Pháp, nhân dân trong huyện dấy lên cao trào kháng Nhật cứu nước. Mọi chính sách kinh tế chiến tranh của Nhật như nhổ lúa trồng đay, trồng thầu dầu, đều bị nhân dân các xã trong huyện kiên quyết đấu tranh thắng lợi. Các cuộc tuyên truyền cho thuyết “Đồng Văn, Đồng Chủng” đều bị nhân dân tẩy chay. Tháng 6/1945 xuất hiện một

tổ chức xưng danh là “Đồng minh” đông tới gần 100 tên, tạm giữ nhiều vũ khí chiến đấu cá nhân, hoành hành cả một giải từ Phúc Thuận - Phổ Yên qua các xã phía nam huyện Đồng Hỷ lên tới Cát Nê - Đại Từ. Bọn này thực chất là những kẻ lưu manh, hoạt động giả danh đồng minh để hoạt động cướp bóc, tống tiền, gây hoang mang trong nhân dân. Nguy hiểm hơn những hoạt động của chúng ngay trên hành lang của ta từ khu giải phóng về xuôi. Đã có lần chúng bắt và hãm hại cán bộ của ta trên đường đi công tác, tuyền hành lang lên căn cứ bị uy hiếp.

Trước tình hình đó, cấp trên giao cho Ban cán sự Đảng huyện Đồng Hỷ (thành lập đầu tháng 7/1945) phát động nhân dân cùng với đơn vị quân giải phóng tiêu diệt bọn “Đồng minh” giả này. Sau 3 ngày chặn đánh và truy quét, bọn Lục lâm tan dã hoàn toàn, nhân dân phấn khởi an tâm sản xuất và ủng hộ cách mạng, hành lang an toàn được bảo vệ.

\* Chỉ thị “*Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*” của Ban Thường vụ Trung ương ra ngày 12/3/1945 là luồng gió mạnh thổi bùng phong trào đấu tranh yêu nước của nhân dân Đồng Hỷ thành cao trào cách mạng sôi nổi, đưa cuộc khởi nghĩa từng phần thắng lợi ở các xã vào tháng 4 và tháng 5/1945. Đến tháng 7/1945 uỷ ban dân tộc giải phóng huyện ra đời, từ đây chính quyền cách mạng đã được thiết lập từ huyện đến các xã.

Thi hành Chỉ thị của khu giải phóng, ngày 5/8/1945 Ban cán sự Đảng huyện Đồng Hỷ họp hội nghị bất thường nhằm quán triệt nhiệm vụ chuẩn bị lực lượng mọi mặt, đồng thời phát động toàn dân nổi dậy giải phóng thị xã Thái Nguyên.

Các cơ sở ở Đồng Bẩm được giao nhiệm vụ tiếp nhận mọi

nguồn tin về quân Nhật ở thị xã báo ra chuyển lên Bộ chỉ huy quân giải phóng đang hoạt động ở phía bắc huyện. Đồng thời chuẩn bị đón quân giải phóng từ Võ Nhai xuống, các xã Gia Sàng, Tích Lương, Cam Giá liên hệ chặt chẽ với Phú Bình sẵn sàng phối hợp hành động. Ngày 14/8/1945 Ban cán sự Đảng nhận được chỉ thị của khu giải phóng chuẩn bị mọi mặt để đón quân giải phóng về giải phóng thị xã Thái Nguyên. Trong những ngày 17, 18, 19/8/1945 các xã phía tây nam huyện sôi nổi như ngày hội, cờ đỏ sao vàng được kéo lên trên cây gạo tại bến than xã Quang Vinh huyện Đồng Hỷ, nhân dân nô nức đem gạo, gà, lợn đưa đến trụ sở UBND cách mạng lâm thời xã ủng hộ quân giải phóng. Nam nữ thanh niên chuẩn bị gậy gộc, giáo mác sẵn sàng cùng quân giải phóng tiến vào thị xã, các hội viên phụ nữ cứu quốc các xã kéo về Thịnh Đán lo cơm nước cho quân giải phóng, mỗi bữa hơn 500 suất ăn. Sự lo toan chu đáo của nhân dân về nơi ở, bữa ăn đã góp phần động viên tinh thần cán bộ chiến sỹ trước khi vào trận đánh.

Để gây thanh thế chính trị áp đảo tinh thần quân Nhật trong thị xã Thái Nguyên. Sáng ngày 19/8/1945 nhân dân các xã Hoá Thượng, Cao Ngạn, Đồng Bẩm... hàng ngàn người với gậy gộc, giáo mác cầm tay, có một trung đội tự vệ chiến đấu kéo vào thị xã tuần hành thị uy. Buổi chiều quần chúng phía Thịnh Đán đã kéo vào thị xã biểu dương lực lượng. Đoàn biểu tình đi đến phố nào dân chúng ở đó lại ồ ra nhập vào đoàn, trong đó có cả viên chức, trí thức...

Cuộc biểu dương lực lượng của nhân dân và tự vệ Đồng Hỷ trong thị xã Thái Nguyên vào ngày 19/8 đã đánh một đòn mạnh vào tinh thần quân Nhật và bọn tay sai. Vì thế sáng ngày 20/8 khi nhận được tối hậu thư của Bộ chỉ huy quân giải phóng thì

Tỉnh trưởng Thái Nguyên tới huyện Đồng Hỷ và lực lượng bảo an đã nhanh chóng đầu hàng.

Cũng sáng ngày 19 tự vệ Gia Sàng, Cam Giá phối hợp với đơn vị tự vệ Phú Bình đã đánh chiếm đồn điền Gia Sàng thắng lợi.

Ngày 20/8, lực lượng tự vệ chiến đấu Đồng Hỷ cùng quân giải phóng tiến đánh các đồn Nhật trong thị xã. Trước sức mạnh của quân cách mạng Việt Minh, quân đội Nhật ở Thái nguyên trong thực tế đã bị cô lập hoàn toàn. Lực lượng vũ trang và nhân dân Đồng Hỷ đã đóng góp công sức quan trọng vào cuộc chiến đấu giải phóng thị xã Thái Nguyên.

\* Ngày 19/12/1946 cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ Thái Nguyên trở thành trung tâm căn cứ địa Việt Bắc, Đồng Hỷ là cửa ngõ phía nam của chiến khu Việt Bắc nói chung và ATK nói riêng. Đầu năm 1947, thị xã Thái Nguyên tiêu thổ kháng chiến, dân và đất thị xã bàn giao cho huyện Đồng Hỷ. Cùng lúc này cuộc tổng di chuyển của cơ quan Đảng, Chính phủ, các đoàn thể, quân đội, kho tàng, nhà máy... từ Hà Nội và dưới xuôi lên Thái Nguyên, nhân dân Đồng Hỷ sau khi tham gia tiêu thổ kháng chiến ở thị xã và trên tuyến đường lớn đã góp hàng vạn ngày công vận chuyển hàng tấn hàng hoá, vật tư từ ngoài vào căn cứ địa. Đồng thời bố trí nơi ở cho nhiều đơn vị bộ đội, một số các cơ quan xí nghiệp của Trung ương và hơn ba ngàn đồng bào ở Hà Nội và các tỉnh tản cư lên.

Chấp hành chỉ thị của Trung ương và của tỉnh uỷ Thái Nguyên, ngay từ cuối năm 1946, huyện uỷ Đồng Hỷ đã tích cực triển khai mọi công việc để bước vào kháng chiến, trong đó nhiệm vụ sản xuất và xây dựng lực lượng vũ trang được đặt lên hàng đầu. Đến giữa năm 1947 toàn huyện đã có hàng ngàn

chiến sỹ, dân quân, du kích, mỗi xã có một trung đội du kích và 2 trung đội dân quân. Đến năm 1950 con số này tăng lên gấp đôi, hàng ngày lực lượng này vừa bám sát đồng ruộng sản xuất, vừa tổ chức huấn luyện và tuần tra canh gác, sẵn sàng đánh địch. Cùng với lực lượng dân quân, du kích huyện xây dựng một đại đội bộ đội địa phương.

Trong chiến dịch Việt Bắc thu đông năm 1947, lực lượng vũ trang Đồng Hỷ đã tổ chức nhiều trận đánh ở Đồng Bầm, Quang Vinh, Hiệp Hoà, Gia Sàng, Tích Lương... tiêu diệt được một số sinh lực góp phần cùng quân dân tỉnh Thái Nguyên làm nên chiến thắng vang dội thu đông năm 1947. Đặc biệt tháng 10/1950 để cứu nguy cho đồng bọn ở biên giới, thực dân pháp tập trung lực lượng của lực quân không quân gồm hơn 3000 tên mở chiến dịch Hải Cầu đánh vào Thái Nguyên, trong đó chiến trường chủ yếu diễn ra trên đất Đồng Hỷ, lá chắn phía Nam của căn cứ địa Việt Bắc từ ngày 30/9 - 12/10/1950. Trong 2 tuần lễ của chiến dịch lực lượng vũ trang Đồng Hỷ bao gồm bộ đội địa phương và dân quân du kích cùng với bộ đội chủ lực đã tổ chức đánh địch liên tục. Có ngày trên địa bàn huyện đã diễn ra tới 5 trận đánh, giặc đi đến bất cứ đâu cũng bị đánh. Kết quả dân quân Đồng Hỷ đã loại khỏi vòng chiến 800 tên địch, thu nhiều vũ khí, quân trang quân dụng, ý nghĩa chiến thắng to lớn hơn là ta đã đập tan âm mưu của kẻ thù, uy hiếp trung tâm đầu não kháng chiến của ta ở Định Hoá và kéo lực lượng ta từ biên giới về đối phó với chúng. Kết thúc chiến dịch, tỉnh Thái Nguyên đã tuyên dương Đồng Hỷ là một điển hình tích cực dũng cảm đánh giặc và đại đội 223 của huyện được Chính phủ tặng Huân chương chiến công hạng 2.

Cùng với việc tổ chức lực lượng đánh giặc bảo vệ quê hương,

trong những năm kháng chiến Đồng Hỷ còn tổ chức nhiều đợt động viên tòng quân, hàng ngàn thanh niên trai tráng ra nhập quân đội.

Đồng Hỷ là huyện dẫn đầu của tỉnh Thái Nguyên về huy động dân công hoả tuyến. Bình quân mỗi người trong độ tuổi đi dân công một năm 40 ngày, người cao nhất 163 ngày, người thấp nhất 30 ngày. Cá nhân điển hình của đoàn dân công Thái Nguyên ở chiến dịch Biên giới, Trần Hưng Đạo, Hoà Bình, Quang Trung và Điện Biên Phủ phần lớn là người Đồng Hỷ, nhiều người được tặng Huân chương kháng chiến, Bằng khen của Bộ chỉ huy chiến dịch. Đồng Hỷ cũng là huyện đóng góp lớn trong các cuộc vận động bán thóc khao quân, cấp dưỡng cho quân đội, những huy động này có năm lên tới 20% tổng sản lượng lương thực của huyện, có gia đình 1 năm tự nguyện đóng góp 2 tấn thóc cho kháng chiến.

Đi đôi với động viên sức người, sức của cho kháng chiến, huyện Đồng Hỷ đã chăm lo bồi dưỡng sức dân. Ngoài việc bắt buộc các chủ điền giảm tô đúng 25%, chính quyền huyện đã tịch thu ruộng đất của đồn điền vắng chủ 1.339ha chia cho 1076 hộ không có hoặc thiếu ruộng. Phát triển mạnh sự nghiệp giáo dục kháng chiến, ngành bình dân học vụ và bổ túc văn hoá Đồng Hỷ là đơn vị tiên tiến của tỉnh Thái Nguyên, tỷ lệ người thoát mù chữ cao nhất tỉnh (tính đến năm 1950).

Sau chiến dịch Biên giới (tháng 9 năm 1950) cục diện chiến trường thay đổi, cuộc kháng chiến của nhân dân ta bước sang giai đoạn mới, địa bàn huyện Đồng Hỷ từ đây cho đến lúc kết thúc chiến tranh đã trở thành đại bản doanh của Liên khu Việt Bắc, hậu cứ của các binh đoàn chủ lực. Nơi hoạt động nhộn nhịp của các cơ quan chỉ huy các chiến dịch ở chiến trường Bắc Đông Dương. Một số cơ quan, kho tàng, cũng chuyển dần về Đồng Hỷ,

chợ Thái Nguyên sầm uất họp trở lại về ban đêm, Đồng Hỷ còn là trung tâm thương mại của Việt Bắc kháng chiến, nơi trung chuyển hàng hoá từ khu du kích lên căn cứ địa Việt Bắc, cửa ngõ đi vào địch hậu và trở về căn cứ của mọi đoàn cán bộ.

Vì thế cũng từ đây, giặc Pháp thường xuyên cho máy bay dội bom bắn phá, không làng xã nào không có hố bom và tội ác của giặc. Hàng trăm người bị giết hại, hơn 500 nhà bị phá huỷ, hơn 300 con trâu, hàng ngàn gia súc bị bắn chết, hàng trăm tấn thóc bị thiêu cháy. Các bến phà Sơn Cẩm, Bến Oánh, Ngọc Lâm, mỗi mùa chiến dịch lại gồng lên đưa chiến sĩ và nhân dân qua sông cả ngày lẫn đêm. Song guồng máy kháng chiến của Đồng Hỷ vẫn hoạt động, phà vẫn qua sông đưa xe pháo đi chiến dịch. Tất cả nhờ tinh thần dũng cảm hy sinh của các lực lượng dân công, thanh niên xung phong và nhân dân các dân tộc Đồng Hỷ.

Chiến tranh đã lùi xa, nhưng những chiến tích của quân và dân Đồng Hỷ trong cuộc kháng chiến chống Pháp thần kỳ vẫn còn đó, vẫn còn những địa danh anh hùng gắn liền với tên tuổi, vùng đất của người dân Đồng Hỷ. Với những thành tích và đóng góp lớn lao đó, huyện Đồng Hỷ và hai xã Khe Mo, Cây Thị đã vinh dự được Đảng và Nhà nước phong tặng danh hiệu xã anh hùng lực lượng vũ trang trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp. Đây không những chỉ là vinh dự của người dân Khe Mo, Cây Thị mà còn là niềm tự hào của mọi người dân Đồng Hỷ.

*Cuối cùng, xin kính chúc các vị đại biểu, các đồng chí mạnh khoẻ, chúc Hội thảo đạt được nhiều kết quả. Xin trân trọng cảm ơn các đồng chí!*



# PHỔ YÊN TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC

(1946 - 1954)

THÁI VĂN DŨNG

*Trưởng Ban Tuyên giáo*

*Huyện uỷ Phổ Yên*

**R**ất vinh dự được Ban tổ chức cho phép, Ban Tuyên giáo Huyện uỷ Phổ Yên tham luận với Hội thảo về nội dung: “Thái Nguyên trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946 - 1954)”. Huyện Phổ Yên được ví như “Cửa ngõ” cực nam nằm trên vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng nối liền thủ đô Hà Nội với Chiến khu Việt Bắc. Hơn nữa, Phổ Yên còn gắn liền với sự ra đời, phát triển của ATK II, đó là niềm tự hào, sự vinh dự lớn của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc huyện Phổ Yên qua các chặng đường lịch sử vinh quang của đất nước ta nói chung và tỉnh Thái Nguyên nói riêng.

Trước hết cho phép tôi được kính chúc các vị đại biểu, các vị khách quý mạnh khỏe, hạnh phúc, chúc Hội nghị thành công tốt đẹp.

Thưa các vị đại biểu!

“Thái Nguyên trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946 - 1954)” là một đề tài hay bao hàm nhiều vấn đề sâu rộng của lịch sử, thu hút sự quan tâm của rất nhiều nhà khoa học, nhà nghiên cứu lịch sử đầu tư thời gian, công sức, sự nhiệt tâm nhằm làm sáng tỏ vấn đề. Qua đó nêu bật vị trí, vai trò, những đóng góp về nhân lực, vật lực của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên trong giai đoạn trường kỳ 9

năm kháng chiến gian khổ chống thực dân Pháp xâm lược. Trong điều kiện thời gian có hạn và do đặc thù nội hàm của đề tài rất rộng nên chỉ xin tiếp cận vấn đề ở góc độ một địa phương cấp huyện là: “Phổ Yên trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946 - 1954)” với hy vọng đóng góp một phần nhỏ, một khía cạnh riêng làm sáng tỏ chủ đề của Hội nghị hôm nay.

Phổ Yên là một huyện trung du nằm ở vùng phía nam tỉnh Thái Nguyên, phía bắc và tây bắc giáp thành phố Thái Nguyên, thị xã Sông Công và huyện Đại Từ (tỉnh Thái Nguyên), phía nam giáp huyện Sóc Sơn (thành phố Hà Nội), phía đông giáp huyện Hiệp Hòa (tỉnh Bắc Giang), phía đông bắc giáp huyện Phú Bình (tỉnh Thái Nguyên), phía tây giáp huyện Tam Đảo (tỉnh Vĩnh Phúc). Tổng diện tích tự nhiên của huyện khoảng 256,68 km<sup>2</sup>, trong đó có 124,99 km<sup>2</sup> là đất nông nghiệp (chiếm 48,69% tổng diện tích đất tự nhiên). Hiện nay, toàn huyện có 15 xã, 03 thị trấn với số dân khoảng 14 vạn người, có 08 dân tộc anh em chung sống, trong đó người Kinh chiếm tỷ lệ lớn.

Đặc điểm địa hình tự nhiên của huyện Phổ Yên chia làm 02 vùng sinh thái rõ rệt: Vùng đồi thấp - đồng bằng và vùng đồi núi. Phía nam xen kẽ với những ngọn đồi thấp là đồng bằng tạo bởi phù sa sông Cầu và sông Công bồi đắp. Vùng này thuận lợi cho việc trồng lúa nước và các loại rau ngắn ngày, dân cư cũng tập trung nhiều nhất ở khu vực này. Phía bắc và tây bắc phần lớn là đồi núi, nơi đây thuận lợi cho việc chăn nuôi và trồng cây lấy gỗ, cây ăn quả, đặc biệt là cây chè như: Phúc Tân, Phúc Thuận, thị trấn Bắc Sơn, Minh Đức...đó cũng thường là địa bàn cư trú của các dân tộc thiểu số. Đặc biệt, Phổ Yên nằm trên Quốc lộ số 3 - con đường bộ chiến lược nối các tỉnh biên giới phía bắc với thủ đô Hà Nội và tuyến đường sắt Hà Nội - Thái Nguyên, nhờ đó, Phổ Yên có vị trí quan trọng trong tiến trình phát triển kinh tế cũng như sự nghiệp củng cố và xây dựng quốc phòng - an ninh qua các chặng đường lịch sử của tỉnh Thái Nguyên cũng

như của dân tộc ta.

Phổ Yên là một vùng đất có bề dày lịch sử, có nền văn hóa lâu đời và quá trình đấu tranh kiên cường anh dũng. Trải qua hàng ngàn năm lịch sử bên bờ đấu tranh chống Bắc thuộc giành độc lập, chủ quyền và kháng chiến bảo vệ đất nước thời kỳ phong kiến độc lập. Cùng với nhân dân cả nước, nhân dân Phổ Yên đã góp phần viết lên những trang sử hào hùng của dân tộc. Từ khi có Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo cách mạng Việt Nam, tinh thần cách mạng ấy của nhân dân Phổ Yên càng được phát huy mạnh mẽ hơn bao giờ hết, góp sức cùng nhân dân cả nước làm cuộc Cách mạng tháng Tám thành công, khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hòa - Nhà nước công - nông đầu tiên ở Đông Nam châu Á.

**Thưa toàn thể Hội nghị!**

Với dã tâm của kẻ xâm lược, quyết tâm cướp nước ta một lần nữa, thực dân Pháp ngày càng có những hành động khiêu khích, leo thang nghiêm trọng, bất chấp thái độ thiện chí, lòng yêu chuộng hòa bình, khát vọng độc lập, tự do của nhân dân ta. Ngay trong ngày lễ độc lập của nhân dân Sài Gòn - Chợ Lớn (02/09/1945), bọn hiếu chiến Pháp đã bắn vào lưng nhân dân ta, khi Hiệp định Sơ bộ (06/03/1946) và Tạm ước (14/09/1946) ký với ta còn chưa ráo mực, chúng đã bội ước, một cuộc chiến tranh giữa ta và thực dân Pháp là không thể tránh khỏi. Trước những hành động gây hấn ngày càng trắng trợn của chúng ở Hải Phòng, Lạng Sơn, Hà Nội... Đảng, Chính phủ đã lãnh đạo nhân dân ta quyết tâm kháng chiến với tư tưởng tiến công địch, không để cho chúng thực hiện chiến lược "Đánh nhanh thắng nhanh" và một niềm tin nhất định thắng lợi của cuộc kháng chiến trường kỳ. Mặc dù ta đã làm hết sức mình, tìm mọi giải pháp để vãn hồi hòa bình song không thành, tối ngày 19/12/1946, sau Lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch trên đài phát thanh, cuộc Kháng chiến Toàn quốc bùng nổ. Quân và dân ta từ

vĩ tuyến 16° trở ra Bắc nhất tề vùng dậy tấn công những vị trí có quân Pháp chiếm đóng. Đặc biệt là cuộc chiến đấu 60 ngày đêm anh dũng của quân và dân Hà Nội nhằm giam chân địch, tạo điều kiện để Trung ương Đảng, Chính phủ di chuyển về căn cứ địa Việt Bắc an toàn. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: *“Nếu cách mạng vì Việt Bắc mà thành công thì kháng chiến cũng sẽ vì Việt Bắc mà thắng lợi”*, một lần nữa cả nước lại trông cậy vào sự đóng góp, hy sinh của quân và dân 6 tỉnh Việt Bắc. Căn cứ địa Việt Bắc mà trọng tâm là ATK Định Hóa - Thái Nguyên sẽ là chỗ đứng chân cho cuộc kháng chiến trường kỳ vì nó hội đủ 3 yếu tố: *“Thiên thời - Địa lợi - Nhân hòa”*, *“Tiến khả dĩ công, thoái khả dĩ thủ”* (Tiến có thể đánh, lui có thể giữ).

Mặc dù là khu vực do ta kiểm soát, nhưng với vị trí giáp ranh giữa vùng địch tạm chiếm ở đồng bằng Bắc Bộ và vùng tự do của ta, Thái Nguyên trở thành “vùng đệm” diễn ra cuộc giằng co ác liệt giữa ta và địch. Là cửa ngõ phía nam của tỉnh Thái Nguyên, đồng thời cũng là cửa ngõ phía nam của căn cứ địa Việt Bắc, quân và dân Phổ Yên bước vào cuộc thử thách lớn, dài lâu và gay go, gian khổ của lịch sử trong nhiệm vụ là lá chắn bảo vệ Việt Bắc từ phía nam.

Trong quá trình chuẩn bị kháng chiến, Đảng bộ và chính quyền các cấp của huyện đã lãnh đạo, chỉ đạo toàn dân vừa kháng chiến vừa kiến quốc trên tất cả các mặt. Về công tác xây dựng Đảng, đến tháng 11/1946 toàn huyện chỉ có 04 chi bộ với 60 đảng viên hoạt động phân tán ở 18 cơ sở. Do đó, Huyện ủy Phổ Yên xác định rõ nhiệm vụ xây dựng tổ chức Đảng và tăng cường đội ngũ đảng viên từ huyện xuống cơ sở vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Được sự lãnh đạo của cơ quan, tổ chức Đảng cấp trên, năm 1947 Đảng bộ Phổ Yên đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Thi đua phát triển đảng viên” và đợt phát triển đảng viên “Lớp tháng Tám”. Toàn huyện lập thêm 13 Chi bộ, nâng tổng số Tổ chức cơ sở Đảng lên 17 Chi bộ, đội ngũ đảng viên được giáo dục, rèn luyện mọi mặt, nâng cao trình độ giác

ngộ và năng lực công tác thực tiễn, tạo nên tảng quan trọng để Phổ Yên xây dựng, củng cố bộ máy chính quyền, lực lượng vũ trang...

Về nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang, Huyện đội bộ dân quân Phổ Yên đã thành lập Trung đội du kích tập trung, mỗi xã có một trung đội dân quân du kích, tổng số dân quân du kích toàn huyện lên tới hơn 600 người. Ngoài ra, Phổ Yên còn động viên được hàng ngàn thanh niên lên đường nhập ngũ xây dựng bộ đội chủ lực và tham gia các phong trào do Chính phủ phát động như: “Góp quỹ nuôi quân”, “Hũ gạo kháng chiến”, “Mua công phiếu kháng chiến”, “Mùa Đông binh sĩ”, “Ủng hộ kháng chiến”...và đặc biệt là hưởng ứng lời kêu gọi “Tiêu thổ kháng chiến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nhân dân Phổ Yên đã kiến tạo hệ thống hố chử chi dày đặc nằm dọc Quốc lộ số 3, thực hiện triệt để phong trào “Vườn không nhà trống”, sơ tán người, tài sản của đồng bào tản cư đến nơi an toàn. Nhiều làng chiến đấu như: Hoàng Đàm (nay thuộc xã Nam Tiến), chợ Trám (nay thuộc xã Vạn Phái), Nguyễn Hậu (nay thuộc xã Tiên Phong), Am Lâm (nay thuộc xã Trung Thành)...được xây dựng liên hoàn khá vững chắc.

Những thành quả trong công tác phá hoại, tiêu thổ kháng chiến, củng cố hậu phương vững mạnh về mọi mặt: Chính trị - Kinh tế - Văn hóa - Xã hội và tăng cường “Thực lực quân sự” của quân và dân Phổ Yên đã góp phần quan trọng trong việc làm chậm bước tiến của quân Pháp. Với cách đánh mưu trí, táo bạo, quân và dân Phổ Yên đã gây cho thực dân Pháp nhiều thiệt hại trong các cuộc tấn công càn quét lên Thái Nguyên và chiến khu Việt Bắc trong suốt 9 năm trường kỳ kháng chiến. Điển hình là chiến dịch phản công Việt Bắc Thu - Đông năm 1947 và chiến dịch Biên Giới Thu - Đông năm 1950. Có thể liệt kê những trận đánh tiêu biểu của quân và dân Phổ Yên như sau:

Trong chiến dịch Việt Bắc Thu - Đông năm 1947 do Pháp chủ

động mở để tấn công ta hòng kết thúc chiến tranh, quân và dân Phổ Yên đã tích cực phản công góp phần bẻ gãy cuộc hành binh quy mô, mạo hiểm và đầy tham vọng của chúng lên Việt Bắc. Sau khi cả 3 cánh quân: Lục quân - Thủy quân - Không quân (tổng cộng khoảng 12.000 tên) đã bị ta giáng cho những đòn chí mạng ở đường số 4, trên sông Lô và hướng Lạng Sơn, Cao Bằng, Bắc Kạn, Pháp buộc phải rút quân về phía Hà Nội và đồng bằng Bắc Bộ. Trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, từ ngày 13 tháng 12 năm 1947, địch từ các vị trí đóng quân trong tỉnh tập trung về làng Ngò và Hùng Sơn (Đại Từ) để chuẩn bị vừa càn quét, vừa rút về xuôi. Từ Hùng Sơn, 600 tên địch theo đường Cát Nê, Kỳ Phú rút xuống Phúc Thuận (Phổ Yên), mặc dù bị du kích và bộ đội chủ lực ta chặn đánh trên địa bàn huyện Đại Từ, cánh quân này vẫn tiếp tục di chuyển về Phổ Yên. Ngày 16 tháng 12 năm 1947, từ Thượng Kết (xã Phúc Thuận), quân địch chia làm 2 mũi, một mũi càn quét xuống xóm Hồ, Đầm Mương, vượt qua sông Công sang Cải Đan ra Phố Cò, về xóm Sơn Cốt (xã Đắc Sơn). Một mũi càn quét xuống Đèo Nứa, qua xóm Bìa (Thành Công) xuống Đan Hạ, Thượng Vụ, Nông Vụ (nay là làng Trám - xã Vạn Phái). Tại đây, cán bộ, chiến sĩ Trung đội du kích tập trung của huyện do các đồng chí Đặng Việt Hồ và Trọng Hòa chỉ huy đã đánh một trận xuất sắc. Nhờ thông thạo địa hình, 4 chiến sĩ du kích nghi binh rút lui nhử địch vào xóm rồi bất ngờ nổ súng tấn công bắn mãnh liệt vào đội hình địch, đánh bật chúng trở lại để 9 du kích mai phục ở trên đồi phía ngoài xóm bắn xuống. Bị kẹp giữa 2 làn đạn chéo cánh sẻ của du kích, bọn địch đã phải rút chạy, bỏ lại 15 xác chết, về phía du kích, 1 hy sinh, 1 bị thương. Bị đánh vỡ mặt ở cự ly gần, bọn địch hoảng sợ vội vã tháo chạy ra ngoài. Đây là một trận đánh đạt hiệu suất chiến đấu cao nhất của lực lượng dân quân du kích huyện Phổ Yên, đồng thời cũng là một trong những trận chiến đấu đạt hiệu suất cao nhất của lực lượng dân quân du kích toàn tỉnh Thái Nguyên trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm

lược. Kết quả trận đánh này của Trung đội du kích huyện Phổ Yên đã được Hội nghị dân quân toàn Liên khu I (tổ chức đầu năm 1948) biểu dương, khen ngợi và trở thành đơn vị điển hình tiên tiến trong phong trào chiến tranh du kích toàn Liên khu I. Ngoài ra, trong chiến dịch phản công Việt Bắc Thu - Đông năm 1947, quân dân Phổ Yên còn giành thắng lợi vang dội trong trận tập kích địch tại làng Phi Đơn ngày 18 tháng 12 năm 1947, (diệt 30 tên, bắn bị thương nhiều tên khác, phá 1 ổ súng máy), trận chống địch hợp điểm với cánh quân ở làng Phi Đơn càn quét ở làng Xuân Nguyên, Mỏ Chè, Phúc Thuận...gây thương vong cho nhiều tên, làm tan rã đội hình địch. Tính chung trong chiến dịch phản công Việt Bắc Thu - Đông năm 1947, sau 5 ngày trực tiếp chiến đấu (từ ngày 16 đến ngày 21 tháng 12 năm 1947), quân dân Phổ Yên đã trực tiếp đánh gần 20 trận lớn nhỏ, tiêu diệt 64 tên địch, thu một số vũ khí, phương tiện, góp phần cùng với quân dân trong tỉnh và bộ đội chủ lực đập tan cuộc hành quân XanhTuya càn quét vào Thái Nguyên của địch. Sau Thu - Đông năm 1947, thế giữa ta và địch thay đổi, chuyển từ thế địch chủ động vượt đuổi ta, ta bị động đối phó (sau Cách mạng tháng Tám) sang thế giằng co, cân bằng.

Bước sang Thu - Đông năm 1950, xuất phát từ hoàn cảnh trong nước và quốc tế có nhiều thay đổi, hàng loạt các nước xã hội chủ nghĩa công nhận ta và đặt quan hệ ngoại giao với ta, lực lượng kháng chiến của ta phát triển mọi mặt. Về phía kẻ thù, thực dân Pháp và bọn can thiệp Mĩ có âm mưu mới. Đảng, Chính phủ, Bộ Tổng tư lệnh quyết định chủ động mở chiến dịch Biên giới nhằm: Tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch; khai thông biên giới Việt - Trung; củng cố và mở rộng căn cứ địa Việt Bắc. Cùng với nhân dân cả nước, nhân dân Phổ Yên có nhiệm vụ kiểm chế địch, bảo vệ sau lưng Việt Bắc không để cho chúng tiếp viện cho mặt trận Biên giới, tạo điều kiện cho chiến dịch thắng lợi. Rạng sáng ngày 16 tháng 09 năm 1950 chiến dịch Biên giới bắt đầu bằng cuộc tấn công của ta vào cứ điểm

Đông Khê và làm chủ cứ điểm này sau 2 ngày chiến đấu. Sau khi mất Đông Khê vào tay ta (ngày 18 tháng 09 năm 1950), Cao Bằng bị cô lập, Thất Khê bị uy hiếp, hệ thống phòng ngự của địch trên đường số 4 bị cắt đứt, lung lay, rung chuyển. Bộ chỉ huy quân Pháp lệnh cho bọn địch từ Cao Bằng rút về, từ Thất Khê vận động tiến lên đón bọn từ Cao Bằng thực hiện ý đồ hợp điểm chiếm lại Đông Khê. Đồng thời, để đánh lạc hướng sự chú ý của ta, địch thực hiện chiến thuật “Giương Nam - Kích Bắc” bằng chiến dịch “Phốc” (tức chiến dịch Hải cẩu) cho quân từ Hà Nội tấn công lên thị xã Thái Nguyên nhằm thu hút bộ đội chủ lực của ta về phía Thái Nguyên, đỡ đòn cho đồng bọn của chúng ở mặt trận Biên giới. Từ ngày 29 tháng 09 năm 1950 đến ngày 12 tháng 10 năm 1950, quân dân Phổ Yên đã chặn đánh quân Pháp từ Đa Phúc tấn công lên thị xã Thái Nguyên, tiêu diệt 36 tên, làm bị thương 52 tên khác. Đại đội 225 (bộ đội địa phương Phổ Yên) đã bắn rơi 1 máy bay chiến đấu của địch bằng súng bộ binh... chia lửa cùng quân dân tỉnh Thái Nguyên và cả nước trong chiến dịch Biên giới 1950.

Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, Phổ Yên đã huy động 17.212 lượt người đi dân công hỏa tuyến, được ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Thái Nguyên tặng 3 cờ danh dự, 3 cá nhân được tặng huân chương, 302 cá nhân khác được tặng bằng khen. Trong 9 năm kháng chiến chống Pháp (1946 - 1954), Phổ Yên đã có 1.031 lượt người tòng quân giết giặc, 451 người đã anh dũng hy sinh ngoài mặt trận được Tổ quốc ghi công là liệt sĩ, có 01 anh hùng LLVTND, có bằng khen giữ vững thành trì cửa ngõ căn cứ địa trong việc thực hiện kháng chiến kiến quốc. Với những thành tích xuất sắc trong kháng chiến, Phổ Yên vinh dự được Đảng, Nhà nước phong tặng danh hiệu cao quý: Anh hùng LLVTND.

Thưa các đồng chí, các vị đại biểu và toàn thể Hội nghị!

Là một huyện nghèo của tỉnh Thái Nguyên, sau ngày đất



nước thống nhất, đặc biệt từ khi có công cuộc đổi mới đất nước do Đảng ta khởi xướng năm 1986 đến nay. Phổ Yên đã phát huy truyền thống cách mạng anh hùng, đổi mới tư duy và nhận thức, khắc phục khó khăn, huy động mọi nguồn lực phát triển kinh tế. Có cơ chế, chính sách phù hợp, tạo môi trường đầu tư thuận lợi, thu hút các công ty, doanh nghiệp vào đầu tư, phát triển kinh tế. Đến nay, Phổ Yên đã có nhiều đổi mới: kinh tế - xã hội ổn định và phát triển, quốc phòng - an ninh được giữ vững. Diện mạo của huyện từ nông thôn đến thành thị đã có nhiều khởi sắc, sự nghiệp giáo dục, văn hóa, y tế phát triển cả về bề rộng và bề sâu. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày một nâng cao...

Tự hào bởi những thành tựu đã đạt được, với truyền thống quý báu của quê hương ATK II kiên cường trong cách mạng, anh hùng trong kháng chiến. Tinh thần đó được phát huy cao độ trong thời kỳ đất nước đổi mới đi lên trên con đường công nghiệp hoá - hiện đại hoá. Để Phổ Yên không chỉ anh hùng, bất khuất trong đấu tranh mà còn có một Phổ Yên hiện đại, tươi đẹp và giàu mạnh, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc huyện Phổ Yên đã và đang hăng hái phấn đấu thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị: “Xây dựng và phát triển Phổ Yên trở thành Thị xã Công nghiệp vào năm 2015” như Nghị quyết số 02 - NQ/TU ngày 14/03/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên đã đề ra. Đồng thời đây sẽ là thành quả quan trọng để huyện Phổ Yên có thể được phong tặng huyện anh hùng trong thời kỳ đổi mới

Một lần nữa xin kính chúc sức khỏe các vị đại biểu, chúc Hội nghị thành công tốt đẹp. Xin chân thành cảm ơn!

# THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN TRONG THỜI KỶ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1946 -1954)

*Phòng Văn hoá- Thông tin  
thành phố Thái Nguyên*

**T**hái Nguyên là một tỉnh trung du miền núi phía bắc, giao thông thuận lợi, với hệ thống tỉnh lộ, huyện lộ là những mạch máu quan trọng nối Thái Nguyên với các tỉnh Việt Bắc và các tỉnh xung quanh đã tạo ra nhiều điều kiện thuận lợi, là thế mạnh để Thái Nguyên cùng hợp tác, khai thác, phát triển kinh tế không chỉ trong hiện tại mà cả trong tương lai.

Từ một thị xã nhỏ bé gồm 4 khu phố, 2 thị trấn và 6 xã với 140.000 dân. Ngày 19/10/1962, thị xã Thái Nguyên (tỉnh lỵ Thái Nguyên) được Nhà nước nâng cấp thành thành phố; 6 xã của huyện Đồng Hỷ là Gia Sàng, Cam Giá, Đồng Mỗ, Đồng Quang, Quang Vinh, Đồng Bẩm được nhập vào thành phố Thái Nguyên. Năm 1985, các xã Tân Cương, Phúc Trìu, Thịnh Đán, Thịnh Đức, Phúc Xuân, Phúc Hà, Tích Lương của huyện Đồng Hỷ được cắt về thành phố Thái Nguyên, huyện Đồng Hỷ tiếp nhận xã Đồng Bẩm, phố Chiến Thắng, thị trấn Trại Cau của thành phố Thái Nguyên. Năm 2008, hai xã Đồng Bẩm và Cao

Ngạn thuộc huyện Đông Hỷ lại được chuyển về thành phố Thái Nguyên. Năm 2011 Chính phủ ký quyết định thành lập phường Tích Lương trên cơ sở xã Tích Lương, nâng tổng số phường của Thành phố Thái Nguyên lên 19 phường.

Thị xã Thái Nguyên từng là thủ phủ Khu tự trị Việt Bắc trong suốt thời gian tồn tại Khu tự trị này (1956-1975). Đây cũng là tỉnh lỵ tỉnh Thái Nguyên. Khi thành lập tỉnh Bắc Thái (1965 - 1996), Thái Nguyên là thành phố tỉnh lỵ tỉnh Bắc Thái. Từ ngày 6 tháng 11 năm 1996, Thái Nguyên lại là tỉnh lỵ tỉnh Thái Nguyên như cũ. Theo cuộc Tổng điều tra dân số và nhà ở 1/4/2009, trong 10 năm (1999-2009), dân số của thành phố Thái Nguyên tăng thêm 55.000 người, bình quân mỗi năm tăng 2,23%. Ngày 01/9/2010 Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 1645/QĐ-TTg công nhận thành phố Thái Nguyên là đô thị loại I trực thuộc tỉnh.

Do vị trí chiến lược nên trong lịch sử dựng nước và giữ nước lâu dài của dân tộc, nơi đây từng là nơi tranh chấp quyết liệt giữa ta với địch. Từ đó tạo cho nhân dân các dân tộc thành phố Thái Nguyên một truyền thống đấu tranh chống ngoại xâm trung kiên, anh hùng, bất khuất. Thái Nguyên là mảnh đất có nhiều đóng góp to lớn về sức người sức của tạo nên chiến thắng trong các cuộc đấu tranh chống quân xâm lược Tống, chống quân Nguyên Mông, chống giặc Minh, chống quân Mãn Thanh. Đặc biệt là trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, thành tích chiến đấu, phục vụ chiến đấu của quân dân Thái Nguyên đã góp phần quan trọng vào thắng lợi của cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám 1945.

Cách mạng tháng Tám thành công, thị xã Thái Nguyên là

tỉnh lỵ tỉnh Thái Nguyên. Cùng với nhân dân cả nước, nhân dân thành phố Thái Nguyên thoát khỏi đời nô lệ, trở thành người làm chủ xã hội, làm chủ cuộc sống của mình. Thắng lợi đó là nguồn cổ vũ động viên nhân dân và Lực lượng vũ trang Thái Nguyên hăng hái quyết tâm bảo vệ chính quyền cách mạng và xây dựng cuộc sống mới. Tuy nhiên sau ngày giành chính quyền, trong hoàn cảnh chung của cả nước, nhân dân và lực lượng vũ trang Thái Nguyên đứng trước muôn vàn khó khăn thử thách. Vừa phải ngay lập tức củng cố chính quyền Cách mạng non trẻ vừa phải đương đầu với “giặc đói”, “giặc dốt” và đặc biệt là nguy cơ “giặc ngoại xâm”.

Phát huy truyền thống yêu nước và tinh thần đấu tranh kiên cường, bất khuất trong Cách mạng tháng Tám 1945, dưới sự lãnh đạo của Đảng, cán bộ, chiến sĩ Lực lượng vũ trang và nhân dân thị xã Thái Nguyên sẵn sàng bước và thực hiện các nhiệm vụ nặng nề và vẻ vang trong cuộc kháng chiến 9 năm chống thực dân Pháp xâm lược. Trước những diễn biến phức tạp, trực tiếp đe dọa sự tồn tại của chính quyền cách mạng, thẩm nhuần chỉ thị “Kháng chiến, kiến quốc” của Trung ương Đảng, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh uỷ, uỷ ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Thái Nguyên, nhân dân và lực lượng vũ trang thị xã Thái Nguyên từng bước tháo gỡ khó khăn, ổn định tình hình, xây dựng chế độ mới.

Từ tháng 9-1945, đề phòng âm mưu chống phá của quân Tưởng, các cơ quan Tỉnh uỷ, uỷ ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh và các đoàn thể quần chúng đã tạm thời di chuyển ra ngoài thị xã đồng thời tổ chức hội nghị Đảng, chính quyền, đoàn thể quán triệt tình hình, chỉ đạo nhân dân đối phó với quân Tưởng. Đến giữa tháng 12-1945, quân Tưởng đã phải rút hết

khởi thị xã.

Thực hiện lời kêu gọi của Đảng “Hy sinh hết thảy vì miền Nam”, cùng với nhân dân cả nước, nhân dân thị xã Thái Nguyên sôi nổi tham gia “ủng hộ Nam Bộ kháng chiến” bằng cách quyên góp thuốc men, quần áo, tiền bạc ủng hộ đồng bào miền Nam được đông đảo nhân dân thị xã Thái nguyên hưởng ứng. Cùng với phong trào tăng gia sản xuất, cuộc vận động tiết kiệm cũng được nhân dân và lực lượng vũ trang thị xã đẩy mạnh, vận động nhân dân thực hiện nghiêm túc chủ trương tiết kiệm, không dùng lương thực để nấu rượu, làm bánh...

Được sống trong độc lập, tự do, được trở thành người làm chủ xã hội và được hưởng những quyền lợi tốt đẹp do chế độ mới đem lại, nhân dân và cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang thị xã Thái Nguyên phấn khởi, ra sức tham gia xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng.

Thực hiện sắc lệnh tổng tuyển cử, bầu cử Quốc hội, ngày 23/12/1945, đông đảo cử tri ở thị xã Thái Nguyên đã hăng hái đi bỏ phiếu góp phần cùng cử tri cả tỉnh bầu được 3 đại biểu xứng đáng vào Quốc hội - cơ quan quyền lực cao nhất của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

Sau khi đánh bại cuộc hành quân của Phoque (Chó Biển) của địch, quân và dân thị xã Thái Nguyên tập chung xây dựng và củng cố hậu phương, chi viện sức người sức của cho tiền tuyến.

Thực hiện kế hoạch của tỉnh và đẩy mạnh kinh tế kháng chiến, từ năm 1951, tổ chức Đảng và chính quyền thị xã lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân vừa đẩy mạnh phong trào tăng gia sản xuất, động viên sức người, sức của cho kháng chiến; vừa thi hành chính sách ruộng đất của Đảng và bao vây kinh tế địch.

Mặc dù đời sống khó khăn, giá cả sinh hoạt ngày một cao, các cơ sở đảng và chính quyền các cấp vẫn quan tâm, chăm lo đời sống văn hóa, tinh thần cho nhân dân. Do máy bay địch thường xuyên bắn phá vào ban ngày, ngành Giáo dục chuyển sang dạy và học vào buổi tối. Mặc dù hết sức khó khăn về trường lớp, đèn, đèn phục vụ học tập, nhưng chương trình giảng dạy của các nhà trường vẫn được đảm bảo. Từ năm 1951 đến 1953, thị xã đã huy động liên tiếp nhiều đợt dân công sửa đường, tiếp tế, vận tải, xây dựng lán trại trên các trục đường 1B, Quốc lộ 3, đường 13A phục vụ các chiến dịch Trung du, Đường 18, Tây Bắc. Có những đợt thị xã huy động dân công. Nhiều đảng viên nêu cao tinh thần gương mẫu, xung phong đi dân công liên tục 3-4 đợt trong một năm. Trong hai đợt huy động dân công phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ, thị xã Thái Nguyên đã huy động 168 dân công xe đạp thồ, 197 thợ mộc, cùng 407 người tham gia sửa chữa cầu, đường trên các tuyến giao thông hướng ra mặt trận. Đầu năm 1954, trong khu vực nội thị, các tổ bảo vệ cầu, đường được thành lập làm nhiệm vụ tuần tra, canh gác, phối hợp với nhân dân ứng cứu, sửa chữa giao thông kịp thời khi xảy ra các sự cố do mưa lũ hay máy bay địch đánh phá ở các trọng điểm giao thông Cầu số 5, ngầm Bến Tượng, phà bến Oánh...

Mặc dù nằm trong vùng tự do nhưng thị xã Thái Nguyên là cửa ngõ phía nam của An toàn khu Việt Bắc chỉ cách vùng địch tạm chiếm hơn 20 km nên quân Pháp vẫn thường xuyên tung gián điệp, biệt kích lên thu thập thông tin, chỉ điểm cho máy bay bắn phá; đồng thời cho quân càn quét vùng giáp ranh thuộc các huyện Phú Bình, Phổ Yên, nhằm phá hoại kinh tế và thăm dò lực lượng của ta. Vì vậy, việc xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang, sẵn sàng chiến đấu vẫn là một nhiệm vụ quan trọng

hàng đầu của quân và dân thị xã. Từ thực tế đó, đầu năm 1951, cùng với lực lượng vũ trang toàn tỉnh, cán bộ, chiến sỹ du kích và tự vệ thị xã tham gia đợt luyện quân “Mùa xuân Quang Trung”, thời gian hơn hai tháng. Qua đợt huấn luyện này, trình độ chính trị, kỹ thuật chiến đấu và hợp đồng tác chiến của cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang của nhân dân Thị xã được đề cao. Nhờ đó, các đợt động viên tuyển quân, bổ sung lực lượng cho bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương của quân và dân thị xã Thái Nguyên đều thu được kết quả tốt.

Từ 1952 đến 1954, các lực lượng dân quân, du kích, tự vệ và công an thị xã được chấn chỉnh, củng cố, kiện toàn về mọi mặt. Công tác phòng gian, bảo mật, bảo đảm an ninh, trật tự được lãnh đạo chỉ đạo chặt chẽ; kịp thời khám phá, ngăn chặn các hoạt động phá hoại của bọn gián điệp, biệt kích địch tung vào Thị xã; hạn chế thiệt hại do máy bay địch đánh phá, tạo điều kiện cho sản xuất, nhất là sản xuất tiểu, thủ công nghiệp, thương nghiệp phát triển, đóng góp ngày càng nhiều nhân tài, vật lực cho kháng chiến, góp phần xứng đáng vào thắng lợi vẻ vang của dân tộc trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ NGHIÊN CỨU XÂY DỰNG  
SƯU TẬP TÀI LIỆU, HIỆN VẬT TRONG THỜI  
KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN  
PHÁP XÂM LƯỢC, 1946 - 1954 TẠI  
BẢO TÀNG TỈNH THÁI NGUYÊN

NGUYỄN VĂN THỨC

*Phó Giám đốc Bảo tàng Thái Nguyên*

**B**ảo tàng Thái Nguyên, nơi bảo quản, lưu giữ và trưng bày giới thiệu với công chúng về di sản văn hoá, truyền thống lịch sử, cộng đồng các dân tộc anh em cùng sinh sống cộng cư trên mảnh đất Thái Nguyên. Hàng năm, Bảo tàng phục vụ đông đảo các tầng lớp nhân dân địa phương và du khách đến tham quan, nghiên cứu, học tập, tìm hiểu về lịch sử, văn hoá đất và người Thái Nguyên.

Xây dựng sưu tập hiện vật là hoạt động nghiên cứu khoa học, là hoạt động thường xuyên. Giá trị các sưu tập hiện vật bảo tàng được coi là xương sống trong mọi hoạt động nghiệp vụ của bảo tàng. Vì vậy, xây dựng và hoàn thiện các sưu tập hiện vật bảo tàng có ý nghĩa rất quan trọng, bởi sưu tập hiện vật giúp cho việc khai thác, cung cấp thông tin nhanh, chính xác; thuận lợi việc nghiên cứu xây dựng kế hoạch sưu tầm bổ sung cho hiện



vật; giúp cho việc quản lý, kiểm kê và bảo quản hiện vật; đồng thời phục vụ tốt hoạt động nghiên cứu, trưng bày, tuyên truyền phát huy giá trị di sản văn hoá,...

Bảo tàng Thái Nguyên lưu giữ, bảo quản trên 30 ngàn đơn vị hiện vật; trong đó có nhiều bộ sưu tập hiện vật và hiện vật tiêu biểu quý hiếm như: Sưu tập hiện vật khảo cổ học Thần Sa, thuộc hậu kỳ thời đại đồ đá cũ; Sưu tập tài liệu, hiện vật hình ảnh về Chủ tịch Hồ Chí Minh với Thái Nguyên hiện đang lưu giữ tại Bảo tàng tỉnh Thái Nguyên; Sưu tập trống đồng Đông Sơn niên đại cách ngày nay khoảng 2.000 đến 2.500 năm; Sưu tập tiền cổ kim loại qua các triều đại phong kiến Việt Nam, Trung Quốc; Sưu tập tiền giấy kháng chiến của Nước Việt Nam dân chủ cộng hoà; các hiện vật thời kỳ tiền sơ sử, hiện vật về dân tộc học, hiện vật về cách mạng kháng chiến,...

Hiện nay, một số sưu tập và các hiện vật bảo tàng đang được kiểm kê phân loại theo chất liệu, nội dung, chủ đề và từng bước hình thành các sưu tập hiện vật hiện, trong các sưu tập hiện vật nêu trên ngoài 2 sưu tập, Sưu tập hiện vật khảo cổ học Thần Sa, thuộc hậu kỳ thời đại đồ đá cũ; Sưu tập tài liệu, hiện vật hình ảnh về Chủ tịch Hồ Chí Minh với Thái Nguyên hiện đang lưu giữ tại Bảo tàng tỉnh Thái Nguyên đã được nghiên cứu xây dựng tương đối hoàn chỉnh, còn các sưu tập khác chưa được nghiên cứu xây dựng hoàn chỉnh, mới kiểm kê, phân loại và bước đầu hình thành các bộ sưu tập nhằm phục vụ công tác nghiên cứu khoa học, khai thác thông tin và quảng bá giới thiệu với công chúng, đồng thời phục vụ công tác xây dựng sưu tập và trưng bày bảo tàng sau này.

*Chúng tôi trân trọng giới thiệu một số sưu tập hiện vật hiện đang lưu giữ tại Bảo tàng tỉnh Thái Nguyên:*

*Thứ nhất: Sư tập hiện vật khảo cổ học Thần Sa, thuộc hậu kỳ thời đại đồ đá cũ:* Di chỉ khảo cổ học Thần Sa có niên đại trên dưới 3 vạn năm, lần đầu tiên được tìm thấy ở lục địa Đông Nam á: Văn hóa Thần Sa với công cụ đặc trưng như mũi nhọn, nạo, cắt,... được gia công bằng những nhát ghè nhỏ tạo cho phần lưỡi có đường díc dắc như lưỡi cưa. Hiện vật chủ yếu là những tiêu bản đá và một số xương, răng động vật hóa thạch, thuộc các tầng văn hóa được khai quật và phát hiện tại di chỉ mái đá Ngườm, Phiêng Tung, Miệng Hồ, Nà Ngùn, Thấm Choong, Hạ Sơn,... thuộc quần thể Di chỉ khảo cổ học Thần Sa. Sư tập hiện vật khảo cổ học Thần Sa: gồm 12.092 tiêu bản, năm 2011 sưu tầm bổ sung 1.678 đơn vị hiện vật, trong đó: Mái Ngườm 843; Miệng Hồ 148; Hạ Sơn I 135; Hạ Sơn II 157; Thấm Choong 27; Nà Ngùn 348; Nà Khù 49. Đến nay, sưu tập có 13.789 đơn vị hiện vật. Sư tập này đã được lập hồ sơ khoa học xây dựng sưu tập, đã phân loại hiện vật và danh mục ảnh, nhưng chưa hoàn thiện do chưa lập được danh mục hiện vật.

*Thứ hai: Sư tập tài liệu, hiện vật hình ảnh về Chủ tịch Hồ Chí Minh với Thái Nguyên hiện đang lưu giữ tại Bảo tàng Thái Nguyên:* Sư tập được lập hồ sơ khoa học năm 2011, sưu tập gồm 260 đơn vị hiện vật, trong đó đồ giấy 27, sành sứ 05, kim loại 211, đồ dệt 09, đồ mộc 08; danh mục ảnh tư liệu lịch sử: 100 ảnh tư liệu lịch sử. Một số thông tin bổ sung gồm danh mục sách về Chủ tịch Hồ Chí Minh 49 quyển, danh mục hiện vật đang lưu giữ tại các Bảo tàng khác 375 (Bảo tàng Hồ Chí Minh 304, Bảo tàng Lịch sử Quốc gia 66, Bảo tàng ATK Định Hoá 05). Thông qua những tư liệu, hiện vật, hình ảnh thuộc sưu tập phản ánh phần nào đời sống sinh hoạt, tình cảm của Bác với đồng bào các dân tộc Thái Nguyên, đồng thời phản

ánh sinh động về cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược của dân tộc ta do Đảng và Bác Hồ lãnh đạo. Đây là một sưu tập đa dạng về loại hình, chất liệu, phong phú về nội dung và là một sưu tập tương đối hoàn chỉnh.

*Thứ ba: Sưu tập tiền giấy Việt Nam dân chủ cộng hoà, 1948 - 1954:*

Sưu tập tiền giấy do Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hoà phát hành trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, 1948 - 1954, gồm 8 mệnh giá, với 422 đơn vị hiện vật (tờ tiền), trong đó: Tiền mệnh giá 1 đồng: 237 tờ; mệnh giá 5 đồng: 138 tờ; mệnh giá 10 đồng: 37 tờ; mệnh giá 20 đồng: 01 tờ; mệnh giá 50 đồng: 01 tờ; mệnh giá 100 đồng: 02 tờ; mệnh giá 200 đồng: 03 tờ; mệnh giá 500 đồng: 03 tờ. Tiền giấy Đông Dương gồm 323 tờ. Hiện nay, sưu tập chưa lập hồ sơ khoa học, nhưng đã được kiểm kê phân loại, nhằm phục vụ cho công tác nghiên cứu xây dựng sưu tập hiện vật hiện trong thời gian tới.

*Thứ tư: Các sưu tập trống đồng Đông Sơn niên đại cách ngày nay khoảng 2.000 đến 2.500 năm; Sưu tập tiền cổ kim loại qua các triều đại phong kiến Việt Nam (1205 - 1840) gồm 34 loại, với 4438 đồng; Trung Quốc (260 - 1820) gồm 42 loại, với 760 đồng và trên 50 kg tiền cổ chưa phân loại giám định. Các sưu tập này chưa lập hồ sơ khoa học, đang trong quá trình nghiên cứu, kiểm kê phân loại và hình thành sưu tập hiện vật, phục vụ cho hoạt động nghiên cứu xây dựng sưu tập trong thời gian tới.*

Để hoạt động nghiên cứu xây dựng và hoàn thiện các sưu tập hiện vật trên cần tiến hành một số nhiệm vụ và giải pháp sau:

1. Tiếp tục tiến hành tổng kiểm kê khoa học, xác minh khoa học, bổ sung thông tin cho các tư liệu hiện vật.

2. Tiến hành đăng ký vào sổ kiểm kê bước đầu các hiện vật mới sưu tầm trong những năm vừa qua, đặc biệt là sưu tầm năm 2011.

3. Tổ chức giám định hiện vật bảo tàng, đặc biệt là số lượng tiền cổ.

4. Tổ chức biên dịch các hiện vật văn bản gốc, văn bia, sắc phong, câu đối từ Hán Nôm, chữ Pháp ra chữ Việt.

5. Nghiên cứu sưu tầm bổ sung hiện vật cho một số chủ đề, chuyên đề theo Đề cương trưng bày Bảo tàng đã được phê duyệt.

Hiện nay, một số lượng lớn tài liệu, hiện vật đang được kiểm kê phân loại theo chất liệu, nội dung, chủ đề để phục vụ cho công tác nghiên cứu xây dựng sưu tập hiện vật bảo tàng, trong đó phần lớn các tài liệu, hiện vật cách mạng kháng chiến và chủ yếu là hiện vật văn bản chiếm tỷ lệ lớn so với hiện vật thể khối. Chính vì vậy việc nghiên cứu xây dựng một số sưu tập tài liệu, hình ảnh, hiện vật trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp là việc làm quan trọng trong nghiên cứu sưu tầm, tuyên truyền, trưng bày của Bảo tàng.

Trong những năm tới, Bảo tàng Thái Nguyên tiếp tục tập trung nghiên cứu xây dựng một số sưu tập về thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, 1946 - 1954, phục vụ việc khai thác, cung cấp thông tin; nghiên cứu xây dựng kế hoạch sưu tầm bổ sung tài liệu hiện vật; tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý, kiểm kê và bảo quản hiện vật; đồng thời phục vụ tốt hoạt động nghiên cứu, trưng bày, tuyên truyền về truyền thống lịch sử văn hoá của dân tộc và trưng bày bảo tàng sau này.

Căn cứ nội dung Đề cương trưng bày Bảo tàng tỉnh Thái Nguyên đã được phê duyệt năm 2007; Căn cứ số lượng tài liệu,

hiện vật, ảnh tư liệu lịch sử có thể nghiên cứu xây dựng một số sưu tập hiện vật trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược 1946 - 1954, hiện đang lưu giữ tại Bảo tàng tỉnh Thái Nguyên như sau:

*Thứ nhất: Sưu tập các ấn phẩm sách xuất bản và phát hành tại ATK Thái Nguyên trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, 1946 - 1954:*

Các ấn phẩm sách hiện đang lưu giữ tại Bảo tàng Thái Nguyên, đã lập danh mục, chưa phân loại và lập hồ sơ khoa học là 230 loại, đây là sưu tập có số lượng hiện vật phong phú, nhiều nội dung, thể loại và hình thức in ấn trên các chất liệu giấy khác nhau như: Sách in văn kiện, nghị quyết, lý luận chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá xã hội, giáo dục, y tế,... tiêu biểu như các cuốn: Trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi; Đấu tranh không ngừng xuất bản 1949, Phản đối tự do chủ nghĩa xuất bản 1948, Tuyên ngôn Đảng cộng sản xuất bản 1949, Hội Liên hiệp Quốc dân Việt Nam, Lịch sử tiến hoá nhân loại xuất bản 1951, Tập tài liệu Những chiến thắng đầu tiên trên mặt trận Đông Bắc và Trung du năm 1950 xuất bản năm 1951, Những trận thắng lớn trên mặt trận Hoà Bình - Đường số 6 xuất bản 1952, Chính cương của Đảng Lao động Việt Nam xuất bản 1951, Bàn về nền dân chủ Việt Nam xuất bản 1950, sách Tổ chức một chiến dịch xuất bản 1950, Tài liệu Lãnh đạo dân quân xuất bản 1949, Bàn về công tác Đảng xuất bản 1950, Nghị quyết Bộ Chính trị về Chính sách dân tộc thiểu số của Đảng xuất bản 1952, Tuyên truyền chỉ nam xuất bản 1950, Người dân cày trong nước dân chủ mới xuất bản 1950,... tập thơ Pây Bá Linh Mã bằng tiếng Tày của Nông Quốc Chấn xuất bản 1954, ...

*Thứ hai: Sưu tập các ấn phẩm báo, tạp chí xuất bản và phát*

*hành tại ATK Thái Nguyên trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, 1945 - 1954:*

Các ấn phẩm báo, tạp chí hiện đang lưu giữ tại Bảo tàng Thái Nguyên, đã lập danh mục, chưa phân loại và lập hồ sơ khoa học là 125 loại gồm: Báo Sự thật; Báo Cứu quốc; Báo Vệ quốc quân; Báo Nhân dân; Báo Thái Nguyên thông tin; Báo Liên khu I; Báo Cứu quốc; Báo du kích; Báo Phụ nữ Việt Nam; Báo Sức trẻ; Báo Mặt trận kinh tế; Báo Giải phóng Tây bắc; Báo Quân Việt bắc; Báo Tiền phong; Báo Dân cày,...

*Thứ ba: Sưu tập tài liệu, hiện vật lịch sử trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, 1945 - 1954:*

Các tài liệu, hiện vật hiện đang lưu giữ tại Bảo tàng Thái Nguyên, đã lập danh mục, chưa phân loại và lập hồ sơ khoa học là 988 loại gồm: hiện vật thể khối là 329, hiện vật văn bản là 659, ảnh tư liệu lịch sử là 228.

+ Nhóm hiện vật của các cán bộ lãnh đạo cao cấp của Đảng, Chính phủ, Quân đội, các cơ quan Trung ương trong những năm hoạt động tại ATK Thái Nguyên như: Giá đựng tài liệu, Lá cờ của Chủ tịch Tôn Đức Thắng dùng khi ở Tràng Xá 1947, Tấm ván làm mặt ghế ngồi của Tổng Bí thư Trường Chinh tại lán đồi Phụng Hiểu 1947-1950, Ca Men của Đại tướng Võ Nguyên Giáp dùng khi ở ATK, bộ phận máy in của nhà in Báo Sự Thật ở xã Quy Kỳ, Định Hoá năm 1947, hộp sắt của Cục Điện ảnh ở Đồi Cọ Bản Bắc, Diêm Mặc, Định Hoá, bộ phận máy phát điện của cơ quan Báo Nhân dân, ...

+ Nhóm hiện vật công cụ lao động, đồ dùng sinh hoạt, vú khí của đồng bào Thái Nguyên đã dùng để chặt cây, nứa, lá làm lán xây dựng và bảo vệ cán bộ tại ATK Thái Nguyên.

+ Nhóm hiện vật, văn bản, khẩu hiệu, áp phích, báo chí, giấy chứng nhận đóng góp đồng, vàng, bạc trong tuần lễ vàng, trong các phong trào chống giặc đốt, giặc đói, giặc ngoại xâm năm 1945 - 1946, tiêu thổ kháng chiến, đón tiếp đồng bào các tỉnh miền xuôi trong vùng tạm chiếm tản cư lên Thái Nguyên.

+ Nhóm hiện vật, văn bản về nhân dân Thái Nguyên tham gia kháng chiến như: Các con dao của ông Ma Văn Kích, Ma Văn Kỳ, Ma Văn Tản xã Cúc Đường, Võ Nhai đã cùng du kích dùng chiến đấu chống quân Pháp nhảy dù xuống La Hiên năm 1947; Nỏ của Dương Viết Loan du kích làng úc Sơn năm 1952; Dao Kiềm của Dương Viết Đức xóm Quyết Tiến, thị trấn Hương Sơn, Phú Bình; Thanh kiếm do nhân dân xóm Quyết Tiến, thị trấn Hương Sơn, Phú Bình tự rèn để trang bị cho du kích. Biên lai quỹ tham gia kháng chiến số 3798 của UBKC xã Tân Hội. Kẽng treo ở núi Cô Kê dùng báo động khi có máy bay Pháp tới oanh tạc. Tài liệu vận động chị em làm gạo tiếp tế cho bộ đội 1950; Công văn thu công lương và thuế điền thổ bằng thóc; Hũ gạo kháng chiến của nhân dân Phổ Yên, Hũ gạo kháng chiến của gia đình ông Ma Đình Phan 1947 - 1948, Công phiếu kháng chiến số 039480 ngày 22/10/1948, Công trái quốc gia số 06577 ngày 9/4/1951 của ông Lương Nam Kiến ở An Lạc, Định Hoá, áo trấn thủ, Bộ dao cạo râu, Giấy chứng nhận của ông Dương Huy Bốn người đã tham gia trận đánh ở Điện Biên Phủ, miếng vải dù của ông Dương Xuân Tú, cựu chiến binh Điện Biên Phủ, Kỷ niệm chương, Cờ do Hội đồng cung cấp mặt trận Trung ương trao tặng đội xe thô C14 Thái Nguyên về thành tích phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ, ...

+ Nhóm hiện vật đồ dùng, vũ khí, quân trang, quân dụng của bộ đội ta ở Thái Nguyên trong những năm kháng chiến:

Sưu tập hiện vật của Binh công xưởng H53 đóng tại xóm Đông Vỹ, xã Phú Lạc, Đại Từ nơi sản xuất thuốc súng và vũ khí để cung cấp cho bộ đội, dân quân du kích chiến đấu chống giặc trong kháng chiến : Cây thuốc súng, Bi đông đựng nước, Liều phóng đạn, Vòng đai đạn pháo Móc chi ê, Cuốc chim, Bộ phận cò súng, Hòm đựng đạn, Kéo, Xà beng, Hộp đựng liều phóng, Hộp đựng thuốc súng, Vỏ lựu đạn, Đầu đạn pháo, vỏ đạn pháo, Hộp đựng dầu mỡ...

*Thứ tư: Sưu tập tài liệu, hiện vật kinh tế, văn hoá - xã hội trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, 1945 - 1954:*

+ *Nhóm hiện vật, tài liệu văn bản về kinh tế như:* Đèn dầu ve công nhân mỏ Thái Nguyên dùng khi khai thác mỏ trong những năm 1948 - 1954; Một bộ phận máy ô tô dùng khởi động máy phát điện; áo ka ki do Cục Quân nhu sản xuất ở Khau Lỗ, Định Biên 1949 - 1950, Công văn của UBKCHC Thái Nguyên về việc cho nông dân vay giống thóc chiêm, Chỉ thị của UBKCHC huyện Võ Nhai gửi các xã về việc kiểm soát trâu, bò cứu tế, Các Công điện về tình hình vận tải bằng ngựa gặp khó khăn, về sửa chữa cầu, đường, về hoạt động của các cơ quan công chính và bưu điện, về mở thêm đường vận tải đường sông, về dự trữ thóc giống chiêm cho vụ mùa sắp tới, về một số con buôn làm lũng đoạn giấy bạc ngân hàng, về phát động phong trào toàn dân thi đua canh tác, về huy động dân công làm đường, về chuyển vận nông phẩm giữa vùng tự do và vùng tạm chiếm...

Sưu tầm bổ sung: Thí điểm cải cách ruộng đất và chi viện cho chiến trường Điện Biên Phủ. Thái Nguyên là tỉnh nằm trong vùng tự do, là ATK trong căn cứ địa kháng chiến, Trung ương chọn Thái Nguyên làm nơi thí điểm chính sách ruộng đất của



Đảng. Tháng 11/1952, Trung ương chọn hai xã Đồng Bẩm và Dân Chủ ở huyện Đồng Hỷ làm nơi nghiên cứu thí điểm chính sách ruộng đất. Tháng 12/1953, Trung ương chọn 6 xã thuộc huyện Đại Từ làm thí điểm cải cách ruộng đất. Cuối tháng 4/1954, cải cách ruộng đất đợt I ở Thái Nguyên.

+ *Nhóm hiện vật, văn bản về văn hoá, giáo dục, y tế, xã hội như:* Các sách giáo khoa xuất bản trong kháng chiến dùng dạy và học ở Thái Nguyên; Báo cáo của xã Lâu Thượng về việc tặng phẩm cho học sinh trong dịp hè; Giấy mời dự bế mạc lớp huấn luyện giáo viên sơ cấp ở huyện Võ Nhai 1950; Công văn huyện Võ Nhai về thanh toán nạn mù chữ trong huyện 1950; Thông báo của tỉnh về có dịch trâu bò ở xã Tích Lương và thôn Tân Quang xã Tân Quang, huyện Đồng Hỷ ...

+ *Nhóm hiện vật về đời sống sinh hoạt của đồng bào các dân tộc ở Thái Nguyên trong thời kỳ kháng chiến.*

Xây dựng sưu tập hiện vật có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với các hoạt động của Bảo tàng. Công tác nghiên cứu xây dựng sưu tập hiện vật là một hoạt động nghiệp vụ mang tính khoa học cao, đây là hoạt động thường xuyên, đòi hỏi sự đam mê, sự tử mĩ, chính xác và có kiến thức tổng hợp. Để thực hiện tốt công tác nghiên cứu xây dựng sưu tập hiện vật nói chung, sưu tập hiện vật thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, nói riêng đề nghị Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, tạo điều kiện về cơ sở vật chất, kinh phí, đào tạo bồi dưỡng nhân lực đáp ứng tốt hơn nữa yêu cầu nhiệm vụ bảo tồn, giữ gìn và phát huy giá trị di sản văn hoá trong những năm tiếp theo của Bảo tàng tỉnh Thái Nguyên.

# BẢO TÀNG THÁI NGUYÊN VỚI CÔNG TÁC SƯU TẦM TÀI LIỆU, HIỆN VẬT TRUNG BÀY PHÒNG CHUYÊN ĐỀ “BÁC HỒ VỚI THÁI NGUYÊN”

LƯƠNG THỊ DUYÊN

*Trưởng phòng Sưu tầm Trưng bày -  
Tuyên truyền, Bảo tàng Thái Nguyên*

*“Chiến khu Việt Bắc là một quần thể di tích quan trọng bậc nhất của dân tộc Việt Nam ở thế kỷ XX”,* với những cụm di tích quan trọng trải dài trên 6 tỉnh Việt Bắc cũ: Cao Bằng, Bắc Kạn, Tuyên Quang, Hà Giang, Thái Nguyên, Lạng Sơn hợp thành thủ đô đầu não kháng chiến của cả nước - một căn cứ địa vững chắc quyết định vận mệnh cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946-1954), trong đó Thái Nguyên đóng vai trò quan trọng. Thái Nguyên cùng với Tuyên Quang, Bắc Kạn vinh dự được Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh chọn làm ATK - Thủ đô kháng chiến của cả nước.

Với ý nghĩa, tầm quan trọng của giá trị lịch sử đó và với chức năng, nhiệm vụ của Bảo tàng Thái Nguyên, năm 2008 sau khi chuyển đến trụ sở làm việc mới tại số 29B, đường Bến Tượng, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, Bảo tàng Thái Nguyên đã tổ chức trưng bày phòng chuyên đề: "Bác Hồ với Thái Nguyên" để ghi nhớ công lao to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với Thái Nguyên và những thành tựu mà nhân dân

Thái Nguyên đã đạt được trong quá trình thực hiện lời dạy của Người, nội dung trưng bày được chia làm 3 phần:

Phần thứ nhất: Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng tại ATK Thái Nguyên lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1947-1954).

Phần thứ hai: Sự quan tâm của Bác Hồ với Thái Nguyên và tình cảm thiêng liêng của đồng bào Thái Nguyên với Bác Hồ.

Phần thứ ba: Thái Nguyên trong công cuộc xây dựng và đổi mới đất nước và thực hiện di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Phòng trưng bày chuyên đề "Bác Hồ với Thái Nguyên" với diện tích mặt sàn là 65.79 m<sup>2</sup>, diện tích đai trưng bày là 84 m<sup>2</sup>, trưng bày 106 ảnh, tài liệu, hiện vật, trong đó có 41 ảnh, 39 hiện vật, 06 bản trích, 17 sách và 03 đĩa CD. Nội dung trưng bày những hình ảnh, tư liệu, hiện vật gắn với quá trình hoạt động cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp tại ATK Thái Nguyên (1947-1954); một số hình ảnh, tư liệu, hiện vật đã gắn bó với Bác Hồ và nhân dân Thái Nguyên trong thời kỳ Người ở và làm việc tại Thái Nguyên. Thông qua những hình ảnh tư liệu lịch sử đã khẳng định vị trí chiến lược quan trọng của tỉnh Thái Nguyên "Thủ đô kháng chiến" trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp. Ngoài ra, phòng trưng bày còn giới thiệu những thành tựu kinh tế - xã hội nhân dân Thái Nguyên đạt được trong quá trình thực hiện lời dạy của Người cũng như trong công cuộc xây dựng và đổi mới đất nước do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo.

Từ năm 2008 đến nay, Bảo tàng Thái Nguyên thường xuyên mở cửa đón tiếp khách tham quan, nhân dân địa phương, các em học sinh, sinh viên, các nhà nghiên cứu, phóng viên Báo chí,

Đài Phát thanh - Truyền hình của Trung ương, của tỉnh đến khai thác thông tin tư liệu...

Hàng năm, Bảo tàng Thái Nguyên xây dựng kế hoạch thực hiện sưu tầm hiện vật, tài liệu, khai thác lời kể nhân chứng về các sự kiện lịch sử liên quan đến Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng, Chính phủ ở ATK Thái Nguyên thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (1946-1954) để nghiên cứu sâu và chính xác hơn về nội dung phòng trưng bày. Tuy nhiên công tác sưu tầm, khai thác lời kể các nhân chứng lịch sử gặp rất nhiều khó khăn, các tài liệu ghi chép sự kiện về cuộc đời hoạt động của Bác Hồ ở Việt Bắc rất ít. Việc gặp và lấy lời kể nhân chứng cũng gặp rất nhiều khó khăn, do thời gian xảy ra sự kiện đã lâu, các nhân chứng còn ít và phần nào họ cũng đã tuổi cao nên tính chính xác của lời kể không cao.

Năm 2011, Bảo tàng Thái Nguyên hoàn thành "Xây dựng sưu tập hiện vật, tư liệu hình ảnh về Chủ tịch Hồ Chí Minh với Thái Nguyên hiện đang lưu giữ tại Bảo tàng Thái Nguyên" với 260 hiện vật, 100 ảnh tư liệu lịch sử. Đây là một sưu tập tập hợp đầy đủ hiện vật, tư liệu hình ảnh về Chủ tịch Hồ Chí Minh với Thái Nguyên hiện đang lưu giữ tại Bảo tàng Thái Nguyên, phản ánh đầy đủ ý nghĩa lịch sử và là một bức tranh sinh động về một thời kỳ lịch sử trọng đại của dân tộc, đó là 9 năm kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, gian khổ mà Đảng và Bác Hồ lãnh đạo đi đến thắng lợi vẻ vang. Tuy nhiên, với diện tích phòng trưng bày nhỏ hẹp và số lượng tài liệu hiện vật hiện đang trưng bày tại phòng trưng bày chuyên đề "Bác Hồ với Thái Nguyên" khiêm tốn, chưa phản ánh được đầy đủ hết ý nghĩa lịch sử của kháng chiến chống thực dân Pháp diễn ra trên đất ATK Thái Nguyên. Do vậy cần phải tiếp tục sưu tầm tài liệu,

hiện vật phục vụ trưng bày bổ sung phòng chuyên đề: “Bác Hồ với Thái Nguyên”.

Công tác nghiên cứu, sưu tầm tài liệu hiện vật và phát huy giá trị tài liệu hiện vật về Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Thái Nguyên là điều vô cùng cần thiết, bởi những bài học được đúc kết từ cuộc đời và sự nghiệp cách mạng cao cả của Người vẫn còn nguyên giá trị không chỉ cho hôm nay mà cho cả mai sau. Nhận thức được tầm quan trọng của công tác này, xin được có vài ý kiến đề xuất:

Bảo tàng Thái Nguyên tiếp tục công tác nghiên cứu sưu tầm những tư liệu, hình ảnh, hiện vật, khai thác lời kể nhân chứng về các sự kiện lịch sử liên quan đến Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng, Chính phủ ở ATK Thái Nguyên phục vụ công tác trưng bày bổ sung phòng chuyên đề "Bác Hồ với Thái Nguyên" cho nội dung trưng bày thêm đầy đủ, phong phú, làm nổi bật các ý nghĩa lịch sử sau:

- Thái Nguyên tự hào là nơi đặt đại bản doanh của Trung ương Đảng, Bộ Tổng tham mưu, Bộ Quốc phòng: Nơi cơ quan Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đóng quân trên đường chuyển từ Tân Trào (Tuyên Quang) về Hà Nội năm 1945; Nơi Bác Hồ cùng các đồng chí lãnh đạo cao nhất của đảng, quân đội, mặt trận đóng và làm việc tại ATK Thái Nguyên và khu vực ATK II Phố Yên của Trung ương Đảng, Xứ uỷ Bắc Kỳ.

- Thái Nguyên là nơi diễn ra các sự kiện quan trọng của đất nước.

- Thái Nguyên là nơi Trung ương Đảng và Bộ Tổng tư lệnh ra nhiều quyết sách quan trọng liên quan đến vận mệnh của cả

dân tộc. Bên cạnh sự kiện lịch sử ngày 6/12/1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng, Chính phủ họp thông qua kế hoạch tác chiến Đông - Xuân 1953-1954 và quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ thì phòng trưng bày cần bổ sung thêm các sự kiện như: Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương Đảng và Bộ Chỉ huy chống lại cuộc tấn công lên Việt Bắc của thực dân Pháp 10/1947. Chiến thắng Việt Bắc Thu - Đông 1947 mang một ý nghĩa quan trọng: Bảo vệ thành công cơ quan đầu não kháng chiến của đất nước, tạo bước ngoặt quyết định đưa cuộc kháng chiến chống Pháp của dân tộc ta bước sang giai đoạn mới; Quyết định mở chiến dịch Biên giới 1950 của Trung ương Đảng và thành lập đảng uỷ mặt trận cùng Bộ chỉ huy Chiến dịch Biên giới (25/7/1950). Với chiến thắng Biên giới 1950, căn cứ địa Việt Bắc đã thoát khỏi tình trạng bị bao vây phong tỏa cả trong lẫn ngoài, quân đội ta giành được thế chủ động về chiến lược trên chiến trường chính, tạo thế vững chắc cho ATK Thái Nguyên.

- Thái Nguyên là nơi diễn ra các hoạt động ngoại giao như: Chủ tịch Hồ Chí Minh gặp Pôn-Muýt (đặc phái viên của Cao uỷ Pháp) tại thị xã Thái Nguyên. Đoàn đại biểu Đảng cộng sản Pháp do Lê-ô-phi-ghe dẫn đầu, các đoàn cố vấn Trung Quốc, đoàn điện ảnh Liên Xô (cũ) và nhà đạo diễn nổi tiếng Các-men, nhiều nhà ngoại giao, nhà báo quốc tế... được Bác Hồ tiếp tại Định Hoá. Các đồng chí lãnh đạo đảng bạn như Chủ tịch Xu-va-nu-vông, đồng chí Cay Sôn, Tổng Bí thư Đảng nhân dân cách mạng Lào, đồng chí Sơn Ngọc Minh, Tổng Bí thư Đảng cách mạng Campuchia... trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp đã ở và làm việc nhiều ngày trên đất Đại Từ.

Để góp phần bảo tồn và phát huy giá trị các hiện vật về Chủ

tịch Hồ Chí Minh với ATK Thái Nguyên, hàng năm Bảo tàng Thái Nguyên cần tiến hành công tác sưu tầm bổ sung hiện vật tư liệu phòng trưng bày chuyên đề "Bác Hồ với Thái Nguyên", đây là một yêu cầu quan trọng có tính thiết yếu là hướng đi đúng đắn để giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ hiểu rõ hơn quá trình hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng, Chính phủ tại ATK Thái Nguyên thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (1947-1954), những sự kiện lịch sử, những quyết sách quan trọng liên quan đến vận mệnh dân tộc được quyết định tại ATK Thái Nguyên, những mốc son chói lọi trong suốt 9 năm trường kỳ kháng chiến (1946-1954).

Công tác nghiên cứu, sưu tầm tài liệu, hiện vật phục vụ trưng bày bổ sung phòng chuyên đề "Bác Hồ với Thái Nguyên" là công tác bảo tồn và phát huy giá trị hiện vật về Chủ tịch Hồ Chí Minh với ATK Thái Nguyên nhằm tuyên truyền giáo dục về cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, để Người sẽ sống mãi trong cuộc sống mới của chúng ta và các thế hệ con cháu mai sau, làm tốt được điều này tôi tin chắc rằng sẽ thu hút khách tham quan đến với Bảo tàng Thái Nguyên ngày một đông hơn.

# HIỆN VẬT ẢNH TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1946- 1954) LƯU GIỮ TẠI BẢO TÀNG THÁI NGUYÊN

LÔI THỊ HUỆ

*Bảo tàng Thái Nguyên*

Kỷ niệm 65 năm ngày Bác Hồ ra lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến (19/12/1946 - 19/12/2011; kỷ niệm 20 năm thành lập Bảo tàng Thái Nguyên. Bảo tàng Thái Nguyên tổ chức Hội thảo với chủ đề "*Thái Nguyên trong kháng chiến chống thực dân Pháp, 1946 - 1954*". Thông qua Hội thảo một lần nữa khẳng định vị trí, vai trò rất quan trọng của Thái Nguyên trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp, bổ sung những ý kiến đóng góp, nguồn thông tin, hiện vật đặc biệt là hiện vật cách mạng kháng chiến, để Bảo tàng Thái Nguyên ngày càng làm tốt hơn công tác gìn giữ, bảo quản và phát huy giá trị văn hoá trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Thái Nguyên là một tỉnh miền núi thuộc vùng trung du - miền núi phía Bắc có bề dày lịch sử văn hoá, giàu truyền thống cách mạng. Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Thái Nguyên vô cùng vinh được Trung ương Đảng,



Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh chọn làm ATK- Định Hoá làm trung tâm Thủ đô kháng chiến của cả nước vì nơi đây có địa thế chiến lược cực kỳ quan trọng "thiên thời, địa lợi, nhân hoà". Chính tại đây, Đảng, Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có những quyết sách quan trọng đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân ta đến thắng lợi.

Ngày nay, trong sự nghiệp đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng nhân dân các dân tộc trong tỉnh luôn phát huy truyền thống các mạng, giữ vững ổn định chính trị, từng bước nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá xứng đáng với vị trí Thái Nguyên là trung tâm kinh tế, văn hoá - giáo dục của vùng trung du và Đông bắc bắc bộ.

Bảo tàng Thái Nguyên thành lập theo Quyết định số 224, ngày 23/12/1991 của UBND tỉnh Bắc Thái. Đến nay, Bảo tàng Thái Nguyên hiện đang lưu giữ, bảo quản, trưng bày bảo hơn 29 nghìn đơn vị hiện vật (trong đó có 1840 tài liệu hiện vật trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp 1946 - 1954). Đây là những hiện vật gốc, tài liệu quý có giá trị, lưu giữ một lượng thông tin vô cùng quan trọng về lịch sử cách mạng kháng chiến, lĩnh vực kinh tế, văn hoá, khoa học...

Hiện vật ảnh lưu giữ, bảo quản tại kho bảo tàng là 1127; ảnh thời kỳ kháng chiến chống Pháp là 220 ảnh. Nội dung ảnh về: Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí Trung ương tại trung tâm "Thủ đô kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 - 1954)"; những hình ảnh thể hiện tinh thần đoàn kết, lòng dũng cảm chiến đấu của quân và nhân dân Thái Nguyên trong 9 năm chống thực dân Pháp, hình ảnh nhân dân các dân tộc đi dân công phục vụ chiến dịch biên giới biết bao gian khổ, khó khăn; nhân dân Thái Nguyên thực hiện tiêu thổ kháng chiến thực

hiện vườn không, nhà trống trước khi quân Pháp tiến vào nhằm làm suy yếu sức mạnh quân địch tạo điều kiện cho quân ta tấn công tiến tới tiêu diệt địch giành thắng lợi; các trung đội dân quân tự vệ Thái Nguyên chiến đấu bảo vệ thị xã; cuộc kháng chiến trường kỳ gian khổ của chúng ta đã giành thắng lợi với chiến dịch Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu chấn động địa cầu”.

Hiện nay, hệ thống kho bảo quản của Bảo tàng Thái Nguyên được trang bị thêm nhiều những giá, kệ, tủ phục vụ cho tốt việc bảo quản, sắp xếp tài liệu hiện vật. Riêng với một số hiện vật chất liệu dễ bị ảnh hưởng của thời tiết vùng nhiệt đới nóng ẩm như: hiện vật giấy, hiện vật ảnh, băng đĩa ghi âm, ghi hình rất dễ bị ố mốc, mờ... kho bảo quản đã được trang bị máy điều hoà để giúp cho kho luôn được thông thoáng, khô ráo đáp ứng yêu cầu bảo quản hiện vật được tốt nhất. Hiện vật ảnh sưu tầm về được lập hồ sơ khoa học, đánh số vào sổ, nhập kho ảnh được bảo quản trong túi giấy can chống ẩm và sắp xếp theo số đăng ký.

Trong những năm gần đây, Bảo tàng Thái Nguyên đã thực hiện công tác nghiên cứu khoa học để nâng cao hiệu quả, phát huy giá trị các hiện vật tại kho bảo quản như:

Năm 2010, Bảo tàng Thái Nguyên đã triển khai thực hiện dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh "*ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, khai thác, quảng bá giá trị các hiện vật tại Bảo tàng tỉnh Thái Nguyên*" tại kho bảo tàng. Trong dự án này đã tiến hành bảo quản hiện vật ảnh phục chế, chỉnh sửa 500 ảnh hiện vật đã xuống cấp, ố mốc đưa vào đĩa CD giúp cho việc bảo quản, lưu giữ hiện vật lâu dài.

Năm 2011, Phòng Kiểm kê - Bảo quản đã tiến hành nghiên

cứu xây dựng sưu tập về "Chủ tịch Hồ Chí Minh với Thái Nguyên" với 100 ảnh hiện vật, trong đó có 48 hiện vật ảnh về Bác Hồ trong thời gian Người sống và làm việc tại AKT - Định Hoá (1946 - 1954). Chủ tịch Hồ Chí Minh anh hùng giải phóng dân tộc Việt Nam, Người đã hiến dâng trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam. Những hiện vật, tư liệu, hình ảnh về Bác đang được lưu giữ tại các bảo tàng là tài sản vô giá của dân tộc Việt Nam trong việc giáo dục chủ nghĩa yêu nước, học tập tư tưởng, đạo đức trong sáng của Chủ tịch Hồ Chí Minh; bồi dưỡng các thế hệ người Việt Nam kế tục trung thành và xuất sắc sự nghiệp cách mạng vĩ đại của Người. Sưu tập "Chủ tịch Hồ Chí Minh với Thái Nguyên" có ý nghĩa rất quan trọng với Bảo tàng Thái Nguyên trong công tác nghiên cứu khoa học, hoạt động chuyên môn nghiệp vụ và phục vụ khai thác thông tin tư liệu góp phần giáo dục truyền thống cách mạng, lòng yêu nước, sự tôn kính với Bác Hồ kính yêu.

Trải qua 20 năm xây dựng và phát triển, Bảo tàng Thái Nguyên luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị, chuyên môn được giao; đạt được nhiều thành tích, được tặng nhiều Bằng khen, Giấy khen của Bộ, Ngành cho tập thể, cá nhân; hiện vật ngày càng tăng thêm về số lượng và chất lượng; hệ thống cơ sở vật chất kho bảo quản ngày càng được hoàn thiện đáp ứng yêu cầu của kho bảo tàng để gìn giữ bảo quản lâu dài hiện vật bảo tàng. Thực hiện tốt chức năng bảo tồn, gìn giữ và phát huy giá trị các di sản văn hoá trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, thực hiện Nghị quyết Trung ương 5, khoá VIII của Đảng về xây dựng một nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

PHÁT HUY GIÁ TRỊ TÀI LIỆU, HIỆN VẬT GIẤY  
TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG  
THỰC DÂN PHÁP HIỆN ĐANG LƯU GIỮ  
TẠI BẢO TÀNG THÁI NGUYÊN

PHẠM THỊ THU TRANG  
*Bảo tàng Thái Nguyên*

Nhân dịp kỷ niệm 65 năm ngày Bác Hồ ra lời kêu gọi: "Toàn quốc kháng chiến" (19/12/1946-19/12/2011) và kỷ niệm 20 năm thành lập Bảo tàng Thái Nguyên (23/12/1991-23/12/2011). Bảo tàng Thái Nguyên tổ chức Hội thảo khoa học với chủ đề: "Thái Nguyên trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, 1946-1954" nhằm khẳng định vị trí vai trò to lớn của ATK - Thái Nguyên trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, để thấy được những đóng góp to lớn của nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên từ đó định hướng nghiên cứu sưu tầm bổ sung, gìn giữ bảo tồn và phát huy các giá trị tài liệu hiện vật cách mạng, kháng chiến, đặc biệt là tài liệu hiện vật giấy, đây là một trong những tài liệu quý, khó bảo quản. Thông qua những tài liệu hiện vật giấy, có thể nói đây là những minh chứng cụ thể được thể hiện qua những quyết sách, chỉ thị, nghị quyết liên quan tới vận mệnh dân tộc đã ra đời, được Bác Hồ Trung ương Đảng, Chính phủ, cán bộ các cơ quan

đoàn thể Trung ương "Bát cơm sẻ nửa chăn sui đắp cùng" với đồng bào các dân tộc Việt Bắc, nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên, lãnh đạo cuộc kháng chiến để đi đến thắng lợi.

Năm 1941, khi Bác Hồ hoạt động tại Cao Bằng đã nhận định: "Hôm nay, ta có hai chỗ đứng chân là căn cứ Cao Bằng và Bắc Sơn (Lạng Sơn) ta phải củng cố cả hai căn cứ đó, mở rộng thành căn cứ Cao-Bắc-Lạng, Cao Bằng có truyền thống cách mạng, thuận tiện cho việc liên lạc với quốc tế, nhưng vị trí ở xa Trung ương quá; vì vậy, cần thiết phải chọn một nơi để xây dựng thành trung tâm của căn cứ địa Việt Bắc. Nơi ấy phải có nhân dân tốt, cơ sở chính trị tốt và ở đó " tiến khả dĩ công, thoái khả dĩ thủ" (tiến có thể đánh, lui có thể giữ). Khi thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta, Bác quyết định trở lại Việt Bắc và xây dựng ATK kháng chiến của Trung ương trên địa bàn các huyện Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương, Võ Nhai, Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa và Chợ Đồn thuộc ba tỉnh Thái Nguyên, Tuyên Quang, Bắc Cạn. ". Trong đó các khu ATK Thái Nguyên có vai trò rất quan trọng của "Thủ đô kháng chiến". Vì ở đó, Bác Hồ, đồng chí Tổng bí thư Trường Chinh, Thường vụ trung ương Đảng, Bộ Tổng Tư lệnh và các cơ quan Bộ Tổng Tham mưu, Tổng Cục Chính trị, Tổng Cục Hậu cần và nhiều cơ quan trọng yếu của Trung ương đã ở, làm việc. ở đó cũng là nơi ra đời nhiều quyết định quan trọng của Trung ương, Chính phủ, Bộ Tổng Tư lệnh trong suốt cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp như: hạ quyết tâm tiêu diệt địch tấn công lên Việt Bắc; quyết định triển khai đại đội độc lập tiểu đoàn tập trung lên toàn quốc; quyết định chiến lược biến hậu phương của địch thành tiền phương của ta (1948-1949); quyết định mở các chiến dịch nhỏ ở Đông Bắc và Tây Bắc;

hạ quyết tâm mở chiến dịch giải phóng biên giới; các chiến dịch Trung du, Hoàng Hoa Thám, Hà Nam Ninh, chiến dịch Hòa Bình, Tây Bắc Sầm Nưa, chiến cuộc Đông Xuân 1953-1954; đồng chí Phạm Văn Đồng từ đây đi họp Hội nghị Giơ - ne - vơ và sau khi ký Hiệp nghị cũng trở lại đây. Các hoạt động ngoại giao cũng diễn ra chủ yếu trên đất Thái Nguyên. Bác gặp Pall Mus, đại diện cho Cao ủy Pháp tại thị xã Thái Nguyên. Đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Pháp do Léo Figueres dẫn đầu, các đoàn cố vấn Trung Quốc, đoàn Điện ảnh Liên Xô (cũ) và nhà đạo diễn nổi tiếng Karmen, nhiều nhà ngoại giao, nhà báo quốc tế... được Bác Hồ tiếp tại Định Hóa. Các đồng chí lãnh đạo Đảng bạn như Chủ tịch Xu - va - vông, đồng chí Cay Xỏn - Tổng Bí thư Đảng Nhân dân cách mạng Lào, đồng chí Sơn Ngọc Minh, Tổng Bí thư Đảng Nhân dân Cách mạng Campuchia.. trong kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp.

Bảo tàng Thái Nguyên được thành lập từ năm 1991. Hiện nay Bảo tàng đang lưu giữ và bảo quản trên 30.000 tài liệu hiện với các chất liệu khác nhau, đặc biệt là tài liệu hiện vật giấy đã được đăng ký vào sổ là 1.099 đơn vị tài liệu, trong đó tài liệu văn bản trong thời kỳ kháng chiến là 934 đơn vị tài liệu; tài liệu sách, báo tạp chí trong thời kỳ kháng chiến là 165 tài liệu. Tiêu biểu kể đến như: Thư của đồng chí Võ Nguyên Giáp lúc bảy giờ làm Chủ tịch quân sự gửi các đồng chí và anh em ở xã Kim Sơn, huyện Định Hóa năm 1946, Thư kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi đồng bào đoàn kết tiến tới tổng khởi nghĩa và Thư gửi đồng bào Thượng Du khen ngợi tinh thần chiến đấu nơi đây (1947), những mẫu chuyện về Hồ Chủ Tịch của Ban ấn loát thông tin huyện Võ Nhai phát hành nhằm động viên tinh thần

nhân dân năm 1949, Sắc lệnh số 3 ngày 15/1/1950 do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký về việc thay đổi quỹ tham gia kháng chiến, Thư của đồng chí Trường Chinh gửi đồng chí Võ Nguyên Giáp năm 1950 đang chuẩn bị Văn kiện Đại hội Đảng 2... Ngoài ra còn rất nhiều tài liệu hiện vật giấy khác như: nghị quyết, chỉ thị, thông tư, thông tri, báo cáo, công văn, mệnh lệnh, quyết nghị, tài liệu, sắc lệnh, các tài liệu sách, báo, tạp chí, ấn phẩm.... đều rất giá trị và có ý nghĩa lịch sử to lớn.

Để phát huy giá trị các tài liệu hiện vật trên theo tôi cần:

+ Trang bị những thiết bị bảo quản hiện vật được tốt nhất.

+ Bảo tàng Thái nguyên xây dựng một bộ "Sưu tập hiện vật giấy trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (1946-1954)", nhằm giới thiệu và tuyên truyền cho nhân dân, các nhà nghiên cứu, các em học sinh, sinh viên hiểu được sâu sắc hơn về lịch sử hào hùng của tỉnh Thái Nguyên đã góp phần to lớn vào thắng lợi của toàn dân tộc Việt Nam trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp.

+ Việc bảo quản lưu giữ các tài liệu văn bản giấy phục vụ công tác trưng bày, giới thiệu đến công chúng được sâu rộng hay không còn phụ thuộc vào chính đội ngũ các cán bộ làm nghiệp vụ chuyên môn bảo tàng, cần sưu tầm bổ sung các tài liệu hiện vật nói chung và hiện vật giấy nói riêng còn chưa được thu thập về từ các gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh và các tỉnh trên toàn quốc đã từng tham gia trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp ở Thái Nguyên.

+ Tổ chức giới thiệu, trưng bày tuyên truyền bằng nhiều hình thức như: thông qua các cuộc triển lãm nhân dịp kỷ niệm các

ngày về lịch sử; tổ chức các cuộc tọa đàm, hội thảo...các buổi học thực tế cho các em học sinh, sinh viên, thông qua các phương tiện thông tin truyền thông báo chí, đài phát thanh truyền hình...

Trên đây là một số ý kiến đóng góp của cá nhân tôi vào việc phát huy các giá trị tài liệu hiện vật giấy trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp trong kho Bảo tàng Thái Nguyên hiện nay.

Trong suốt chiều dài lịch sử, nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên đã vun đắp và xây dựng nên một Thái Nguyên giàu truyền thống lịch sử văn hóa với những địa danh nổi tiếng, những danh nhân dân tộc, những sự kiện đã đi vào lịch sử và sống mãi theo thời gian. Đến với Thái Nguyên, cái nôi của cách mạng, an toàn khu kháng chiến sẽ luôn là niềm tự hào của mỗi người dân Thái Nguyên hôm nay và cho các thế hệ mai sau./



# NHÓM HIỆN VẬT CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH SỬ DỤNG TẠI NHÀ SÀN ĐỒI THÀNH TRÚC, XÃ BẢN NGOẠI, HUYỆN ĐẠI TỪ

VŨ TIẾN HIỂU

*Bảo tàng Thái Nguyên*

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ, xã Bản Ngoại (huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên) tự hào là nơi Bác Hồ đã từng sống và làm việc từ đầu tháng 8 đến ngày 12-10-1954 tại khu vực đồi Thành Trúc, xóm Đầm Mua để lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan Trung ương và quân đội làm tốt công tác chuẩn bị về tiếp quản thủ đô Hà Nội. Tuy chỉ là quãng thời gian ngắn ngủi nhưng hình ảnh về Bác luôn in đậm trong tâm khảm những người dân nơi đây.

Khu Di tích lịch sử đồi Thành Trúc là khu đồi núi trập trùng, nơi giáp ranh giữa xã Bản Ngoại và 2 xã Hoàng Nông, La Bằng. Thời kỳ kháng chiến, với những nhà quân sự thì địa thế nơi đây rất thuận tiện, từ đây có thể đi sang tỉnh Tuyên Quang, hay vượt dãy Tam Đảo sang đất tỉnh Vĩnh Phúc, hoặc di chuyển lên khu ATK Định Hoá dễ dàng.

Trước ngày Bác và Trung ương Đảng chuyển về nơi đây ở và làm việc một đơn vị thuộc Đội 36 Thanh niên xung phong (do

đồng chí Tạ Quang Chiến làm đội trưởng ) đã về các xã Hùng Cường (nay là xã Bản Ngoại và La Bằng, huyện Đại Từ) nhanh chóng xây dựng một quần thể lán trại bao gồm: Khu nhà ở và làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh; Khu nhà ở và làm việc của các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ, Quốc hội...; Khu nhà ở và làm việc của Đại sứ quán các nước Liên Xô và Trung Quốc.

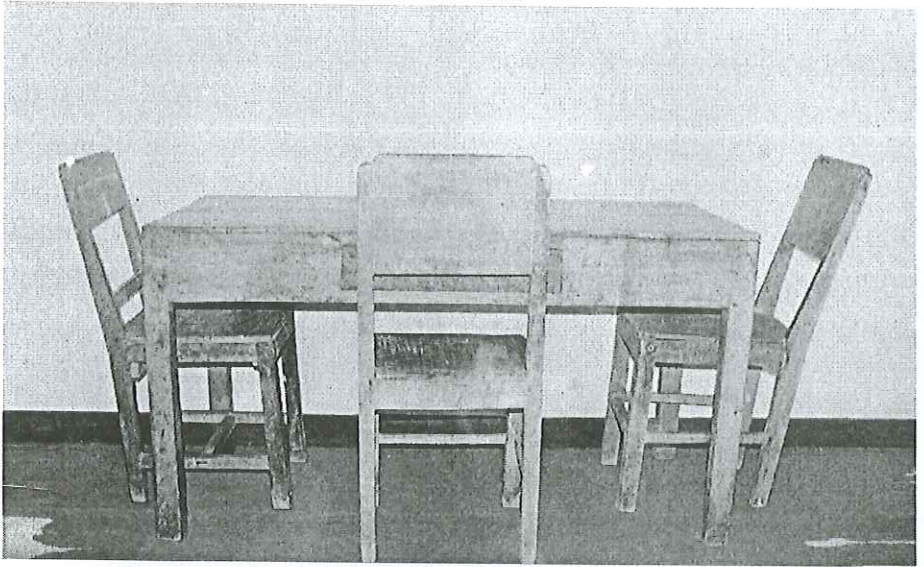
Ngôi nhà sàn Bác ở nằm lưng chừng đồi, quay theo hướng tây nam, rộng 2 gian, mái lợp bằng tranh nứa, nằm nép mình dưới một khóm tre nhỏ bên đồi, mặt hướng ra suối. Tầng dưới là nơi Bác làm việc, còn tầng trên để Người ngủ. Khung nhà và cầu thang làm bằng gỗ cây đẹo vỏ, còn lại đều là tre và nứa, phía đỉnh đồi là vọng gác cao bằng gỗ, trước cửa là con suối Khâu Giang chảy qua. Những ngày sống và làm việc của Bác Hồ ở Đại Từ tuy không lâu nhưng nơi đây đã diễn ra những cuộc họp, những buổi nói chuyện quan trọng ảnh hưởng sâu sắc đến tình hình kinh tế, văn hóa xã hội, an ninh quốc phòng của đất nước trong giai đoạn cách mạng mới. Tại ngôi nhà sàn nhỏ bé này, Bác đã tiếp Đại sứ Trung Quốc La Quý Ba; cố vấn Liên Xô; đoàn cán bộ chiến sĩ miền Nam... và nhà quay phim, đạo diễn lừng danh Liên Xô Karmen đã quay cảnh Bác ngồi làm việc trong bộ phim tài liệu nổi tiếng "Việt Nam" cũng chính ở ngôi nhà này.

Trong thời gian làm việc ở Đại Từ, với bút danh C.B, Bác đã viết một số bài báo đăng trên báo Nhân Dân như: "*Những kẻ âm mưu phá hoại hoà bình*", "*tinh thần quốc tế của giai cấp lao động*"... nhằm vạch trần âm mưu phá hoại của chủ nghĩa Đế quốc, động viên, kêu gọi nhân dân đoàn kết bảo vệ hoà bình... Đặc biệt Bác đã viết bài "*Giữ gìn trật tự an ninh*", bài báo nêu rõ "Quân đội Pháp đã rút khỏi Hà Nội. Chính phủ ta về Thủ đô". Sau đó một thời gian, ngày 12-10-1954, chủ tịch Hồ Chí

Minh rời căn nhà sàn bé nhỏ, đơn sơ trên đồi Thành Trúc trở về Thủ đô Hà Nội sau gần 8 năm xa cách.

Để ghi nhớ công ơn to lớn của Bác, giáo dục truyền thống lịch sử, tuyên truyền tới người dân đặc biệt thế hệ trẻ hôm nay và mai sau về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 9 năm 2006, Bộ trưởng Bộ Văn hóa thông tin Lê Doãn Hợp đã ký quyết định Số: 72/2006/QĐ-BVHTT công nhận địa điểm nơi ở và làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh (1954) tại đồi Thành Trúc, xã Bản Ngoại, huyện Đại Từ là di tích cấp Quốc gia. Tháng 12 năm 2007, Bảo tàng Thái Nguyên đã sưu tầm nhóm hiện vật gồm: bộ bàn ghế gỗ (01 bàn và 03 ghế), 01 chiếc siêu đun nước Bác Hồ từng sử dụng tại nhà sàn đồi Thành Trúc về bảo quản và trưng bày. Đây là nhóm hiện vật quý do Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng sử dụng trong thời gian ở và làm việc tại nhà sàn đồi Thành Trúc, nơi đã diễn ra nhiều cuộc họp quan trọng của Trung ương Đảng và Chính phủ quyết định vận mệnh của dân tộc.

Sau khi Bác cùng Trung ương Đảng, Chính phủ rời Bản Ngoại về tiếp quản thủ đô Hà nội, những vật dụng Bác Hồ từng sử dụng tại nhà sàn đồi Thành Trúc được nhân dân địa phương đem về cất giữ và bảo quản cẩn thận. Theo lời kể của nhân chứng Đặng Văn Bén, người đã trực tiếp đem nhóm hiện vật trên về nhà ông Nguyễn Bảo Sen để cất giữ thì sau khi bộ đội rút quân khỏi Bản Ngoại, ông đã vào ngôi nhà sàn bằng trúc có hai tầng, sàn nhà lát gỗ và ông đã gánh chiếc bàn và chiếc ghế gỗ ở tầng trên cùng hai chiếc ghế gỗ và chiếc siêu đun nước ở tầng dưới về nhà ông Nguyễn Bảo Sen để cất giữ (khi đó ông Sen là Chủ tịch xã). Biết được đây là những vật dụng Bác Hồ đã từng sử dụng, ông Sen đã lưu giữ cẩn thận như kỷ vật thiêng liêng



*Bộ bàn ghế Bác dùng tại xã Bản Ngoại*

của Bác để lại cho gia đình. Sau này khi ông Sen mất, nhóm hiện vật trên được con gái ông là bà Nguyễn Thị An, xóm Khâu Giáo 2, xã Bản Ngoại, huyện Đại Từ lưu giữ và đã bàn giao Bảo tàng Thái Nguyên ngày 12/6/2007 để bảo quản lâu dài, phục vụ công tác giáo dục, tuyên truyền.

Cả ba chiếc ghế có chất liệu bằng gỗ đều cao 84 cm; từ chân đến mặt ghế cao từ 42 đến 44cm; mặt ghế hình thang cân với các cạnh là: 40cm x 39,5cm x 37,5cm; lưng ghế rộng từ 36 đến 39,5cm

Chiếc bàn có chiều cao 72cm; mặt bàn gồm 2 mảnh gỗ ghép lại, rộng 70,5cm; dài 129,5cm, có ngăn kéo rộng 45cm.

Chiếc siêu đun nước cao 18cm; đường kính miệng 12cm; đường kính đáy 17,5cm; đường kính nắp 12,5cm; vòi siêu cao

11cm. Tất cả đều ngả màu nâu theo thời gian nhưng còn khá tốt và nguyên vẹn.

Hiện nay nhóm hiện vật trên đang được Bảo tàng Thái Nguyên giới thiệu tại phòng trưng bày chuyên đề: "Bác Hồ với Thái Nguyên" mở cửa hàng ngày phục vụ khách tham quan. Nội dung trưng bày với gần 100 tài liệu hiện vật tiêu biểu giới thiệu với du khách về cuộc sống giản dị, thanh cao của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại trong những năm tháng Bác ở và làm việc tại ATK Thái Nguyên, thông qua đó bày tỏ những tình cảm thiêng liêng, biết ơn sâu sắc nhất đối với Bác Hồ kính yêu và những tình cảm của Bác luôn là nguồn động viên to lớn cho đồng bào các dân tộc tỉnh Thái Nguyên quyết tâm xây dựng quê hương trở thành "một tỉnh giàu có, phồn thịnh" như mong muốn của Người. Bảo tàng Thái Nguyên rất mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ, đóng góp ý kiến cũng như cung cấp tài liệu, hiện vật của các đồng chí lão thành cách mạng, các nhân chứng lịch sử, các nhà nghiên cứu... về Chủ tịch Hồ Chí Minh trong thời gian Bác ở và làm việc tại Thái Nguyên để tiếp tục bổ sung hệ thống trưng bày và góp phần hoàn thiện bộ sưu tập hiện vật về Chủ tịch Hồ Chí Minh với Thái Nguyên, phục vụ công tác nghiên cứu, giáo dục truyền thống lịch sử và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh tới nhân dân.

## MỤC LỤC

- Lời giới thiệu 3
- Lời khai mạc Hội thảo 5
  - Ths. PHẠM THÁI HANH
  - Phó Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao & Du lịch Thái Nguyên Trưởng Ban tổ chức Hội thảo*
- Những vấn đề cấp thiết trong công tác sưu tầm tài liệu hiện vật cách mạng ở tỉnh Thái Nguyên thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946 - 1954) 11
  - BÙI HUY TOÀN
  - Giám đốc Bảo tàng Thái Nguyên*
- Những tháng đầu Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Định Hoá 17
  - PHẠM TẮT QUYNH
  - Nguyên Phó Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Thái Nguyên*
- Dựa vào dân để xây dựng, bảo vệ An toàn Khu - Thủ đô kháng chiến 21
  - VŨ THANH KHÔI
  - Trưởng phòng Lịch sử Đảng Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Thái Nguyên*
- Công tác nghiên cứu sưu tầm tài liệu, hiện vật ở Bảo tàng Thái Nguyên 26
  - Ths. PHẠM THÁI HANH
  - Phó Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao & Du lịch Thái Nguyên*

- ATK Định Hoá trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 - 1954) 31

Thạc sĩ ĐỒNG KHẮC THỌ

*Trưởng Ban Quản lý khu di tích lịch sử -  
sinh thái ATK Định Hoá*

- Bác Tôn với chiến khu Việt Bắc - Thái Nguyên 46

*Bảo tàng Tôn Đức Thắng*

• Về vai trò của "Thủ đô kháng chiến" Thái Nguyên trong kháng chiến chống Pháp và nhiệm vụ tuyên truyền giáo dục truyền thống lịch sử cho thế hệ trẻ của Bảo tàng khu vực trong giai đoạn cách mạng mới 58

Thiếu tá LÊ THỊ HIẾU

*Bảo tàng LLVT Việt Bắc Quân khu I*

- Thái Nguyên - Phú Thọ trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946 - 1954) 64

NGUYỄN MAI THOA

*Bảo tàng Hùng Vương, tỉnh Phú Thọ*

- Tân Trào - Việt Bắc, trái tim hồng của Tổ quốc 71

PHAN THỊ NHA

*Bảo tàng tỉnh Tuyên Quang*

- Phát huy truyền thống vùng đất giàu tiềm năng lịch sử gắn với công tác bảo tồn, bảo tàng 75

NGUYỄN ĐÌNH HÙNG

*Phó trưởng phòng Quản lý di sản Văn hoá*

*Sở Văn hoá, TT & Du lịch Thái Nguyên*

- Võ Nhai trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946 - 1954) 80

*Ban Tuyên giáo*

*Huyện uỷ Võ Nhai*

- Những đóng góp của quân và dân huyện Đông Hy trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược 87

*Ban Tuyên giáo*

*Huyện uỷ Đông Hy*

- Phố Yên trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946 - 1954) 95

**THÁI VĂN DŨNG**

*Trưởng Ban Tuyên giáo huyện uỷ Phố Yên*

- Thành phố Thái Nguyên trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946 - 1954). 104

*Phòng Văn hoá và Thông tin,*

*thành phố Thái Nguyên.*

- Một số vấn đề về nghiên cứu, xây dựng sưu tập tài liệu, hiện vật trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946 - 1954) tại Bảo tàng Thái Nguyên 110

**NGUYỄN VĂN THỨC**

*Phó Giám đốc Bảo tàng Thái Nguyên*

- Bảo tàng Thái Nguyên với công tác sưu tầm tài liệu, hiện vật trưng bày phòng chuyên đề “Bác Hồ với Thái Nguyên” 120

**LƯƠNG THỊ DUYÊN**

*Trưởng phòng Sưu tầm, Trưng bày, Tuyên*

*Truyền Bảo tàng Thái Nguyên*

- Hiện vật ảnh trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946 - 1954) lưu giữ tại Bảo tàng Thái Nguyên 126

**LÔI THỊ HUỆ**

*Bảo tàng Thái Nguyên.*



• Phát huy giá trị tài liệu, hiện vật giấy trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 - 1954) hiện đang lưu giữ tại Bảo tàng Thái Nguyên

130

PHẠM THỊ THU TRANG

*Bảo tàng Thái Nguyên*

• Nhóm hiện vật Chủ tịch Hồ Chí Minh sử dụng tại Nhà sàn Đồi Thành Trúc, xã Bản Ngoại, huyện Đại Từ hiện đang lưu giữ tại Bảo tàng Thái Nguyên

135

VŨ TIẾN HIỂU

*Bảo tàng Thái Nguyên*

**KỶ YẾU HỘI THẢO KHOA HỌC  
THÁI NGUYÊN TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN  
CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC  
(1946 -1954)**

Chỉ đạo nội dung:

**NGUYỄN THỊ LỆ THU**

*Giám đốc Sở Văn hoá,*

*Thể thao và Du lịch Thái Nguyên*

Chịu trách nhiệm xuất bản:

**BÙI HUY TOÀN**

*Giám đốc Bảo tàng Thái Nguyên*

Biên tập nội dung:

**NGUYỄN VĂN THỨC**

**BÀN THỊ HÀ**

**NGUYỄN THỊ HIỀN**

Trình bày

**MINH HẢI**